

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HYUNDAI NEW PORTER *150*



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HYUNDAI NEW PORTER *150*



HYUNDAI

HYUNDAI NEW PORTER **150**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

A030A01O-GAT

Vận hành

Bảo dưỡng

Thông số kỹ thuật

Toàn bộ thông tin trong Sách hướng dẫn sử dụng này là hiện hành thời điểm phát hành. Hyundai bảo lưu quyền thay đổi bất cứ lúc nào khi chúng tôi thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Sách hướng dẫn này áp dụng cho các model hiện tại của chiếc xe này của Hyundai và giải thích về các thiết bị tùy chọn cũng như tiêu chuẩn có trong sách. Do đó, bạn có thể tìm thấy tài liệu trong sách hướng dẫn này không áp dụng đối với chiếc xe cụ thể của bạn.

Xin lưu ý rằng một số model được trang bị Tay lái nghịch (RHD). Do vậy, những giải thích và minh họa cho một số vận hành các model RHD ngược với những giải thích và minh họa được thể hiện trong sách hướng dẫn này.

TRÁCH NHIỆM BẢO DƯỠNG

Yêu cầu bảo dưỡng đối với chiếc xe Hyundai mới của bạn có trong Phần 5. Là chủ xe, bạn có trách nhiệm thấy rằng toàn bộ hoạt động bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất được thực hiện vào các khoảng thời gian thích hợp. Khi chiếc xe được sử dụng trong điều kiện lái khắc nghiệt, cần phải bảo dưỡng thường xuyên hơn cho một số hoạt động. Yêu cầu bảo dưỡng cho các điều kiện vận hành khắc nghiệt cũng có trong Phần 5.

A040A01A-AAT

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của Hyundai. Chúng tôi vui mừng chào đón sự gia tăng về số lượng những người sáng suốt đã và đang sử dụng những sản phẩm của Hyundai. Chúng tôi rất tự hào về việc áp dụng công nghệ tiên tiến và những sản phẩm chất lượng cao do chúng tôi sản xuất ra.

Cuốn Hướng dẫn sử dụng sẽ giới thiệu cho bạn những nét đặc trưng cũng như cách vận hành chiếc xe Hyundai mới của bạn. Chúng tôi khuyên bạn hãy đọc kỹ cuốn sổ này, bởi vì những thông tin chứa đựng trong này sẽ đóng góp đáng kể vào sự thỏa mãn của bạn trước những gì mà bạn sẽ nhận được từ chiếc xe Hyundai mới.

Nhà sản xuất đồng thời cũng khuyên bạn rằng, tất cả các công việc bảo dưỡng và sửa chữa cho chiếc xe Hyundai của bạn nên được thực hiện tại các đại lý được ủy quyền của Hyundai. Các đại lý được ủy quyền của Hyundai sẽ cung cấp cho bạn một dịch vụ tốt nhất và các trợ giúp khác nếu cần.

A050A01HR-GAT

CÔNG TY HYUNDAI MOTOR

Lưu ý: Vì chủ sở hữu tương lai cũng sẽ cần những thông tin có trong sách hướng dẫn này, nên nếu bạn bán chiếc xe Hyundai này, vui lòng để lại sách hướng dẫn trong xe cho họ sử dụng. Xin cảm ơn.



CÂN THẬN:

Hư hỏng động cơ và bộ truyền động nghiêm trọng có thể do việc sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng thông số kỹ thuật Hyundai. Bạn phải luôn sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê ở trang 9-5 trong phần Thông số kỹ thuật xe của Sách hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2017 Công ty Hyundai Motor. Bảo lưu tất cả các quyền. Không được sao chép, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm trong bất kỳ hệ thống thu hồi nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Hyundai Motor.

A070A01A-GAT



CẢN THẬN: THAY ĐỔI CHIẾC XE HYUNDAI CỦA BẠN

Việc thay đổi các chi tiết có thể làm mất hiệu lực bảo hành của nhà sản xuất

Không nên thay đổi chiếc xe Hyundai của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Việc thay đổi có thể ảnh hưởng xấu đến tính an toàn, độ bền và hiệu năng của chiếc xe Hyundai của bạn. Các chi tiết bị thay đổi hoặc bổ sung vào chiếc xe gây ra hư hỏng sẽ không được nhà sản xuất xe bảo hành.

A080A01S-AAT

LẮP ĐẶT ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO THU PHÁT

Xe của bạn được trang bị hệ thống phun nhiên liệu điện tử và các linh kiện điện tử khác. Điện thoại di động hoặc đài radio thu phát được lắp ráp/điều chỉnh không đúng cách sẽ ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì vậy, chúng tôi khuyên bạn nên cẩn thận làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất đài radio hoặc tham khảo ý kiến đại lý Hyundai để có biện pháp phòng ngừa hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn lựa chọn lắp ráp một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Sách hướng dẫn này bao gồm các thông tin tựa đề như CẢNH BÁO, CẨN THẬN và CHÚ Ý. Những tựa đề này có nghĩa như sau:



CẢNH BÁO:

Tựa đề này chỉ một tình trạng có thể gây nguy hại, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc người khác, nếu không chú ý cảnh báo. Làm theo lời khuyên được cung cấp trong Cảnh báo.



CẨN THẬN:

Tựa đề này chỉ một tình trạng có thể dẫn đến hư hỏng cho xe hoặc thiết bị của bạn nếu không chú ý cẩn thận. Làm theo lời khuyên được cung cấp trong Cẩn thận.

CHÚ Ý:

Tựa đề này chỉ ra rằng đây là thông tin thú vị hoặc hữu ích.

A100A01L-GAT

HƯỚNG DẪN PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG CỦA HYUNDAI

1. Phụ tùng chính hãng Hyundai là gì?

Phụ tùng chính hãng Hyundai là những phụ tùng cùng loại được Công ty Hyundai Motor sử dụng để sản xuất xe. Chúng được thiết kế và thử nghiệm để đạt tính an toàn, hiệu suất và độ tin cậy tối ưu cho khách hàng của chúng tôi.

2. Tại sao bạn nên sử dụng phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng HYUNDAI được thiết kế và chế tạo đáp ứng các yêu cầu sản xuất nghiêm ngặt. Hư hỏng gây ra do việc sử dụng phụ tùng nhái, giả mạo hoặc đã qua sử dụng sẽ không được bảo hành theo Các Điều khoản Bảo hành Xe HYUNDAI MỚI hoặc bất kỳ chính sách bảo hành nào khác của HYUNDAI.

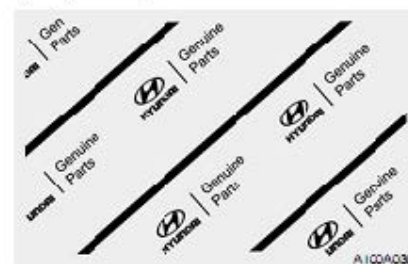
Bất kỳ hư hỏng hay hỏng hóc của Phụ tùng chính hãng Hyundai gây ra bởi việc lắp ráp hay hỏng hóc của phụ tùng nhái, giả mạo hoặc đã qua sử dụng sẽ không được bảo hành bởi bất kỳ chính sách bảo hành nào của HYUNDAI.

3. Làm thế nào để có thể mua Phụ tùng chính hãng Hyundai?

Hãy tìm logo phụ tùng chính hãng Hyundai trên bao bì (xem bên dưới).

Thông số kỹ thuật xuất khẩu chỉ được viết bằng tiếng Anh.

Phụ tùng chính hãng Hyundai chỉ được bán thông qua Đại lý ủy quyền và Trung tâm Dịch vụ của Hyundai.

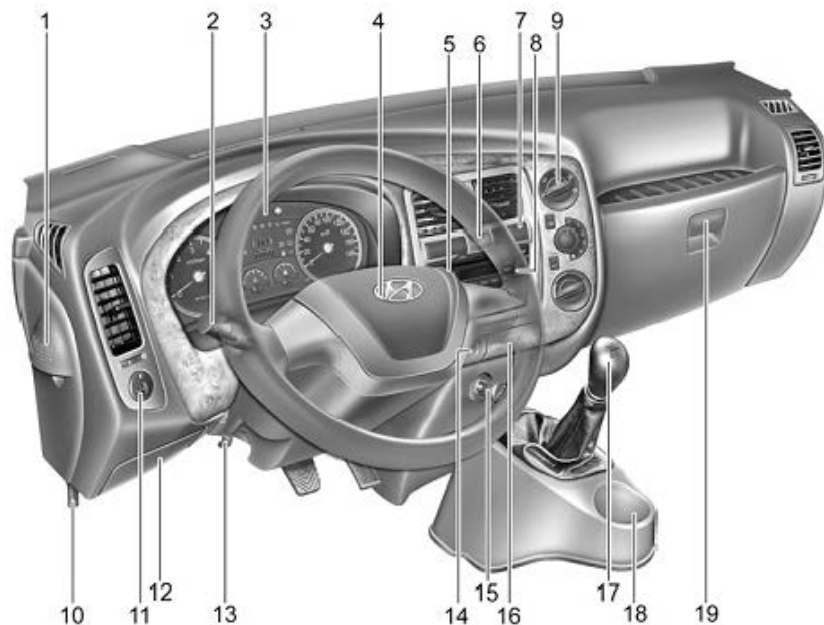


MỤC LỤC

ĐẶC ĐIỂM CỦA CHIẾC XE HYUNDAI CỦA BẠN	1
ĐIỀU KHIỂN CHIẾC XE HYUNDAI CỦA BẠN	2
NHỮNG VIỆC CẦN LÀM TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP	3
PHÒNG NGỪA ĂN MÒN & CHĂM SÓC BỀ NGOÀI	4
YÊU CẦU BẢO DƯỠNG XE	5
TỰ BẢO DƯỠNG	6
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI	7
THÔNG TIN VỀ SỰ TIÊU HAO	8
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA XE	9
CHỈ MỤC	10

BẢNG TÁP LÔ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN (TAY LÁI THUẬN)

B250A021HR-GAT



OHF012001L

- | | |
|--|--|
| 1. Bình dầu phanh | 11. Công tắc chỉnh đèn pha (Nếu có) |
| 2. Công tắc đèn đa chức năng | 12. Hộp cầu chì |
| 3. Bảng đồng hồ táp lô | 13. Cần nghiêng tay lái (Nếu có) |
| 4. Còi | 14. Cái châm thuốc |
| 5. Công tắc rửa kính, gạt nước | 15. Nút điều chỉnh tốc độ cảm chừng của động cơ (Nếu có) |
| 6. Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm | 16. Gạt tàn |
| 7. Công tắc khử sương kính sau (Nếu có) | 17. Cần sang số |
| 8. Hệ thống điều khiển âm thanh (Nếu có) | 18. Hộp lạnh |
| 9. Bảng điều khiển Hệ thống sưởi ấm/điều hòa nhiệt độ (Nếu có) | 19. Hộp đựng găng tay |
| 10. Cần nhả nắp capô | |

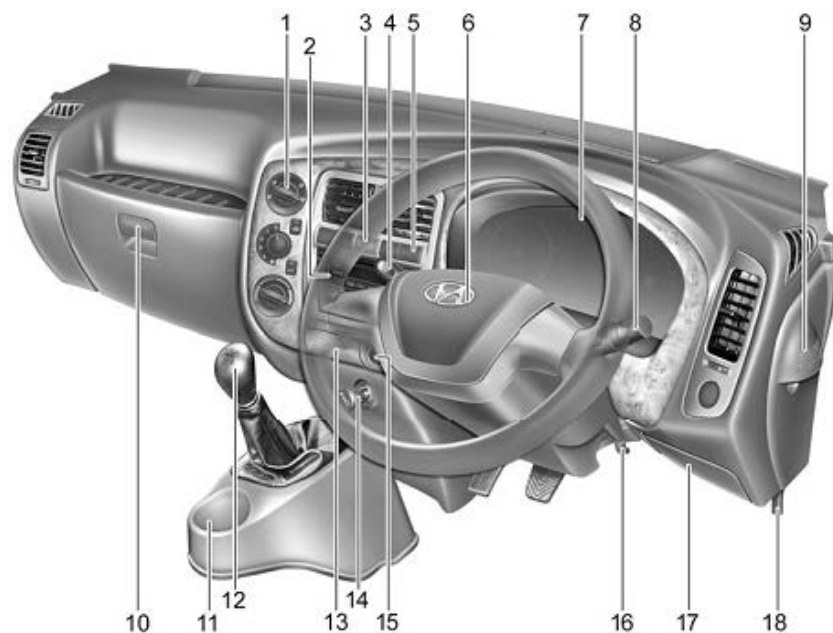


CẦN THẬN:

Khi lắp ráp bình chứa chất lỏng để làm sạch không khí bên trong xe, không nên đặt gần hoặc đặt lên trên bề mặt táp lô điều khiển. Nếu bình chất lỏng rò rỉ chất lỏng vào khu vực này (Mặt đồng hồ, mặt táp lô điều khiển, hệ thống thông khí) nó có thể gây hư hại đến các chi tiết. Nếu chất lỏng làm sạch không khí bị rò rỉ vào các khu vực trên, hãy dùng nước lau sạch ngay.

BẢNG TÁP LÔ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN (TAY LÁI NGHỊCH)

B250B02HR-GAT



QHR012001R

- | | |
|--|---|
| 1. Bảng điều khiển Hệ thống sưởi ấm/điều hòa nhiệt độ (Nếu có) | 11. Hộp lạnh |
| 2. Hệ thống điều khiển âm thanh (Nếu có) | 12. Cần sang số |
| 3. Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm | 13. Gạt tàn |
| 4. Công tắc rửa kính, gạt nước | 14. Nút điều chỉnh tốc độ cảm chấn của động cơ (Nếu có) |
| 5. Hộp đựng vé | 15. Cái châm thuốc |
| 6. Còi | 16. Cần nghiêng tay lái (Nếu có) |
| 7. Bảng đồng hồ táp lô | 17. Hộp cầu chì |
| 8. Công tắc đèn đa chức năng | 18. Cần nhả nắp capô |
| 9. Bình dầu phanh | |
| 10. Hộp đựng găng tay | |



CẢN THẬN:

Khi lắp ráp bình chứa chất lỏng để làm sạch không khí bên trong xe, không nên đặt gần hoặc đặt lên trên bề mặt táp lô điều khiển. Nếu bình chất lỏng rò rỉ chất lỏng vào khu vực này (Mặt đồng hồ, mặt táp lô điều khiển, hệ thống thông khí) nó có thể gây hư hại đến các chi tiết. Nếu chất lỏng làm sạch không khí bị rò rỉ vào các khu vực trên, hãy dùng nước lau sạch ngay.

HYUNDAI

1

**ĐẶC ĐIỂM CỦA CHIẾC XE
HYUNDAI CỦA BẠN**

Khuyến nghị về loại nhiên liệu sử dụng	1-2
Chạy rà chiếc xe Hyundai mới của bạn	1-3
Chìa khóa	1-4
Khóa cửa	1-5
Cửa kính	1-7
Ghế	1-8
Tiếp cận động cơ	1-13
Dây đai an toàn cho ghế	1-15
Hệ thống giữ trẻ	1-19
Các đèn chỉ thị và bảng táp lô	1-23
Các đèn chỉ thị và cảnh báo	1-25
Máy tính quãng đường	1-33
Công tắc đèn đa chức năng	1-34
Công tắc rửa kính, gạt nước	1-39
Đồng hồ hiện số	1-43
Hộp đựng găng tay	1-47
Khoang điều khiển ghế sau ở giữa	1-48
Gương	1-49
Nhà nắp capô	1-52
Nắp bình nhiên liệu	1-53
Cửa sau	1-54
Cửa bên	1-55
Điều khiển chế độ sưởi và điều hoà	1-59
Hệ thống điều khiển âm thanh	1-69

KHUYẾN NGHỊ VỀ LOẠI NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG

B010A04HR-GAT

Sử dụng nhiên liệu

Nhiên liệu Diesel

Chỉ được phép vận hành động cơ diesel bằng nhiên liệu diesel thương mại tuân thủ tiêu chuẩn EN 590 hoặc tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Không sử dụng nhiên liệu diesel hàng hải, dầu đốt lò, hoặc các phụ gia nhiên liệu không được phê chuẩn, vì điều này sẽ làm tăng hao mòn và gây hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sử dụng nhiên liệu không được chấp thuận và/hoặc các chất phụ gia nhiên liệu sẽ làm hạn chế quyền bảo hành của bạn.

Nhiên liệu diesel có chỉ số xetan trên 51 được sử dụng cho xe Hyundai. Nếu có hai loại nhiên liệu diesel, sử dụng đúng nhiên liệu cho mùa đông và mùa hè tùy thuộc vào nhiệt độ như sau.

- Trên -5°C dùng nhiên liệu diesel loại mùa hè.
- Dưới -5°C dùng nhiên liệu diesel loại mùa đông.

Với thị trường Việt Nam

Để xe đạt hiệu suất tối đa và tốt cho động cơ bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel tiêu chuẩn mức 4 (Euro 4).

Phải quan sát mức nhiên liệu trong thùng nhiên liệu thật cẩn thận: Nếu động cơ dừng trong khi hệ thống nhiên liệu hỏng, hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu phải được làm sạch hoàn toàn trước khi khởi động lại.



CẢN THẬN: Nhiên liệu diesel
(Nếu được trang bị DPF)

Nên sử dụng nhiên liệu diesel ô tô được quy định cho xe dùng dầu diesel được trang bị hệ thống DPF.

Nếu bạn sử dụng nhiên liệu diesel có chứa lưu huỳnh cao (hơn 50 ppm lưu huỳnh) và các chất phụ gia không xác định, có thể khiến hệ thống DPF bị hư hỏng và thải ra khói trắng.



CẢN THẬN:

Không nên để cho nước hoặc xăng vào thùng nhiên liệu. Nếu điều này xảy ra, cần phải làm sạch hoàn toàn thùng nhiên liệu và xả e đường ống nhiên liệu để tránh bị kẹt bơm cao áp và hỏng động cơ

Dầu diesel sinh học

Hỗn hợp diesel thương mại không quá 7% diesel sinh học, thường được gọi là “Diesel B7” có thể được sử dụng cho xe của bạn nếu dầu diesel sinh học đáp ứng thông số kỹ thuật EN 14214 hoặc tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Việc sử dụng nhiên liệu sinh học chứa quá 7% làm từ hạt cải dầu methyl ester (RME), axit béo methyl ester (FAME), dầu thực vật methyl este (VME)... hoặc trộn diesel quá 7% với dầu diesel sinh học sẽ làm tăng mài mòn hoặc hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hoặc hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không được chấp thuận sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

Dầu diesel sinh học (đối với New Zealand)

Hỗn hợp diesel thương mại không quá 7% diesel sinh học, thường được gọi là “Diesel B7” có thể được sử dụng cho xe của bạn nếu dầu diesel sinh học đáp ứng thông số kỹ thuật EN 14214 hoặc tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Việc sử dụng nhiên liệu sinh học chứa quá 7% làm từ hạt cải dầu methyl ester (RME), axit béo methyl ester (FAME), dầu thực vật methyl ester (VME)... hoặc trộn diesel quá 7% với dầu diesel sinh học sẽ làm tăng mài mòn hoặc hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hoặc hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không được chấp thuận sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.



CẢN THẬN:

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ nhiên liệu, cho dù diesel hoặc diesel sinh học B7 hoặc khác, không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật mới nhất của ngành dầu khí.
- Không bao giờ sử dụng bất kỳ chất phụ gia nhiên liệu hoặc hỗn hợp không được nhà sản xuất xe khuyến cáo hoặc chấp thuận.

B010F01A-AAT

Sử dụng xe tại nước ngoài

Nếu bạn chuẩn bị dùng chiếc xe Hyundai của bạn đến đi đến một đất nước khác, hãy để ý đến các vấn đề sau:

- Phải tôn trọng tất cả các loại luật lệ có liên quan ở đất nước đó, trong đó có các quy định về đăng ký, đăng kiểm và bảo hiểm.
- Phải tìm hiểu xem loại nhiên liệu dùng cho xe của mình có có sẵn tại nơi mình định đến hay không.

CHẠY RÀ CHIẾC XE HYUNDAI MỚI CỦA BẠN

B020B01HR-GAT

Trong thời gian chạy 1.000 Km đầu tiên

Không có một quy trình “chạy rà” chính thức nào được yêu cầu cho chiếc xe Hyundai mới của bạn. Tuy nhiên, bạn có thể góp phần vào việc vận hành kinh tế và tăng tuổi bền cho xe Hyundai của bạn bằng cách tuân theo các lời khuyên sau đây trong 1.000 km đầu tiên.

- Trong khi lái xe, giữ sao cho tốc độ động cơ (vòng/phút) nằm trong khoảng từ 2.000 vòng/phút đến 4000 vòng/phút.
- Trong khi lái xe, giữ dưới ba phần tư tốc độ tối đa.
- Tăng ga vừa phải, không nên khi khởi động là đạp hết ga ngay.
- Trong vòng 300 km đầu tiên, cố gắng không dừng xe đột ngột.
- Không để động cơ chạy quá tải, nói một cách khác: không đi quá chậm trong khi đó để ở số cao, hãy sang số thấp và phù hợp.
- Dù bạn lái chậm hay nhanh hãy thay đổi tốc độ của xe thường xuyên.
- Không kéo theo móc trong 1.000 km đầu tiên.
- Không chở vượt quá giới hạn tải.

B030A01P-GAT

Những lưu ý trước khi vận hành xe mới

Hiệu suất và tuổi thọ của một chiếc xe phụ thuộc phần lớn vào cách sử dụng xe khi còn mới. Để duy trì các bộ phận trơn tru và duy trì hiệu suất cao trong một thời gian dài, hãy lưu ý những điểm sau đây.

Chắc chắn rằng chiếc xe của bạn không bỏ qua việc kiểm tra sau 1.000 km đầu tiên.

Sau khi sử dụng xe 1.000 km đầu tiên, hãy mang xe đến cửa hàng dịch vụ gần nhất của bạn để kiểm tra.

B055A02P-GAT

TẢI TRỌNG XE CỦA BẠN

Không bao giờ chở hành lý và người vượt GVWR (MLW) và GAWR của chiếc xe của bạn.

Bạn có thể tìm thấy GVWR (MLW) và GAWR – tải trọng tối đa trên tấm VIN (Xem trang 8-2).

GVWR (Tổng trọng lượng xe) hoặc MLW (Trọng lượng có hàng tối đa) có nghĩa là tổng trọng lượng của xe, tất cả những người trên xe, nhiên liệu và hàng hóa. Và GAWR có nghĩa là trọng lượng tối đa mà trục trước và sau có thể chịu đựng trọng lượng bao gồm trọng lượng bản thân chiếc xe.



CẢNH BÁO:

Việc dùng xe chở quá tải xe có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lái và phanh của xe, gây ra tai nạn, khiến bạn có thể bị thương hoặc tử vong.

CHÚ Ý:

Bảo hành không bao gồm các bộ phận hoặc các chi tiết bị hỏng hóc vì quá tải.

CHÌA KHÓA

B030A01A-AAT



Để thuận tiện, xe Hyundai chỉ dùng 1 chìa để mở tất cả các loại ổ khóa. Tuy nhiên, do cửa có thể khóa mà không dùng chìa, vì vậy, Hyundai khuyến bạn luôn cầm theo chìa khóa dự phòng để đề phòng bạn vô tình để quên chìa khóa trong xe.

B030B01 A-AAT

Hãy lưu lại mã số khóa xe của bạn

Loại A



QJD043082

Loại B



B030B01HR

Mã số khóa xe được ghi trong nhãn hoặc được in lên thẻ mã số khóa xe buộc vào chìa khóa xe. Nếu bị mất chìa khóa, bạn nên liên hệ bằng đại lý ủy quyền HYUNDAI. Tháo thẻ mã số khóa xe và cất ở một nơi an toàn. Đồng thời, ghi số mã khóa xe và để ở một nơi an toàn (không phải ở trên xe).

Nếu bạn cần thêm chìa khóa dự phòng, hoặc bạn làm mất chìa khóa, đại lý được ủy quyền của Hyundai có thể làm cho bạn chìa mới nếu bạn cung cấp mã số khóa xe cho họ.

KHÓA CỬA

B040A01 A-AAT

**CẢNH BÁO:**

- Không khóa cửa sẽ rất nguy hiểm. Trước khi xe bắt đầu lăn bánh (đặc biệt là trong xe có trẻ nhỏ) cần chắc chắn rằng tất cả các cửa đã được đóng chặt và khóa sao cho các cửa không thể bị vô tình mở ra từ bên trong. Điều này giúp cho các cửa sẽ không bao giờ vô tình bị mở từ bên trong. Ngoài ra, điều này kết hợp với việc sử dụng dây đai an toàn sẽ giữ cho người ngồi trong xe không bị văng ra ngoài trong trường hợp bị tai nạn.
- Trước khi mở cửa cần quan sát trước sau để tránh tai nạn do các phương tiện khác đang di chuyển.
- Nếu bạn không đóng cửa chặt, cánh cửa có thể bị bung ra.
- Hãy cẩn thận rằng cơ thể và bàn tay của ai đó không bị mắc kẹt khi đóng cửa.

B040B01HR -GAT

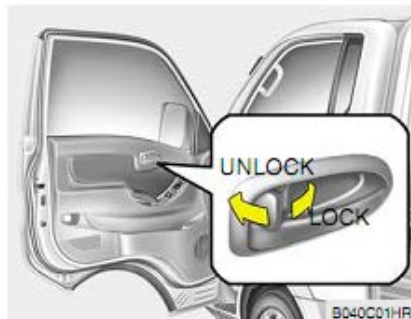
Khóa và mở khóa cửa trước bằng chìa khóa:



- Cửa có thể được khóa hay mở khóa bằng chìa khóa.
- Khóa cửa bằng cách quay chìa khóa về phía sau cửa xe và mở khóa bằng cách quay chìa khóa về phía trước cửa xe.

B040C01S-AAT

Khóa cửa từ bên ngoài



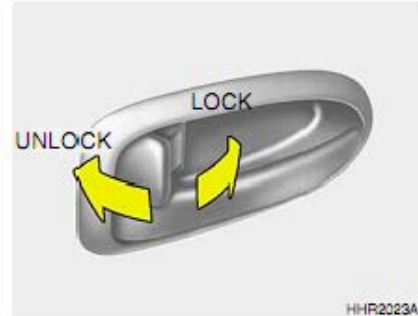
Cửa có thể được khóa mà không cần dùng đến chìa khóa. Để khóa cửa, trước hết hãy đẩy công tắc khóa bên trong vào vị trí LOCK sao cho không thể nhìn thấy dấu màu đỏ trên công tắc sau đó đóng cửa.

CHÚ Ý:

- Khi khóa xe theo cách này luôn luôn nhớ là không khóa xe khi chìa khóa vẫn để ở trong xe.
- Để giảm khả năng mất trộm phải luôn luôn lấy chìa khóa ra khỏi công tắc khỏi đóng, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa và cửa hậu khi bạn không thể trông xe.

B040D01FC-GAT

Khóa cửa từ bên trong



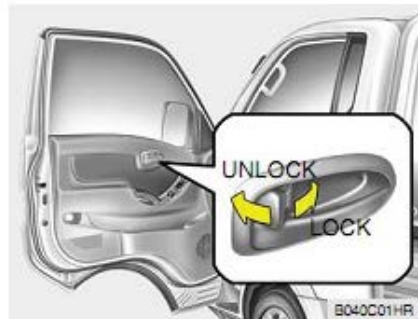
Để khóa các cửa từ bên trong, chỉ cần đóng cửa lại và đẩy công tắc khóa đến vị trí LOCK. Khi làm việc này, không thể sử dụng tay nắm cửa cả bên ngoài và bên trong.

CHÚ Ý:

Khi cửa được khóa, dấu màu đỏ trên công tắc khóa không thể nhìn thấy và chữ "LOCK" trên công tắc có thể nhìn thấy.

B040G02HR-GAT

Khóa cửa trung tâm (Nếu có)



Khóa cửa trung tâm được vận hành bằng cách ấn nút khóa cửa lái xe về phía trước hoặc phía sau của chiếc xe. Nếu cửa hành khách hoặc cửa sau được mở khi ấn công tắc, cánh cửa sẽ vẫn bị khóa khi đóng cửa.

CHÚ Ý:

- Khi nhấn công tắc về phía sau, tất cả các cửa sẽ mở. Khi nhấn công tắc về phía trước, tất cả các cửa xe sẽ bị khóa.
- Khi cửa được mở khóa, có thể nhìn thấy dấu màu đỏ trên công tắc và không nhìn thấy chữ "LOCK" trên công tắc.

- Khóa cửa trung tâm được vận hành bằng cách xoay núm khóa (chỉ trên cửa lái xe) về phía trước hoặc phía sau chiếc xe.

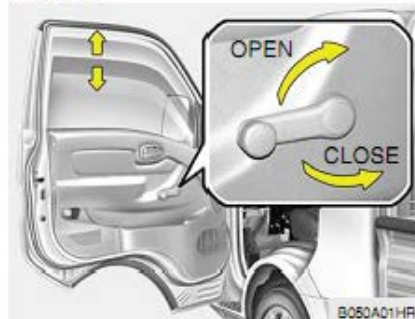


CẢN THẬN:

Nếu cửa bị khóa/mở khóa nhiều lần liên tiếp nhanh chóng bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể ngừng hoạt động tạm thời để bảo vệ mạch điện và ngăn ngừa hư hỏng cho các chi tiết hệ thống.

CỬA KÍNH

B060A01A-AAT



Để nâng hoặc hạ cửa kính, xoay tay cầm điều chỉnh cửa kính theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

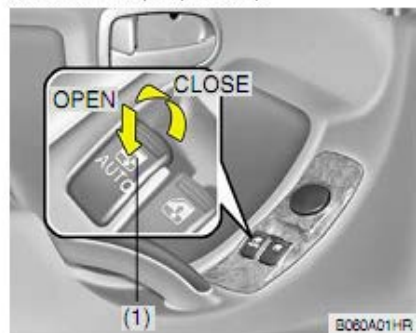


CẢNH BÁO:

Khi mở hoặc đóng cửa kính, bảo đảm chắc chắn cánh tay, bàn tay và cơ thể của người không bị kẹt.

B060A01HR-GAT

CỬA KÍNH ĐIỆN (Nếu có)



Cửa kính điện hoạt động khi chìa khóa điện đặt tại vị trí ON. Công tắc chính được đặt tại vị trí tay của lái xe và điều khiển cho cửa kính trước và sau của cả hai bên. Mỗi cửa kính cũng có thể được đóng hay mở độc lập bằng cách nhấn hay kéo lên công tắc mở cửa tại từng cửa. Để chỉ mở cửa kính tại vị trí lái xe hãy nhấn nhấn một phần công tắc (1), cửa sổ sẽ chuyển động khi bạn nhấn công tắc.

Cửa kính tự động hạ (Vị trí lái xe) (Nếu có)

Cửa kính tự động hạ được di chuyển đến vị trí mở hoàn toàn bằng cách nhấn công tắc. Để dừng lại ở vị trí mong muốn, nhấn công tắc một lần nữa.



CẢNH BÁO:

- 1) Chú ý rằng không để đầu, tay, hay một bộ phận của người có thể bị kẹt khi đang đóng cửa kính.
- 2) Không bao giờ được thử mở cửa kính theo hai chiều chuyển động khác nhau bằng cách dùng công tắc riêng của cửa mở theo một chiều, dùng công tắc chung tại vị trí lái xe để mở theo chiều ngược lại tại cùng một thời điểm. Nếu bạn làm như vậy cửa kính sẽ dừng lại và bạn không thể đóng hay mở cửa.
- 3) Không bao giờ để trẻ em một mình trên xe. Luôn luôn rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa điện.

GHẾ

B080A01FC-GAT



CẢNH BÁO:

Không bao giờ được điều chỉnh ghế trong khi xe đang chạy. Việc này có thể dẫn đến mất điều khiển xe và tai nạn dẫn đến tử vong, thương tật hay hư hại tài sản.



CẢNH BÁO:

- Không điều chỉnh ghế trong khi đeo dây an toàn. Di chuyển đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực mạnh lên bụng.
- Hết sức cẩn thận sao cho tay hoặc các vật thể khác không bị kẹt trong các cơ cấu ghế khi di chuyển ghế.
- Không để cái chàm thuốc trên sàn nhà hoặc ghế. Khi bạn vận hành ghế, ga có thể phun khỏi bật lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Nếu có người ở hàng ghế sau, cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Hết sức cẩn thận khi nhấc các vật thể nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và bảng điều khiển trung tâm. Tay của bạn có thể bị cắt hoặc bị thương bởi các cạnh sắc của cơ cấu ghế.

B080B01HR-GAT

GHẾ TRƯỚC

Điều chỉnh ghế tiến trước hay lùi sau (Chỉ đối với ghế lái xe)



Để di chuyển ghế về phía trước hay phía sau, hãy kéo cần nhả khóa lên trên. Việc này sẽ làm ghế có thể chuyển động tự do trên rãnh trượt do đó bạn có thể di chuyển ghế lên trước hay về sau đến vị trí mong muốn.

Khi bạn đã chọn được vị trí mong muốn hãy nhả cần khóa ghế và trượt ghế trên rãnh để ghế bị khóa lại tại vị trí mong muốn và không thể di chuyển thêm được nữa.



CẢNH BÁO:

Để đảm bảo chắc chắn rằng ghế được cố định chặt chẽ, hãy cố gắng di chuyển ghế về phía trước và phía sau mà không sử dụng cần nhả khóa.

B080C 01HR -GAT

Điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng (Chỉ đối với ghế lái xe) (Nếu có)



Để nghiêng tựa lưng, nhấn người về phía trước trước, sau đó kéo cần điều chỉnh góc nghiêng tại cạnh ngoài của ghế. Sau đó dùng lưng đẩy tự về phía sau đến vị trí mong muốn. Để khóa góc tại vị trí này hãy nhả cần điều chỉnh góc nghiêng.

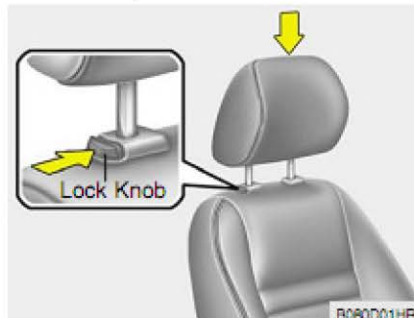


CẢNH BÁO:

Để hạn chế đến mức thấp nhất những chấn thương nghiêm trọng trong khi va chạm hay khi dừng đột ngột, tựa lưng của ghế lái xe và ghế hành khách phải luôn ở vị trí thẳng đứng khi xe đang chuyển động. Sự bảo vệ của dây đai an toàn trong các trường hợp va chạm phía trước sẽ giảm đáng kể nếu tựa lưng được đặt thẳng đứng. Sẽ rất nguy hiểm nếu lái xe hay hành khách trượt dưới dây đai an toàn, điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng nếu xảy ra va chạm khi tựa lưng đặt nghiêng. Dây đai an toàn không thể bảo vệ an toàn hoàn toàn người sử dụng nếu tựa lưng đặt nghiêng.

B080D02JM-GAT

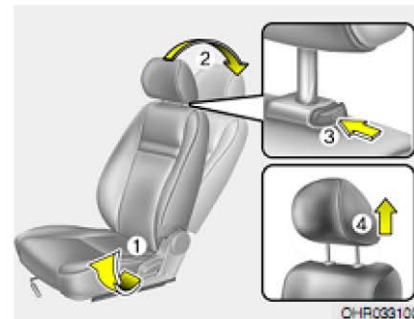
Điều chỉnh tựa đầu



Tựa đầu được thiết kế để giảm thiểu tối đa những chấn thương ở cổ.

Để nâng cao tựa đầu hãy kéo nó lên. Để hạ thấp tựa đầu hãy ấn nó xuống trong khi bấm nút bấm khóa. Để tháo tựa, đầu hãy nâng nó lên cao nhất có thể sau đó rút ra trong khi bấm nút bấm khóa.

Tháo tựa đầu



Để tháo tựa đầu:

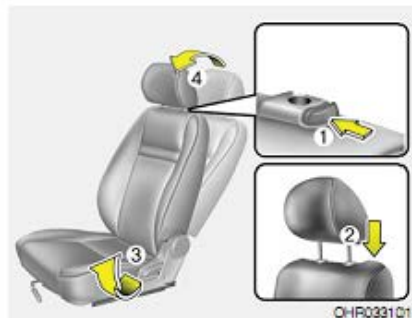
1. Để dựa ngửa tựa lưng (2) bằng cần điều chỉnh tựa lưng (1).
2. Nâng tựa đầu xa nhất có thể đi.
3. Nhấn nút tháo tựa đầu (3) đồng thời kéo tựa đầu lên (4).



CẢNH BÁO:

KHÔNG BAO GIỜ cho phép bất cứ ai ngồi trong ghế đã bị gỡ bỏ tựa đầu.

Lắp lại tựa đầu



Để lắp lại tựa đầu:

1. Đặt cọc tựa đầu (2) vào các lỗ đồng thời bấm nút tháo (1).
2. Dưa ngửa tựa lưng (4) bằng cần gạt (3).
3. Điều chỉnh tựa đầu tới chiều cao thích hợp.



CẢNH BÁO:

Luôn chắc chắn rằng tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp ráp lại và điều chỉnh đúng cách.



CẢNH BÁO:



- Để đảm bảo hiệu quả an toàn cao nhất trong trường hợp tai nạn xảy ra tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho phần giữa của tựa đầu có độ cao ngang bằng với mắt của người ngồi. Vì lý do này, không nên sử dụng gối để giữa người và tựa lưng.
- Không nên tháo tựa đầu ra khỏi ghế vì điều này có thể gây thương tích cho người ngồi khi tai nạn xảy ra. Tựa đầu giúp bảo vệ người ngồi khỏi chấn thương cổ khi được điều chỉnh đúng cách.
- Không điều chỉnh chiều cao tựa đầu khi xe đang chuyển động.

B080E020-AAT

Điều chỉnh phần đỡ thắt lưng (Chỉ đối với ghế lái xe) (Nếu có)



Để điều chỉnh phần đỡ thắt lưng, xoay tay cầm ở bên phía trong của ghế. Để tăng độ đỡ thắt lưng, kéo cần gạt về phía trước. Để giảm độ đỡ thắt lưng, đẩy cần gạt về phía sau.

1. Đỡ thắt lưng tối thiểu
2. Đỡ thắt lưng tối đa

B080G01HR-GAT

**Ghế giữa (Có ngăn điều khiển tựa lưng)
(Nếu có)**



- Để sử dụng ngăn điều khiển, đẩy cần xuống và nghiêng tựa lưng về phía trước.
- Để sử dụng ghế giữa, nâng tựa lưng lên cho đến khi nó khớp vào vị trí.



CẢNH THẬN:

Khi nâng lên tựa lưng lên, không đặt bất kỳ vật thể gì trên ngăn điều khiển.

B110B02HR-GAT

**GHẾ SAU (Nếu có)
Hộp đệm ghế sau**



Có không gian nhận đa năng dưới đệm ghế phía sau.



Để sử dụng hộp đệm ghế sau, kéo cần kẹp lên vào hai bên đệm và mở móc kẹp từ móc của đệm ghế. Sau đó, kéo dây đeo trên đệm ghế.



CẢNH BÁO:

Khi bạn xoay đệm ghế đến vị trí ban đầu của nó, chắc chắn rằng dây an toàn ở đúng vị trí để có thể tiếp cận và hoạt động bình thường.

TIẾP CẬN ĐỘNG CƠ

B300A01H-GAT

Có thể kiểm tra khoang động cơ bằng cách di chuyển ghế của người lái và ghế của hành khách phía trước.

B300B01HR-GAT

Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế của Lái xe



1. Di chuyển ghế hết cỡ về phía trước bằng cách kéo cần gạt lên.



2. Kéo cần điều chỉnh tựa ghế và nghiêng tựa lưng về phía trước.



3. Sau khi nâng thăm lên, mở nắp lỗ tiếp cận bằng cách tháo đai ốc bằng cờ lê.

B300C 05HR -GAT

Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước (loại Tựa lưng cố định)



1. Kéo cần kẹp lên và mở móc kẹp từ móc của đĩa ghế.



2. Nâng đệm ghế lên và siết chặt dây đeo vào móc của đĩa ghế ở phía bên trái để giữ ghế.

Sau đó, kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước.

CHÚ Ý:

Để trả lại đệm ghế về vị trí thông thường của nó, làm ngược lại các bước ở trên.

B300D05HR-GAT

Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước (loại Tựa lưng gập)



1. Kéo cần điều chỉnh tựa ghế (1) và nghiêng tựa lưng về phía trước.

2. Kéo cần kẹp (2) lên và mở móc kẹp từ móc của đĩa ghế.



3. Nâng đệm ghế lên và siết chặt dây đeo vào móc của đĩa ghế ở phía bên trái để giữ ghế.

Sau đó, kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước.

CHÚ Ý:

Để trả lại đệm ghế về vị trí thông thường của nó, làm ngược lại các bước ở trên.

DÂY AN TOÀN

B150A03A-GAT

CHÚ Ý VỀ DÂY AN TOÀN

Tất cả những người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn mọi lúc. Thực tế, luật pháp của nước bạn có thể sẽ bắt buộc một số hay toàn bộ những người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn.

Khả năng bị chấn thương hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn sẽ giảm đáng kể nếu bạn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an toàn, thêm vào đó hãy làm theo các chỉ dẫn sau đây.

B150B01Y-GAT

Đối với trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ

Đối với một số nước, luật pháp bắt buộc phải dùng một hệ thống ngăn giữ cho trẻ. Mặc dù luật pháp có bắt buộc hay không, chúng tôi cũng khuyên bạn nên dùng ghế có hệ thống ngăn giữ cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có khối lượng nhỏ hơn 18kg.

CHÚ Ý:

Trẻ nhỏ sẽ được bảo vệ tốt nhất trong trường hợp tai nạn khi được ngăn giữ đúng bằng hệ thống ngăn giữ.

B150C02A-AAT

Đối với trẻ em lớn hơn

Trẻ em quá lớn để sử dụng hệ thống ngăn giữ phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và sử dụng các loại dây đai vai và đai hông sẵn có. Phần dây hông phải được buộc chắc chắn, gọn gàng phần dưới hông càng thấp càng tốt. Phải thường xuyên kiểm tra độ chặt của dây đai hông. Sự hiếu động của trẻ sẽ làm cho dây đai tuột khỏi vị trí. Trẻ nhỏ sẽ được bảo vệ tốt nhất trong trường hợp tai nạn khi được thắt đai đúng bằng hệ thống đai an toàn ở ghế sau. Nếu đưa trẻ lớn (hơn 13 tuổi) phải ngồi ở ghế trước, nó phải được cài dây đai an toàn, hay dây đai hông sẵn có và nó phải được đặt ngồi sát vào lưng ghế. Trẻ dưới 13 tuổi phải được giữ chặt ở ghế sau. KHÔNG BAO GIỜ được đặt trẻ dưới 13 tuổi lên ghế trước. KHÔNG BAO GIỜ đặt mặt sau của ghế trẻ lên ghế trước của xe.

B150D01S-AAT

Đối với phụ nữ có thai

Nên sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai để giảm khả năng bị chấn thương khi xảy ra tai nạn. Khi dùng dây đai an toàn phải đặt thấp nhất và gọn gàng dưới hông có thể. Không nên vòng qua phần bầu. Để có được các lời khuyên đúng đắn nhất, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

B150E01A-AAT

Đối với người bị thương

Phải dùng dây an toàn cho người bị thương khi bạn chuyên chở người bị thương. Để có được các lời khuyên đúng đắn nhất, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

B150F01A-AAT

Một người dùng một dây an toàn.

Hai người (kể cả trẻ em) không nên cố dùng một dây an toàn. Điều này sẽ tăng khả năng bị chấn thương nặng khi tai nạn.

B150G01A-AAT

Không nên nằm trên xe

Để giảm khả năng chấn thương khi bị tai nạn và tăng hiệu quả của việc dùng các thiết bị an toàn, tất cả các hành khách phải ngồi thẳng trên xe và ghế phía trước phải được dựng thẳng khi xe đang chuyển động. Dây an toàn không bảo vệ được bạn nếu bạn nằm trên xe hay ghế trước mặt bạn đặt ngả hẳn ra sau.



CẢNH BÁO:

Ngồi với vị trí gần như nằm nghiêng hay nằm trên xe khi xe đang chạy là rất nguy hiểm. Ngay cả khi bạn dùng và khóa dây an toàn thì dây an toàn cũng không thể bảo vệ được bạn khi bạn ngã người trên ghế.

Đai an toàn quàng qua vai sẽ không bảo vệ được bạn vì nó không được đặt đối diện với bạn. Thay vào đó, nó phải được đặt thẳng góc với bạn. Khi xảy ra va chạm, cơ thể bạn bị hất về phía trước bằng một lực rất lớn có thể làm cho bạn chấn thương cổ hay các bộ phận khác.

Đai hông cũng không bảo vệ được bạn trong trường hợp này. Khi xảy ra tai nạn, chiếc đai có thể trượt lên bụng. Lực từ đai có thể tác dụng lên bụng chứ không tác dụng lên phần cơ sườn của cơ thể.

Để bảo vệ bạn khỏi chấn thương khi tai nạn, tựa lưng phải dựng thẳng lên. Sau đó bạn ngồi ngay ngắn trên ghế, đeo dây an toàn.

B160A02A-AAT

CHĂM SÓC DÂY ĐAI AN TOÀN

Không bao giờ được tháo hay sửa chữa hệ thống dây an toàn. Thêm vào đó, luôn phải kiểm tra và bảo dưỡng dây đai an toàn, khóa, các chi tiết khác để đảm bảo rằng nó không bị hư hại bởi bản lề ghế, cửa hay sử dụng không đúng.

B160B01A-AAT

Kiểm tra định kỳ

Chúng tôi khuyên bạn phải định kỳ kiểm tra dây an toàn và các phần khác để phát hiện mòn hay hư hại. Những bộ phận bị hư hỏng phải được thay thế càng sớm càng tốt.

B160C01A-AAT

Luôn giữ dây đai an toàn khô và sạch sẽ

Dây đai an toàn phải luôn khô và sạch sẽ. Nếu nó bị bẩn, bạn có thể dùng nước xà phòng nhẹ hoặc nước nóng để lau sạch. Không nên dùng chất tẩy trắng, phẩm nhuộm, bột giặt mạnh hay chất gây mài mòn để làm sạch vì chúng có thể làm hư hại hay làm yếu sợi vải.

B160D01A-AAT

Khi nào thì thay thế dây an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn phải được thay thế nếu xe của bạn gặp tai nạn. Việc này vẫn phải làm mặt dù trông bề ngoài dường như hệ thống dây an toàn không việc gì. Các thắc mắc liên quan đến dây an toàn có thể được trả lời bởi các đại lý ủy quyền của Hyundai.

B180A03A-GAT

DÂY ĐAI AN TOÀN hệ thống 3 điểm với rút khóa khẩn cấp để xiết chặt dây an toàn

Để xiết chặt dây đai an toàn, bạn hãy kéo nó ra khỏi hệ thống rút và cắm móc kim loại vào vấu khóa. Bạn phải nghe tiếng “click” khi móc kim loại cắm vào vấu khóa.

Dây an toàn sẽ tự động điều chỉnh độ dài hợp lý chỉ khi bạn dùng tay điều chỉnh phần dây vắt qua người và hông sao cho gọn gàng. Nếu bạn ngã từ từ về phía trước, dây an toàn sẽ tự động kéo ra để cho bạn có thể thao tác điều khiển xe dễ dàng. Nếu dừng đột ngột hay có va chạm, hệ thống dây an toàn sẽ bị khóa chặt và bạn bị giữ lại với ghế.

Nó cũng có thể khóa chặt nếu bạn cố vượt người ra quá nhanh. Hãy kiểm tra tính năng hoạt động trên của hệ thống và điều chỉnh sao cho dây an toàn không bị xoắn.

CHÚ Ý:

Nếu bạn không thể kéo ra dây an toàn ra khỏi bộ rút, từ từ kéo dây ra ngoài và thả nó ra. Khi đó, bạn sẽ có thể dễ kéo dây ra suôn sẻ.

**CẢNH BÁO:**

- Khi bạn thắt dây an toàn, cần thận không chốt dây an toàn vào vấu khóa của ghế khác. Điều đó rất nguy hiểm và bạn có thể không được dây an toàn bảo vệ đúng cách.
- Không cời dây an toàn và không thắt và cời dây an toàn liên tục khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát, và tai nạn gây tử vong, thương tích nghiêm trọng, hoặc hư hỏng tài sản.
- Khi thắt dây an toàn, chắc chắn rằng dây an toàn không vượt qua các vật thể cứng hoặc có thể hỏng một cách dễ dàng.
- Đảm bảo rằng không có gì trong vấu khóa. Dây an toàn có thể không được thắt chắc chắn.
- Không bao giờ đeo dây an toàn cho các vật thể dễ vỡ. Nếu dừng hoặc tác động đột ngột, dây an toàn có thể làm hỏng nó.

B200A01S-GAT

Điều chỉnh dây an toàn



Bạn phải đặt dây an toàn phía dưới hông càng xuống thấp càng tốt, không nên đặt vào eo. Nếu dây an toàn được đặt quá cao bạn có thể bị trượt ra trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột. Điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng, tử vong và hư hại tài sản. Hai cánh tay không thể cùng đặt dưới hay đặt trên dây, đúng hơn là một cánh tay đặt dưới và một đặt trên như hình vẽ. Không bao giờ đeo dây an toàn dưới cánh tay gần cửa.

B210A01A-AAT

Tháo dây an toàn



Dây an toàn được tháo bằng cách bạn nhấn vào nút tháo tại vấu khóa. Khi dây được tháo nó sẽ tự động rút vào hệ thống.

Nếu nó không tự động rút được, hãy kiểm tra xem nó có bị xoắn ở chỗ nào hay không sau đó làm lại.

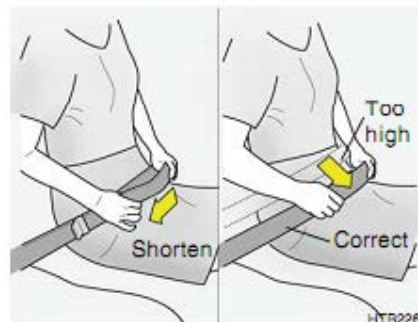
B220A01A-AAT

DÂY ĐAI AN TOÀN (Loại tính 2 điểm) để xiết chặt dây an toàn



Để thắt dây an toàn loại tính 2 điểm, đưa móc kim loại vào vấu khóa. Bạn phải nghe tiếng "click" khi móc kim loại cắm vào vấu khóa. Kiểm tra để chắc chắn rằng dây an toàn được khóa và dây an toàn không bị xoắn.

B220B01A-AAT

Điều chỉnh dây an toàn

Đối với dây an toàn loại tĩnh 2 điểm, chiều dài phải được điều chỉnh bằng tay để vừa khít xung quanh cơ thể của bạn. Thắt dây an toàn và kéo vào đầu lỏng để thắt chặt. Bạn phải đặt dây an toàn phía dưới hông càng xuống thấp càng tốt, không nên đặt vào eo. Nếu dây an toàn được đặt quá cao bạn có thể bị trượt ra trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột.

B220C02HR-GAT

Tháo dây an toàn

Khi bạn muốn tháo dây an toàn, hãy nhấn nút trong vấu khóa.

**CẢNH BÁO:**

Cơ cấu chốt dây an toàn ở giữa khác nhau với dây đai vòng qua vai ghế trước. Khi buộc dây đai vòng qua vai ghế trước hoặc dây an toàn ở giữa, đảm bảo rằng chúng được móc vào đúng vấu để được bảo vệ tối đa từ hệ thống dây an toàn và đảm bảo hoạt động tốt.

HỆ THỐNG ĐAI GIỮ TRẺ

B230A02HP-GAT

(Nếu có)

Trẻ nhỏ khi đi cùng xe phải luôn được ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cài đai một cách hợp lý nhất để giảm thiểu khả năng chấn thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột. Theo các số liệu thống kê về tai nạn, trẻ em sẽ an toàn hơn nếu được đặt ở hàng ghế sau hơn ở hàng ghế trước. Trẻ em lớn nếu không thể dùng hệ thống đai giữ thì phải dùng một trong các dây an toàn. Luật pháp yêu cầu bạn phải dùng hệ thống đai giữ cho trẻ. Nếu trẻ em đi cùng xe với bạn, bạn phải đặt nó vào một hệ thống riêng (ghế an toàn cho trẻ nhỏ). Hệ thống đai giữ trẻ được thiết kế để bắt cố định trong ghế xe bằng dây dưới hông hoặc phần dây dưới hông của dây an toàn vòng qua bụng/vai, hoặc bằng mấu buộc và/hoặc mấu ISOFIX (nếu có).

Trẻ nhỏ có thể bị chấn thương nghiêm trọng hay bị chết nếu hệ thống đai an toàn không được dùng đúng cách. Phải dùng ghế chuyên dụng cho trẻ nhỏ hay trẻ sơ sinh. Trước khi mua ghế cho trẻ, bạn phải chắc chắn rằng nó lắp được vào ghế và hệ thống dây an toàn trên xe của bạn và vừa với lứa tuổi của bạn. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn của nhà sản xuất ghế chuyên dụng khi lắp đặt hệ thống đai giữ trẻ.



CẢNH BÁO:

- Ghế chuyên dụng cho trẻ phải được đặt ở ghế sau. Không bao giờ được lắp đặt ghế cho trẻ em và trẻ sơ sinh trên ghế hành khách phía trước.

Trong trường hợp tai nạn, nó có thể gây chấn thương nghiêm trọng hay gây tử vong cho trẻ nếu nó được đặt ở ghế trước. Do vậy, chỉ được dùng ghế trẻ em ở các hàng ghế sau.

- Hệ thống dây an toàn hay ghế trẻ em có thể trở nên rất nóng nếu nó được đặt trong xe đóng kín hoặc dưới thời tiết nóng nực, thậm chí ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài không cảm thấy nóng. Do vậy, cần kiểm tra bề mặt chỗ ngồi và các vấu khóa trước khi đặt trẻ vào.
- Khi không dùng đến ghế trẻ em, hãy tháo ra và cất vào khoang hành lý hoặc buộc chặt lại bằng dây an toàn sao cho nó không bị hất về phía trước khi dừng đột ngột hay tai nạn.
- Trẻ nhỏ quá lớn để dùng ghế trẻ em phải được đặt ngồi ở ghế sau và sử dụng các loại dây đai an toàn sẵn có. Không bao giờ cho phép trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước.

- Luôn chắc chắn rằng phần dây an toàn phía vai nằm bên ngoài phải được vắt nằm giữa vai, không bao giờ được vắt ngang cổ và đặt phía sau lưng. Hãy đặt trẻ sát với lưng ghế và phía khóa dây an toàn có thể làm cho dây an toàn ôm vào vai khít và chắc hơn. Phần dây dưới hông phải đặt thấp nhất và gọn gàng nhất có thể.
- Nếu dây an toàn không vừa với đứa trẻ, Hyundai khuyên bạn nên dùng một ghế hỗ trợ được chấp nhận để nâng cao đứa trẻ lên và như vậy, dây an toàn có thể ôm khít được đứa trẻ.
- Không bao giờ cho phép đứa trẻ được đứng hay quỳ gối trên ghế.
- Không bao giờ được dùng nôi hoặc các loại võng được móc vào các ghế. Nó sẽ không cung cấp phương án bảo vệ tốt nhất cho trẻ khi xảy ra tai nạn.
- Không bao giờ được bế trẻ khi xe đang chạy, điều này có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho trẻ khi xảy ra tai nạn hoặc dừng đột ngột. Bế trẻ khi xe đang chạy không đảm bảo an toàn cho trẻ khi xảy ra tai nạn ngay cả khi người bế trẻ được dùng dây an toàn.

- Nếu ghế trẻ em không được cài đúng cách và chặt chẽ vào ghế, nguy cơ đứa trẻ bị chấn thương cũng tăng lên khi xảy ra tai nạn.
- Sau tai nạn, chúng tôi khuyến cáo hệ thống nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.
- Nếu không có đủ không gian để đặt hệ thống đai giữ trẻ do ghế của lái xe, hãy lắp ráp hệ thống đai giữ trẻ ở ghế sau bên phải.
- Nếu tựa đầu cản trở việc lắp ráp ghế trẻ em (như mô tả trong hướng dẫn hệ thống ghế trẻ em), tựa đầu của vị trí ngồi tương ứng phải được điều chỉnh lại hoặc tháo ra hoàn toàn.

B230F01HR-GAT

Lắp ráp tại vị trí trung tâm hàng ghế trước

Sử dụng dây đai an toàn giữa để cột chặt ghế trẻ em như hình vẽ. Sau khi lắp đặt xong, lúc lắc ghế đưa trẻ theo hướng trước sau và hai bên để đảm bảo rằng dây đai đã xiết chặt ghế.

Nếu ghế đưa trẻ chuyển động, điều chỉnh lại dây an toàn. Sau đó, nếu có, hãy cắm khóa dây an toàn của ghế trẻ em vào vấu khóa sau đó chỉnh lại cho chặt chẽ. Luôn tuân thủ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em khi lắp đặt hệ thống ngăn giữ trẻ trên xe của bạn.

B230G01HR-GAT

Lắp ráp trên ghế phía ngoài của hàng ghế sau

Để lắp ráp ghế trẻ em vào ghế phía bên ngoài của hàng ghế sau, kéo dài dây an toàn, lắp ghế trẻ em, sau đó gài dây an toàn qua hệ thống và để cho dây an toàn tự chỉnh lại các vị trí trùng. Phải chắc chắn rằng phần dây an toàn quấn hông phải giữ chặt ghế trẻ em, phần dây an toàn vắt qua vai phải đặt tại vị trí sao cho nó không ảnh hưởng đến đầu và cổ đứa trẻ. Sau khi lắp ráp xong, thử lắc hệ thống theo các hướng để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp chặt.

Nếu bạn cần phải thắt chặt dây an toàn, hãy kéo nhiều đai hơn về phía gần rút. Khi bạn mở dây an toàn và để nó co lại, gần rút sẽ tự động quay trở lại tình trạng sử dụng khóa khẩn cấp của hành khách thông thường.

CHÚ Ý:

- Trước khi lắp ráp hệ thống đai giữ trẻ, hãy đọc hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất hệ thống đai giữ trẻ.
- Nếu dây an toàn không hoạt động như mô tả trong phần này, chúng tôi khuyến cáo rằng hệ thống nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.

B230H01HR-GAT

Sự phù hợp của hệ thống ghế trẻ em với các vị trí ghế

Hãy sử dụng ghế an toàn cho trẻ mà các ghế này được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với lứa trẻ của bạn. Khi sử dụng ghế an toàn cho trẻ, hãy tham khảo bảng sau đây:

Độ tuổi	Vị trí ghế	
	Ghế sau ngoài cùng	Ghế sau ở giữa
0 : Đến 10 kg (0 ~ 9 tháng)	X	X
0+ : Đến 13 kg (0 ~ 2 tuổi)	U	X
I : 9kg ~ 18kg (9 tháng ~ 4 tuổi)	UF	UF
II & III : 15kg ~ 36kg (4 ~ 12 tuổi)	X	X

U: Phù hợp cho các hệ thống giữ trẻ nhóm “universal” được duyệt sử dụng trong nhóm này (PEG-PEREGO E13 03 0010 083779)

UF: Phù hợp cho các hệ thống giữ trẻ nhóm “universal” hướng về phía trước được duyệt sử dụng trong nhóm này (ROMER E1 03301133)

X: Vị trí này không phù hợp với trẻ em trong nhóm này

BẢNG TÁP LÔ VÀ CÁC ĐÈN CHỈ THỊ

B26QA01HR-GAT

Loại A (Không có Đồng hồ tốc độ động cơ)



1. Đèn chỉ chỉ đèn xi nhan
2. Đồng hồ tốc độ
3. Đồng hồ nhiệt độ động cơ
4. Đồng hồ nhiên liệu
5. Các đèn cảnh báo và chỉ thị
6. Công tơ mét/Đồng hồ đo quãng đường

* Bảng táp lô thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.

OHR02621 2L

B260B01HR-GAT

Loại B (Có Đồng hồ tốc độ động cơ)



1. Đồng hồ tốc độ động cơ
2. Đèn chỉ chỉ đèn xi nhan
3. Đồng hồ tốc độ
4. Đồng hồ nhiệt độ động cơ
5. Đồng hồ nhiên liệu
6. Các đèn cảnh báo và chỉ thị
7. Công tơ mét/Đồng hồ đo quãng đường

※ Bảng táp lô thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.

OHR026213L



CẢNH BÁO:

Không bao giờ được điều chỉnh bảng táp lô trong khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây tử vong, thương tích nghiêm trọng, hoặc hư hỏng tài sản.

B260D01A-AAT



Đèn chỉ số đèn xi nhan

Mũi tên màu xanh nhấp nháy trên bảng táp lô chỉ hướng của đèn xi nhan. Nếu mũi tên màu xanh bật sáng nhưng không nhấp nháy, nhấp nháy nhanh hơn bình thường, hoặc không bật sáng, đó là dấu hiệu hệ thống xi nhan bị lỗi. Bạn phải đưa đến đại lý của Hyundai để sửa.

B260F01A-AAT



Đèn chỉ thị đèn pha

Đèn chỉ thị đèn pha sẽ bật sáng khi công tắc đèn chiếu sáng phía trước bật sang vị trí pha cao hoặc nhấp.



Đèn nhắc nhở đang ở chế độ chống khóa phanh (ABS) (nếu có)

Khi chia khóa khởi động bật sang vị trí ON đèn nhắc nhở ABS sẽ bật sáng và tắt sau khoảng 3 giây nếu hệ thống đang hoạt động bình thường.

Nếu đèn đèn nhắc nhở ABS tiếp tục sáng, bật sáng khi xe đang chạy, hoặc không bật sáng khi chia khóa bật sang vị trí ON, có nghĩa là hệ thống ABS có thể bị lỗi. Nếu bạn gặp phải hiện tượng trên, hãy đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai càng sớm càng tốt. Khi bị lỗi hệ thống phanh vẫn hoạt động bình thường nhưng không được hỗ trợ của hệ thống ABS.



CẢNH BÁO:

Nếu cả đèn ABS và đèn cảnh báo phanh cùng sáng và luôn sáng, hệ thống phanh xe của bạn không hoạt động bình thường. Vì vậy, bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm trong quá trình phanh đột ngột. Trong trường hợp này, tránh lái xe tốc độ cao và phanh đột ngột. Chúng tôi khuyến cáo hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.



Đèn chỉ thị chương trình bình ổn điện tử ESP (nếu có)

Đèn chỉ thị ESP sẽ bật sáng khi chia khóa khởi động bật sang vị trí ON và sẽ tắt đi sau khoảng 3 giây. Khi ESC sáng, nó giám sát các điều kiện lái xe. Trong điều kiện lái xe bình thường, đèn ESC sẽ tắt. Khi gặp phải điều kiện trơn hoặc kéo thấp, ESC sẽ hoạt động, và đèn chỉ thị ESC sẽ nhấp nháy để báo rằng ESC đang hoạt động.

Những nếu đèn ESP sáng và không tắt đi, có nghĩa hệ thống ESC gặp trục trặc. Chúng tôi khuyến cáo hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.



Đèn chỉ thị ESC OFF (nếu có)

Đèn chỉ thị ESC OFF sẽ sáng khi công tắc khởi động được bật ON, nhưng sẽ tắt sau khoảng 3 giây. Để chuyển sang chế độ OFF ESC, ấn nút ESC OFF. Đèn chỉ thị ESC OFF sẽ sáng để báo rằng ESC ngừng hoạt động.



Đèn chỉ thị đèn sương mù phía trước (Nếu có)

Đèn này sáng khi đèn sương mù phía trước bật ON.



Đèn chỉ thị đèn sương mù phía sau (Nếu có)

Đèn chỉ thị này phát sáng khi đèn sương mù phía sau bật ON.

B260G01A-AAT

**Đèn cảnh báo áp suất dầu thấp****CẢNH BÁO:**

Nếu đèn cảnh báo dầu sáng trong khi động cơ đang chạy có thể gây hỏng động cơ nghiêm trọng. Đèn cảnh báo áp suất dầu sẽ bật sáng bất cứ khi nào áp suất dầu không đủ. Trong điều kiện hoạt động bình thường, nó sẽ bật sáng khi bật công tắc khởi động và sẽ tắt đi khi nổ máy. Nếu đèn cảnh báo áp suất dầu bật sáng khi động cơ đang nổ, điều đó có nghĩa rằng có sự cố lớn ở động cơ.

Nếu điều này xảy ra, dừng động cơ của bạn càng sớm bao nhiêu thì càng an toàn cho động cơ của bạn, tắt máy, kiểm tra mức dầu, nếu thấp, đổ thêm dầu đến mức đủ, nổ lại máy. Nếu đèn chỉ thị vẫn sáng khi máy đang nổ, tắt máy ngay lập tức. Trong bất cứ trường hợp nào, đèn cảnh báo áp suất dầu bật sáng khi đang nổ máy thì động cơ phải được các đại lý của Hyundai kiểm tra trước khi xe tiếp tục được sử dụng.

B260H020-GAT

**Đèn cảnh báo mức dầu phanh thấp/phanh tay****CẢNH BÁO:**

Nếu bạn nghi ngờ phanh xe của bạn có sự cố, hãy đến ngay các đại lý của Hyundai để kiểm tra càng sớm càng tốt. Việc lái xe khi xe đang có trục trặc về hệ thống điện hay hệ thống thủy lực của hệ thống phanh là rất nguy hiểm, có thể gây tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hoạt động của đèn cảnh báo

Đèn phanh tay/cảnh báo mức dầu phanh bật sáng khi bạn kéo phanh tay và công tắc khởi động ở vị trí ON hay START. Sau khi nổ máy, đèn sẽ tắt khi nhả phanh tay.

Nếu không kéo phanh tay, đèn sẽ bật sáng khi công tắc khởi động ở vị trí ON hay START và tắt đi khi nổ máy. Nếu đèn bật sáng tại bất kỳ thời điểm nào khác các thời điểm trên, bạn phải giảm tốc độ và dừng hẳn tại vị trí an toàn bên lề đường.

Đèn cảnh báo mức dầu phanh bật sáng, điều đó có nghĩa là mức dầu phanh trong xi lanh chính thấp, và bạn phải thêm dầu phanh có tiêu chuẩn DOT 3 hoặc DOT 4 đến mức tiêu chuẩn. Nếu sau khi thêm dầu không có vấn đề gì xảy ra, bạn phải ngay lập tức và cẩn thận lái xe của bạn đến các đại lý của Hyundai để kiểm tra. Nếu tiếp tục xuất hiện lỗi bạn không được lái xe nữa mà phải gọi xe cứu hộ để đưa đến đại lý của Hyundai hoặc sử dụng phương pháp an toàn khác.

Xe Hyundai được trang bị hệ thống phanh mạch kép. Điều đó có nghĩa là bạn vẫn có thể phanh được ở hai bánh nếu một trong hai mạch bị hỏng. Với chỉ một trong hai mạch hoạt động, bạn cần phải đạp chân phanh sâu và mạnh hơn để dừng xe. Mặc khác, xe của bạn cũng có quãng đường phanh dài hơn. Nếu hệ thống phanh hỏng khi xe đang chạy, hãy về số thấp hơn để tăng lực cản động cơ để dừng xe ngay khi bạn thấy có thể dừng một cách an toàn.

B260J01S-GAT



Đèn cảnh báo hệ thống nạp

Đèn cảnh báo hệ thống nạp phải bật sáng khi công tắc khởi động bật ON và tắt đi sau khi nổ máy. Nếu đèn vẫn sáng sau khi nổ máy thì hệ thống nạp có lỗi. Nếu đèn bật sáng khi xe đang chạy hãy dừng xe, tắt máy và kiểm tra dưới nắp ca pô. Đầu tiên kiểm tra xem dây đai chạy máy phát vẫn nằm đúng vị trí, sau đó kiểm tra độ căng của dây đai.

Sau đó mang xe tới kiểm tra tại đại lý của Hyundai.



CẢN THẬN:

Nếu đai dẫn động máy phát bị lỏng, hỏng hoặc không hoạt động khi xe đang chạy, có thể có lỗi nghiêm trọng. Động cơ có thể bị quá nhiệt vì đai này cũng đồng thời dẫn động bơm nước.

B260L02HP-GAT



Đèn và chuông cảnh báo cửa khép hờ (Nếu có)

Đèn cảnh báo cửa khép hờ cảnh báo bạn rằng cửa chưa được đóng kín và chuông cảnh báo bạn rằng chìa khóa nằm trong công tắc khởi động.

CHÚ Ý :

Chuông cảnh báo chỉ kêu bất cứ khi nào chìa khóa nằm trong công tắc khởi động và cửa phía trước của người lái xe được mở đồng thời. Chuông kêu cho đến khi chìa khóa được rút ra khỏi công tắc khởi động hoặc cửa phía trước của người lái xe được đóng lại.

B260M01A-AAAT



Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng khi bình nhiên liệu gần cạn. Khi nó sáng, bạn nên tiếp thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt. Việc lái xe với đèn báo mức nhiên liệu sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới vạch "E" có thể khiến động cơ không nổ và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

B260N01HR-GAT



Đèn chỉ thị lỗi (MIL) (Nếu có)

Đèn MIL sẽ bật sáng khi xuất hiện lỗi trong các cảm biến chính (chẳng hạn như cảm biến bàn đạp, cảm biến tăng áp,...) hoặc FIP (bơm phun nhiên liệu) trong lúc lái xe.

Đèn này sẽ bật sáng khi khóa khởi động bật từ vị trí từ OFF sang vị trí ON, và sẽ tắt đi sau khi nổ máy. Nếu đèn này bật sáng khi xe đang chạy, hoặc không sáng khi bật khóa khởi động bật từ vị trí từ OFF sang vị trí ON, hãy đem xe của bạn đến đại lý của Hyundai để kiểm tra.



CẢN THẬN: Động cơ Diesel (nếu được trang bị DPF)

Khi đèn báo sự cố nhấp nháy, nó có thể ngừng nhấp nháy sau khi lái xe hơn 60 km/h hoặc ở số cao hơn số hai với tốc độ động cơ 1500 ~ 2000 vòng/phút cho một thời gian nhất định (khoảng 25 phút).

Nếu đèn báo sự cố tiếp tục nhấp nháy bất chấp đã làm theo các bước ở trên, chúng tôi khuyến cáo hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.

Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn báo sự cố nhấp nháy trong một thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hư hỏng và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể tăng thêm.

B260E01HP-GAT



Đèn cảnh báo dây an toàn

Đèn cảnh báo dây an toàn nhấp nháy trong khoảng 6 giây khi khóa điện được bật từ "OFF" sang "ON" hoặc "START".

B265C01HR-GAT



Đèn chỉ thị sấy nóng động cơ

Đèn chỉ thị bật sáng màu hổ phách khi chìa khóa khởi động bật sang vị trí ON. Bạn có thể nổ máy khi đèn tắt. Thời gian sáng thay đổi theo nhiệt độ nước làm mát.

Nhiệt độ nước (°C)	Thời gian phát sáng (giây)
Dưới -30	22,5
-20	8
-15	6
60	0,5
80	0

CHÚ Ý:

Nếu động cơ không nổ trong vòng 2 giây sau khi sấy nóng động cơ, hãy vận khóa khởi động sang vị trí LOCK trong 10 giây, sau đó lại bật trở lại vị trí ON để sấy nóng lại.

B265A01B-GAT



Đèn cảnh báo lọc nhiên liệu

Đèn này bật sáng khi công tắc khởi động được bật sang vị trí "ON" và tắt sau khi động cơ đã nổ. Nếu nó bật sáng trong khi xe đang chạy, điều đó có nghĩa là đã có nước bị tích trong bộ lọc nhiên liệu. Nếu điều này xảy ra, hãy tháo nước ra khỏi bộ lọc nhiên liệu. (xem trang 6-31)

B270B01HR-GAT

ÂM CẢNH BÁO KHỞI ĐỘNG XE KHI ĐANG PHANH TAY

Nếu xe chuyển động với vận tốc khoảng 10km/h trong thời gian 2 đến 3 giây, âm thanh cảnh báo sẽ kêu liên tục nếu bạn chưa nhả phanh tay

SB210U1-G

CÒI CẢNH BÁO TỐC ĐỘ QUÁ CAO (Nếu có)

Khi tốc độ xe vượt quá 120 km/h, còi sẽ kêu để cảnh báo bạn.

B270A01A-AAT

ÂM CẢNH BÁO MÁ PHANH BỊ MÒN.

Má phanh đĩa trước có thiết bị chỉ thị độ mòn, nó sẽ tạo tiếng động cạo hay tiếng rít báo hiệu phải thay má phanh mới. Tiếng động này có thể nghe thấy bất cứ khi nào xe chuyển động, nó cũng có thể chỉ được nghe thấy khi bạn đạp bàn đạp phanh sâu và mạnh. Nếu không thay má phanh kịp thời có thể gây mòn rất mạnh rô to phanh. Hãy đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai ngay.

CỤM ĐỒNG HỒ

B280A02A-AAT

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU

Không có đồng hồ tốc độ động cơ



HHR2058

Có đồng hồ tốc độ động cơ



HHR2015

Kim đồng hồ chỉ mức nhiên liệu gần đúng trong bình nhiên liệu. Dung tích của bình được đề cập trong Phần 9.



CẢN THẬN

Tránh lái xe khi mức nhiên liệu rất thấp. Nếu bạn hết nhiên liệu, có thể khiến động cơ không thể đánh lửa và dẫn đến tải quá mức lên bộ chuyển đổi xúc tác.

B290A02A-AAT

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Không có đồng hồ tốc độ động cơ



HHR2059

Có đồng hồ tốc độ động cơ



HHR2016



CẢNH BÁO:

Không bao giờ tháo nắp két nước khi động cơ đang nóng. Nước làm mát có thể đang chịu áp suất và phun ra sẽ gây bỏng nặng. Hãy đợi cho động cơ nguội trước khi tháo nắp két nước.

Kim đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ phải nằm ở vị trí trung bình. Nếu nó chuyển đến phạm vi "H" (Hot), dừng xe và tắt máy càng nhanh càng tốt. Sau đó, mở nắp ca pô, sau khi động cơ nguội, kiểm tra mức nước làm mát và dây đai dẫn động bơm nước. Nếu bạn nghi ngờ hệ thống làm mát có vấn đề, hãy đến đại lý của Hyundai để kiểm tra.

B300A01A-GAT

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ



Đồng hồ tốc độ của chiếc xe Hyundai của bạn được hiển thị ở hai đơn vị đo là km/h hoặc mph.

B330A02A-AAT

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ (Nếu có)



Đồng hồ tốc độ động cơ cho bạn biết tốc độ quay của động cơ tính bằng vòng/phút.



CẢN THẬN

Động cơ không nên chạy tới vận tốc quá cao mà kim đồng hồ quay đến vùng đỏ trên mặt đồng hồ. Điều này có thể gây hư hại nghiêm trọng đến động cơ và có thể bạn không được bảo hành.

B310B01HR-GAT

CÔNG TẮC MÉT/ĐỒNG HỒ ĐO QUĂNG ĐƯỜNG



Chức năng của công tắc mét/đồng hồ đo quãng đường kỹ thuật số

Ấn công tắc thiết lập lại khi công tắc khởi động được bật "ON" sẽ hiển thị trình tự sau:



1. Công tắc mét

Dùng để ghi tổng quãng đường xe đã chạy, hiển thị bằng km hay dặm. Bạn nên ghi lại số liệu này để mang xe đi bảo dưỡng.

Trong trường hợp bình thường, xe mới có công tắc mét chỉ dưới 50 km.

CHÚ Ý:

Thay đổi số chỉ công tắc mét theo bất cứ cách nào đều không được bảo hành.

2,3 Đồng hồ đo quãng đường

Ghi lại khoảng cách của 2 quãng đường bằng km hoặc dặm.

TRIP A: Quãng đường đầu tiên bạn đi từ điểm gốc đến điểm đích đầu tiên.

TRIP B: Quãng đường thứ 2 tính từ đích thứ nhất đến đích cuối cùng.

Để chuyển từ TRIP A sang TRIP B, hãy bấm công tắc thiết lập lại. Khi bạn nhấn công tắc thiết lập lại hơn 1 giây, đồng hồ đo quãng đường sẽ trở về 0.

CÔNG TẮC ĐÈN

Chức năng tiết kiệm ắc quy (Nếu có)

o Mục đích của tính năng này là để ngăn chặn ắc quy bị xả cạn. Hệ thống tự động tắt đèn báo đỗ xe khi lái xe rút chìa khóa và mở cửa phía lái xe.

o Với tính năng này, đèn báo đỗ xe sẽ được tự động tắt nếu lái xe dừng ở ven đường vào ban đêm.

Nếu cần thiết, để giữ cho đèn sáng khi rút chìa khóa điện ra, thực hiện như sau:

- 1) Mở cửa phía lái xe.
- 2) Chuyển đèn báo đỗ xe OFF và ON một lần nữa bằng cách sử dụng công tắc đèn trên cột lái.



CẦN THẬN

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua các cửa khác (ngoại trừ cửa lái xe), chức năng tiết kiệm ắc quy sẽ không hoạt động. Do đó, nó khiến cho ắc quy bị xả cạn. Trong trường hợp này, hãy chắc chắn tắt đèn trước khi ra khỏi xe.

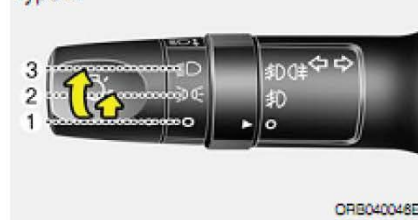
Điều khiển đèn

Type A



ORBC040048

Type B



ORBC040048E

Công tắc đèn có một vị trí đèn pha và một đèn báo đỗ.

Để vận hành đèn, xoay núm ở đầu cần điều khiển tới một trong các vị trí sau:

- (1) Vị trí OFF
- (2) Vị trí đèn báo đỗ
- (3) Vị trí đèn pha

Vị trí đèn báo đỗ (☞☞☞)

Type A



ORBC040047

Type B



ORBC040047E

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn báo đỗ, đèn đuôi, cho phép và bằng tập lái chuyển sang ON và đèn chỉ thị đèn đuôi chuyển sang ON.

CHÚ Ý:

Công tắc khởi động phải ở vị trí ON để bật đèn bằng tập lái.

Vị trí đèn pha (☾)

Type A



ORBC040048

Type B



ORBC040048E

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đầu, đèn dừng, đèn hai bên, đèn đuôi, và đèn trên bảng táp lô sẽ sang vị trí ON.

CHÚ Ý:

Chìa khóa khởi động phải ở vị trí ON để bật đèn đầu.

Hoạt động đèn pha

Type A



ORBC040049

Type B



ORBC040049E

Để bật đèn đầu sang chế độ chiếu xa, đẩy cần đi xa khỏi người bạn. Để bật sang chế độ đèn chiếu gần, hãy kéo cần công tắc về phía người bạn.

Đèn chỉ thị đèn chiếu xa sẽ bật sáng khi đèn chiếu xa được bật.

Để tránh việc ắc quy bị xả cạn, không để đèn sáng trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động.



CẢNH BÁO:

Không sử dụng đèn chiếu xa khi có các xe khác. Sử dụng đèn chiếu xa có thể làm cản trở tầm nhìn của lái xe khác.

Nhảy đèn pha

Type A



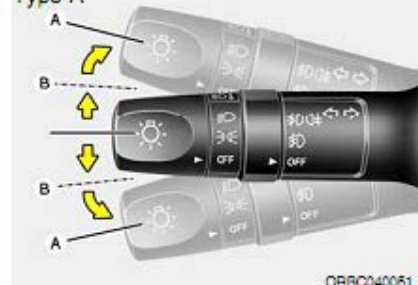
Type B



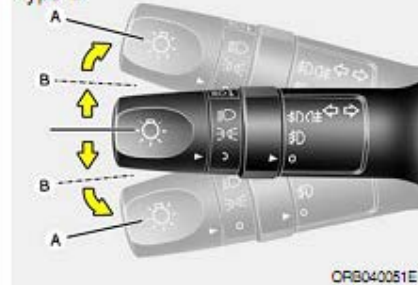
Để nhảy đèn pha, bạn hãy kéo cần công tắc về phía mình. Nó sẽ trở về vị trí thông thường (đèn chiếu gần) khi nhả ra. Đèn pha có thể nhảy ngay cả khi công tắc đèn pha đặt vào vị trí OFF.

Tín hiệu báo rẽ và tín hiệu thay đổi làn

Type A



Type B



Công tắc khởi động phải được bật để tín hiệu báo rẽ hoạt động. Để bật tín hiệu báo rẽ, di chuyển cần gạt lên hoặc xuống (A).

Đèn chỉ thị mũi tên màu xanh trên bảng táp lô chỉ tín hiệu báo rẽ đang hoạt động. Chúng sẽ tự tắt sau khi rẽ xong.

Nếu đèn chỉ thị vẫn tiếp tục nhấp nháy sau khi rẽ, dùng tay vận lại cần đến vị trí OFF.

Để báo hiệu thay đổi làn đường, hơi di chuyển cần tín hiệu báo rẽ và giữ nó ở vị trí (B). Cần sẽ trở về vị trí OFF khi nhả ra.

Nếu một đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nếu nó nhấp nháy bất thường, một trong những bóng đèn tín hiệu báo rẽ có thể đã bị cháy ra và sẽ cần phải thay thế.

CHÚ Ý:

Nếu một đèn nhấp hoạt động nhanh hoặc chậm bất thường, một bóng đèn có thể đã bị cháy hoặc có kết nối điện kém.

Đèn sương mù phía trước (Nếu có)

Type A



ORB040082

Type B



ORB040082D

Type C



ORB040082E

Type D



ORB040082L

Đèn sương mù được sử dụng giúp cải thiện khả năng nhìn và tránh tai nạn khi tầm nhìn kém do sương mù, mưa hoặc tuyết... Các đèn sương mù sẽ bật khi công tắc đèn sương mù (1) được bật sang ON sau khi đèn báo điều xe được bật.

Để tắt đèn sương mù, bật công tắc sang OFF.



CẢNH THẬN

Khi hoạt động, đèn sương mù tiêu thụ một lượng lớn điện của xe. Chỉ sử dụng đèn sương mù khi tầm nhìn kém, nếu không ắc quy và máy phát điện có thể bị xả cạn không cần thiết.

CHÚ Ý:

Công tắc khởi động phải ở vị trí ON để bật đèn sương mù phía trước.

Đèn sương mù phía sau (Nếu có)

Type A



ORB040053

Type B



ORB040052E

Type C



ORB040053E

Type D



ORB040053L

Để bật đèn sương mù phía sau, bật công tắc đèn trước đến vị trí bật đèn trước và vặn công tắc đèn sương mù phía sau (1) đến vị trí bật.

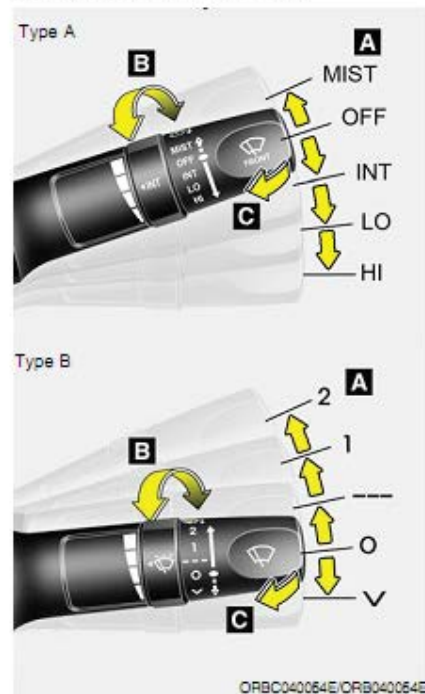
Các đèn sương mù phía sau bật sáng khi công tắc đèn sương mù phía sau được bật sau khi công tắc đèn sương mù phía trước

được bật và công tắc đèn trước ở vị trí đèn báo đỗ.

Để tắt đèn sương mù phía sau, vặn công tắc đèn sương mù phía trước về lại vị trí bật hoặc tắt đèn pha.

CHÚ Ý:

Để bật công tắc đèn sương mù phía sau, công tắc khởi động phải nằm ở vị trí ON.

CÔNG TẮC RỬA KÍNH VÀ GẠT NƯỚC**Công tắc rửa kính, gạt nước****A: Kiểm soát tốc độ gạt nước**

- MIST (V) – Gạt nước đơn

- OFF (O) – Tắt
- INT (---) – Gạt nước gián đoạn
- LO (1) – Tốc độ gạt nước thấp
- HI (2) – Tốc độ gạt nước cao

B: Điều chỉnh thời gian gạt nước gián đoạn

C: Rửa kính bằng cần gạt ngắn (phía trước)*

*: Nếu có

Cần gạt nước kính chắn gió

Hoạt động như sau khi công tắc khởi động được bật ON.

- MIST (V):** Đối với một chu kỳ gạt nước, đẩy cần lên và nhả nó bằng cần ở vị trí OFF. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần được đẩy lên và giữ.
- OFF (O):** Cần gạt nước không hoạt động
- INT (---):** Cần gạt nước hoạt động liên tục cùng chu kỳ gạt nước. Sử dụng chế độ này trong cơn mưa nhỏ hoặc sương mù. Để thay đổi thiết lập tốc độ, xoay núm điều khiển tốc độ.
- LO (1):** Tốc độ gạt nước bình thường
- HI (2):** Tốc độ gạt nước nhanh

CHÚ Ý:

Nếu nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy sấy kính chắn gió trong khoảng 10 phút, hoặc cho đến khi tuyết và/hoặc băng được dọn sạch trước khi sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không dọn sạch tuyết và/hoặc băng trước khi sử dụng gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống rửa kính và gạt nước.

Rửa kính chắn gió

Type A



ORB040058E

Type B



ORB040058E

Ở vị trí OFF (O), kéo cần nhẹ nhàng về phía bạn để phun chất lỏng rửa kính trên kính chắn gió và để vận hành cần gạt nước 1-3 chu kỳ.

Sử dụng chức năng này khi kính chắn gió bị bẩn.

Hoạt động phun và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn thả cần.

Nếu rửa kính không hoạt động, kiểm tra mức dung dịch rửa kính. Nếu mức dung dịch không đủ, bạn cần phải thêm dung dịch không đủ, bạn cần phải thêm dung dịch kính chắn gió rửa kính không mài mòn phù hợp vào bình dung dịch rửa kính.

Cổ miệng rót bình chứa nằm ở phía trước khoang động cơ phía hành khách.



CẢN THẬN

Để ngăn chặn hư hỏng có thể cho máy bơm rửa kính, không vận hành rửa kính khi bình dung dịch trống rỗng.



CẢNH BÁO:

Không sử dụng rửa kính ở nhiệt độ đông lạnh mà không làm ấm kính chắn gió bằng bộ xông kính; dung dịch rửa kính có thể đóng băng khi tiếp xúc với kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn.



CẢN THẬN

- Để ngăn chặn hư hỏng có thể cho cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh hư hỏng cho các thanh gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần chúng.
- Để tránh hư hỏng cho các tay gạt nước và các chi tiết khác, không có di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để ngăn chặn hư hỏng có thể cho cần gạt nước và hệ thống rửa kính, hãy sử dụng chất lỏng rửa kính chống đông vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CÂN BẰNG ĐÈN PHA

B340G01HR-GAT

(Loại tay lái bên trái) (Nếu có)

Để điều chỉnh mức đèn pha theo số lượng hành khách và trọng tải trong khu vực hàng hóa, bật công tắc cân bằng đèn pha. Số vị trí công tắc càng cao, mức đèn pha càng thấp. Luôn giữ chum đèn pha ở vị trí cân bằng thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người đi đường khác. Dưới đây là những ví dụ về các thiết lập công tắc thích hợp. Với các điều kiện tải khác ngoài những điều kiện được liệt kê dưới đây, điều chỉnh vị trí công tắc sao cho mức đèn pha có thể gần với điều kiện thu được theo danh sách nhất có thể.

Điều khiển tải	Vị trí công tắc
Chỉ lái xe	0
Lái xe + Tải trực RR cho phép	1

HỆ THỐNG ĐÈN CẢNH BÁO NGUY HIỂM

B370A01A-AAT



Hệ thống cảnh báo nguy hiểm nên được sử dụng bất cứ khi nào bạn thấy cần phải dừng xe ở một vị trí nguy hiểm. Khi bạn phải thực hiện dừng khẩn cấp, phải đi ra khỏi đường đó xa nhất có thể.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ vận hành khi bạn ấn công tắc đèn cảnh báo, khi đó cả hai đèn xi nhan hai bên sẽ nhấp nháy liên tục. Đèn cảnh báo vận hành ngay cả khi chìa khóa khởi động không ở vị trí IGN.

Để tắt đèn cảnh báo, hãy ấn công tắc lần thứ 2.

CÔNG TẮC KHỬ SƯƠNG CỬA KÍNH SAU

B380A02HR -GAT

(Nếu có)



Thiết bị khử sương giá cửa kính sau sẽ kích hoạt khi bạn ấn công tắc này. Nhấn công tắc lần 2 thì hệ thống sẽ tắt. Hệ thống khử sương giá cửa kính sau cũng tự động tắt sau thời gian 20 phút. Để khởi động lại hệ thống, ấn lại công tắc sau khi nó tự tắt.



CẢN THẬN

Không vệ sinh mặt bên trong của cửa kính phía sau bằng loại thiết bị lau kính gây mài mòn hoặc sử dụng lưỡi cào để loại bỏ ngoại vật ra trên bề mặt bên trong của kính vì điều này có thể gây hư hỏng cho phần tử thiết bị khử sương.

CHÚ Ý:

Hệ thống khử sương cửa kính sau chỉ có thể hoạt động khi nổ máy.

HỘP ĐỰNG VÉ

B590A01HR -GAT

(Nếu có)



Để tiện cho bạn, nó có thể được sử dụng để đựng vé qua trạm thu phí hoặc thẻ.

ĐỒNG HỒ SỐ

B400A01HR-GAT

(Nếu có)



Có một công tắc thiết lập lại đồng hồ số cho đồng hồ số. Chức năng của nó gồm:

Điều chỉnh giờ/phút:

Vặn công tắc ngược chiều kim đồng hồ trong ít hơn 1,5 giây để tiến đến giờ chỉ định. Xoay công tắc theo chiều kim đồng hồ trong ít hơn 1,5 giây để tiến đến phút chỉ định.

Chế độ tự động:

Vặn công tắc ngược chiều kim đồng hồ hoặc theo chiều kim đồng hồ trong hơn 1,5 giây để tiến đến giờ hoặc phút một cách tự động.

Thiết lập lại:

Bấm công tắc trong hơn 1 giây để thiết lập lại phút về ":00" hoặc để tạo điều kiện thiết lập lại đồng hồ theo thời gian chính xác. Khi thực hiện việc này:

Nhấn công tắc giữa 9:01 và 9:29 thay đổi chỉ báo về 9:00. Nhấn công tắc giữa 9:30 và 9:59 thay đổi chỉ báo về 10:00.



CẢN THẬN

Không bật công tắc quá mức nhằm tránh làm hư hỏng công tắc.

CÁI CHÂM THUỐC

B420A02A-AAT



Để cái châm thuốc hoạt động, chìa khóa khởi động phải ở vị trí ON hoặc ACC.

Để sử dụng cái châm thuốc, hãy ấn nó vào trong ống đến hết. Khi nó được nung đủ nóng nó sẽ tự động được đẩy ra đến vị trí sẵn sàng.

Không nên giữ chặt cái châm thuốc ở tư thế ấn vào, điều này có thể làm nó bị hỏng và gây hỏa hoạn.

Nếu cần phải thay thế cái châm thuốc, bạn phải dùng phụ tùng chính hãng.



CẢNH BÁO:

Không nhét các vật lạ vào ổ cắm của cái châm thuốc. Nó có thể làm hỏng cái châm thuốc.



CẦN THẬN

Không sử dụng các thiết bị hay phụ kiện điện khác ngoài phụ tùng chính hãng của Hyundai cho ổ cắm này.

GẠT TÀN

B430A01HR-GAT



Gạt tàn phía trước có thể được mở bằng cách kéo nó ra bằng kẹp của nó. Để lấy gạt tàn ra để đổ tàn thuốc đi hoặc làm sạch nó, nhấn xuống mấu lò xo bên trong gạt tàn và kéo hết cỡ ra.

NÚM ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ CẢM CHỪNG CỦA ĐỘNG CƠ

B420B01HR-GAT

(Nếu có)



Khi nhiệt độ không khí bên ngoài rất thấp hoặc cần làm nóng động cơ, xoay núm theo chiều kim đồng hồ đến điểm mà tại đó động cơ chạy đều. Khi động cơ đã nóng lên, xoay núm hết cỡ ngược chiều kim đồng hồ.



CẦN THẬN

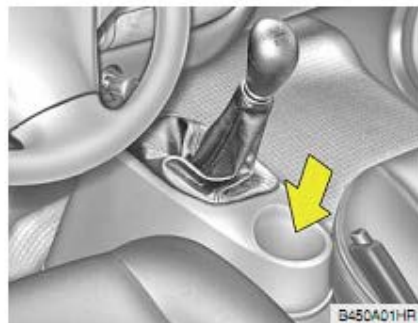
Không bao giờ cố điều chỉnh núm điều khiển trong lúc lái xe.

Điều này có thể khiến động cơ hư hỏng nghiêm trọng.

GIÁ GIỮ CỐC

B450A01HR-GAT

(Nếu có)



CẢNH BÁO:

o Cẩn thận khi sử dụng giá giữ cốc. Nước uống nóng bị đổ có thể gây bỏng. Nước tràn có thể gây hỏng nội thất bên trong hoặc các chi tiết thuộc hệ thống điện.

o Không để các vật khác ngoài cốc và chai vào giá giữ cốc. Các vật có thể bị văng ra khi dừng đột ngột và tai nạn, việc này có thể gây chấn thương cho bạn.



CẢNH BÁO:

Để lon hoặc chai tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp và không đặt chúng trong chiếc xe bị làm nóng. Nó có thể phát nổ.

ĐÈN TRONG XE



CẢNH BÁO:

Không sử dụng đèn trong xe khi lái xe trong bóng tối. Tai nạn có thể xảy ra vì tầm nhìn có thể bị che khuất bởi đèn trong xe.

B480A01HR-GAT

Đèn đọc sách

(Nếu có, với hộp kính)



Đèn đọc sách có hai loại nút. Hai nút như sau:



Đẩy nút này để bật hoặc tắt đèn đọc sách. Đèn này tạo ra một chùm tia tại chỗ để tiện sử dụng làm đèn đọc sách vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách.



Khi ấn nút này, cả hai đèn đọc sách sáng khi mở bất kỳ cửa nào không phụ thuộc vào vị trí khóa điện. Đèn tắt dần trong 6 giây sau khi cánh cửa được đóng lại.

B490A01HR-GAT

Đèn trong xe

(Nếu có, không có hộp kính)



Công tắc đèn bên trong có 3 vị trí. 3 vị trí đó là:

o “DOOR”

Ở vị trí “DOOR”, đèn có ánh sáng dịu trong xe sáng khi mở bất kỳ cửa nào không phụ thuộc vào vị trí khóa điện. Đèn tắt dần trong 6 giây sau khi cánh cửa được đóng lại.

o “ON”

Ở vị trí “ON”, đèn sẽ luôn sáng.



CẢN THẬN

Không để công tắc ở vị trí này trong thời gian dài khi xe không chạy.

o “OFF”

Ở vị trí “OFF”, đèn sẽ luôn tắt ngay cả khi một cánh cửa đang mở.

HỘP KÍNH

B491 A020-GAT

(Nếu có)



Hộp kính đặt ở mặt trần phía trước.

Nhấn phía cuối nắp để mở hộp.



CẢNH BÁO:

Không để các vật nhọn, sắc, không phù hợp vào bên trong hộp kính. Chúng có thể bị văng ra khi dừng đột ngột hoặc tai nạn và gây thương tích cho người ngồi trong xe.



CẢNH BÁO:

Không mở hộp đựng kính khi xe đang chạy, nó có thể che khuất gương chiếu hậu trong xe.

HỘP ĐỪNG GẮNG TAY

B503A01A-AAT



- Để mở hộp, kéo cần mở hộp.

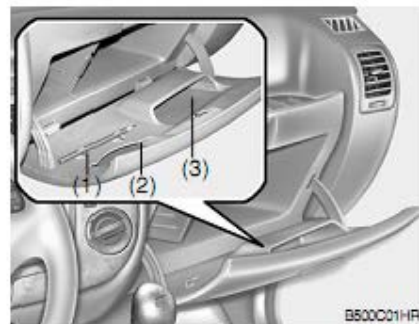


CẢNH BÁO:

- Để tránh khả năng gây thương tích khi dừng đột ngột hay tai nạn, nắp hộp phải luôn đóng khi xe chạy.
- Không để thức ăn trong hộp gác tay trong thời gian dài.

B500C01HR-GAT

Hộp đựng bút, thẻ và giấy ăn

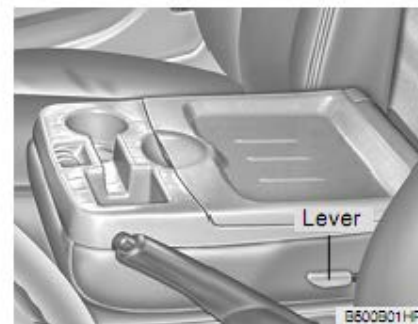


Để tiện cho bạn, một giá cài bút (1), một hộc đựng thẻ (2) và một hộc đựng giấy ăn (3) được đặt trong vỏ hộp găng tay.

KHOANG ĐIỀU KHIỂN TỰA GHẾ GIỮA

B505A01HR-GAT

(Nếu có)

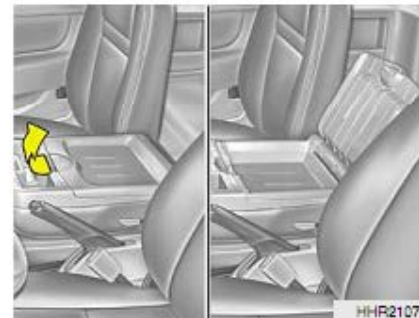


Chiếc xe của bạn được trang bị một khoang điều khiển trên mặt sau của ghế giữa phía trước.

Để sử dụng khoang điều khiển, đẩy cần xuống và nghiêng tựa lưng về phía trước.

B505B01HR-GAT

Hộp đựng đồ trung tâm



Hộp đựng đồ trung tâm được sử dụng để lưu trữ băng cassette hoặc các vật dụng nhỏ.

Để mở nắp hộp đựng đồ trung tâm, nhấn móc vào kẹp của nắp và kéo nắp lên.

B505C01 HR-GAT

Giá giữ cốc phụ (Nếu có)



Giá giữ cốc phụ phụ được sử dụng để đựng cốc hoặc lon.

B505D01 HR-GAT

Giá để tiền xu



Giá để tiền xu được sử dụng để lưu trữ tiền xu.

GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI

B510A01 HR-GAT

Loại điều khiển tay



Trước khi lái xe đi, luôn luôn kiểm tra đảm bảo rằng gương được chỉnh sao cho bạn có thể nhìn thấy phía sau bạn, cả bên trái và phải, cũng như trực tiếp phía sau chiếc xe của bạn. Khi sử dụng gương, luôn luôn cẩn thận khi cố gắng đánh giá khoảng cách của xe phía sau hoặc bên cạnh bạn.

CHÚ Ý:

Có gương lùi hỗ trợ ở phía dưới của gương chiếu hậu bên ngoài lái xe. Bạn có thể có nhìn tốt hơn ở vùng chết. Tuy nhiên, vật thể dường như bị bóp méo.



CẢNH BÁO:

- Cẩn thận khi sử dụng giá giữ cốc. Nước uống nóng bị đổ có thể gây bỏng. Nước tràn có thể gây hỏng nội thất bên trong hoặc các chi tiết thuộc hệ thống điện.
- Không để các vật khác ngoài cốc và chai vào giá giữ cốc. Các vật có thể bị văng ra khi dừng đột ngột và tai nạn, việc này có thể gây chấn thương cho bạn.



CẦN THẬN

Nếu gương bị kẹt trong băng, đừng cố gắng cạo sạch bằng cán điều khiển hoặc bằng cách đẩy mặt gương. Sử dụng thiết bị làm tan băng phun được phê duyệt (không phải chất chống đông tan nhiệt) để tháo cơ cấu đông lạnh hoặc di chuyển chiếc xe đến một nơi ấm áp và để băng tan.



CẢNH BÁO:

Hãy cẩn thận khi đánh giá kích thước hoặc khoảng cách của bất kỳ vật thể nhìn thấy trong gương chiếu hậu. Nó là gương lồi có bề mặt cong. Bất kỳ vật thể nhìn thấy trong gương này gần hơn so với thực tế.

Kiểm tra gương chiếu hậu bên trong của bạn hoặc lướt qua vai của bạn trước khi chuyển làn đường.

B510C01A-AAT

Gập gương chiếu hậu bên ngoài



Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, đẩy gương hướng về phía sau.

Hãy gập gương chiếu hậu bên ngoài khi đỗ xe trong khu vực hẹp.



CẢNH BÁO:

Không gập hoặc điều chỉnh gương chiếu hậu khi xe đang chạy. Điều này có thể khiến bạn không điều khiển được xe gây tai nạn có thể gây tử vong, thương tích nặng hoặc hư hỏng tài sản.

GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG NGÀY VÀ ĐÊM

B520A01A-AAT



Xe Hyundai của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngày và đêm ở trong xe. Vị trí ban đêm được chọn khi bạn bấm lấy ở bên dưới gương về phía bạn. Ở vị trí ban đêm, ánh sáng phản chiếu từ xe phía sau sẽ giảm xuống.

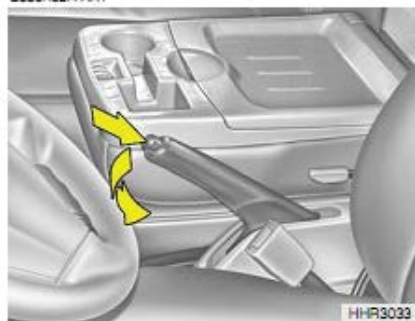


CẢNH BÁO:

Không sửa đổi gương bên trong và không lắp ráp gương lớn. Nó có thể dẫn đến thương tích, khi gặp tai nạn hoặc bật túi khí.

PHANH TAY

B530A02A-AAT



Kéo phanh tay

Để kéo phanh tay, đầu tiên đạp phanh chân, sau đó kéo phanh tay hết cỡ mà không cần bấm nút nhả. Khi bạn đỗ xe ở vị trí dốc, hãy chuyển cần sang số về vị trí số thấp đối với số tay, hay về vị trí P đối với số tự động.



CẢN THẬN

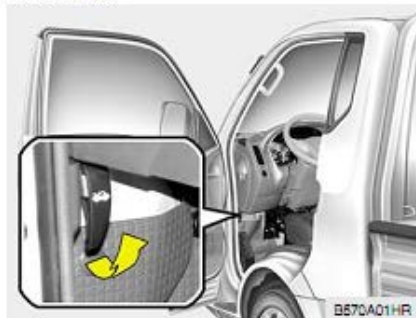
- Lái xe đồng thời kéo phanh tay sẽ khiến mòn má phanh (hoặc lót) và rotor phanh quá mức.
- Không vận hành phanh tay khi xe đang chuyển động, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống xe và gây nguy hiểm cho lái xe.

Nhả phanh tay

Để nhả phanh tay, đầu tiên, đạp phanh chân và kéo phanh tay lên một chút, sau đó, bấm nút nhả trên phanh tay và nhả phanh tay khi vẫn giữ nút bấm

MỞ NẮP CA PÔ

B570A01HR-GAT



1. Kéo tay mở nắp ca pô.



2. Đẩy cần chốt thứ hai bên trái và hạ thấp nắp ca pô xuống.



CẢNH BÁO:

Mở nắp ca pô sau khi tắt động cơ trên bề mặt phẳng, chuyển cần sang số về số 1 (First) hay R (Reverse) đối với xe số, và thiết lập phanh tay.

Để đóng nắp ca pô, đặt móc an toàn trên cần gạt chốt, và đẩy tâm nắp ca pô bằng tay của bạn cho đến khi nó tạo ra âm thanh "click". Hãy chắc chắn rằng nó khớp vào đúng vị trí.

CHÚ Ý:

Nếu nắp ca pô không mở vì băng đã hình thành xung quanh nó, chạm nhẹ hoặc đẩy trên nắp ca pô để phá vỡ lớp băng và tháo nắp ca pô. Không nâng lên trên nắp ca pô. Nếu cần thiết, phun xung quanh nắp ca pô bằng chất lỏng làm tan băng được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông của bộ tản nhiệt) hoặc di chuyển chiếc xe đến một nơi ấm áp và để băng tan.



CẢNH BÁO:

- Luôn phải kiểm tra hai lần xem chắc chắn rằng nắp ca pô đã được cài then chắc chắn hay chưa.
- Không nhấn quá mức hoặc bước trên nắp ca pô. Điều này có thể khiến nắp ca pô bị rơi và gây thương tích nghiêm trọng.

NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

DS60AQ3HR-GAT



Nắp bình nhiên liệu được đặt ở phía bên trái của thân xe.

Nắp bình nhiên liệu có thể được mở bằng cách xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ.

Để khóa nắp bình nhiên liệu, xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nó khớp vào vị trí.

CHÚ Ý:

Nếu nắp đổ nhiên liệu không mở được do đã hình thành quanh nắp, hãy vỗ nhẹ vào xung quanh và ấn vào nắp để cho vỡ đá và mở nắp. Nếu cần, phun vào nắp một chất tan đá được chấp nhận (Không dùng chất chống đóng trong kết tủa nhiệt) hay chuyển xe đến vị trí trời ấm để làm tan đá.

**CẢNH BÁO:**

- Hãy chắc chắn đổ nhiên liệu cho chiếc xe của bạn theo “Yêu cầu nhiên liệu” được đề xuất trong phần 1.
- Hơi nhiên liệu rất nguy hiểm, trước khi đổ nhiên liệu hãy tắt máy không cho phép dùng bật lửa hay ngọn lửa trần gần khu vực đổ nhiên liệu. Nếu bạn cần thay nắp nhiên liệu, hãy dùng phụ tùng chính hãng.

Nếu bạn mở nắp thùng nhiên liệu khi thời tiết nóng, bạn có thể nghe một tiếng phì nhẹ. Điều này là bình thường và không cần quan tâm. Khi bạn mở thùng nhiên liệu, hãy vận thật chậm.

- Nhiên liệu dùng cho ô tô là các chất dễ cháy nổ. Khi đổ nhiên liệu cần tuân theo các chỉ dẫn sau đây.

- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu hoặc nhiên liệu nắp bình, hãy bỏ tay tiếp xúc các bộ phận kim loại ra khỏi cổ bình nhiên liệu để xả tĩnh điện.

- Không vào xe ngay khi đang bơm nhiên liệu. Không vận hành bất cứ vật gì có thể tạo tĩnh điện. Phóng tĩnh điện có thể đốt cháy hơi nhiên liệu dẫn đến một vụ nổ.

- Khi bạn dùng thùng xách tay để đổ nhiên liệu, bạn phải đặt thùng đổ xuống đất trước khi đổ nhiên liệu. Điện tích tĩnh điện từ thùng khi phóng có thể gây cháy nổ trong môi trường có hơi nhiên liệu. Ngay khi bắt đầu đổ nhiên liệu, bạn phải đặt thùng nhiên liệu tiếp xúc với xe cho đến khi đổ xong.

- Không dùng điện thoại quanh trạm xăng. Dòng điện trong điện thoại hay xung đột sóng điện từ có thể là nguồn phát lửa và gây cháy. - Khi đổ nhiên liệu phải luôn tắt máy. Các chi tiết trong hệ thống điện liên quan đến động cơ có thể phát sinh tia lửa điện và làm cháy hơi nhiên liệu gây hỏa hoạn. Sau khi đổ nhiên liệu xong phải kiểm tra lại nắp thùng nhiên liệu đã được đẩy và khóa chặt trước khi nổ máy

- Không hút thuốc hay có châm thuốc tại khu vực quanh trạm xăng dầu. Nhiên liệu dùng trên ô tô là chất rất dễ cháy nổ.

CỬA THÙNG SAU

B191 A01HR -GAT

Mở cửa thùng sau



1. Nhấc tay cầm cửa thùng sau, đẩy nó vào bên trong và kéo về phía bạn.



2. Hạ cửa thùng sau từ từ bằng cả hai tay.

Đóng cửa thùng sau



Nhấc cửa thùng sau lên và khóa tay cầm cửa thùng sau.



CẢNH BÁO:

Khi đèn kết hợp phía sau bị che khuất, nên cảnh báo những người tham gia giao thông khác bằng biển báo hình tam giác hoặc các thiết bị khác.

CỬA THÙNG BÊN

B191B01HR-GAT

Mở cửa thùng bên



1. Với cửa thùng sau mở ra, kéo núm lên để tháo thanh đỡ xuống.



2. Tháo tay cầm cửa thùng bên ra khỏi móc sau khi kéo nó lên.

3. Hạ thấp cửa thùng bên từ từ bằng cả hai cánh tay.

Đóng cửa thùng bên



1. Nhấc cửa thùng bên lên và khóa tay cầm cửa thùng bên.



CẢNH BÁO:

Khi khóa tay cầm cửa thùng bên, phải cẩn thận không để ngón tay của bạn kẹt vào khe nứt trong tay cầm.



2. Đẩy nút xuống để khóa các cửa thùng bên.

HỘP DỤNG CỤ BÊN NGOÀI

B650A02HR-GAT

(Nếu có)

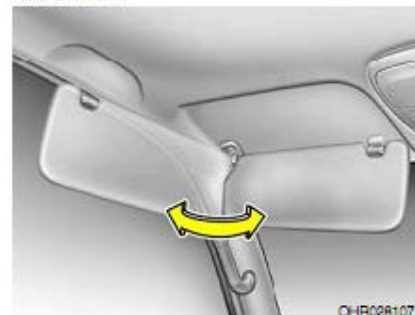


Hộp dụng cụ bên ngoài nằm phía sau bánh sau bên trái để cất đồ đạc và dụng cụ.

Để mở nó, kéo cần kẹp (1) lên và mở móc kẹp.

TẮM CHẮN NẮNG

B580A01HR-GAT



Xe Hyundai được trang bị tấm chắn nắng để tạo bóng râm cho lái xe, hành khách phía trước cả từ phía trước lẫn từ bên cạnh. Để giảm chói hay che hẳn ánh nắng trực tiếp bạn hãy hạ tấm che nắng xuống. Hộp đựng vé được gắn phía sau của tấm che nắng cho lái xe và hành khách phía trước.



CẢNH BÁO:

- Không nên đặt tấm chắn nắng mà nó có thể ngăn cản tầm nhìn của lái xe trong khi xe đang chạy.
- Vì sự an toàn của bạn, không cản trở tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

VỎ LĂNG

Tay lái trợ lực (Nếu có)

Tay lái trợ lực sử dụng năng lượng từ động cơ để hỗ trợ bạn lái xe. Nếu động cơ đang tắt hoặc nếu hệ thống tay lái trợ lực không hoạt động, chiếc xe có thể vẫn được lái, nhưng nó sẽ đòi hỏi tăng nỗ lực lái.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi trong nỗ lực cần thiết để lái trong quá trình xe hoạt động bình thường, chúng tôi khuyến cáo hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.



CÂN THẬN

Không bao giờ giữ tay lái hết cỡ về bên trái hay bên phải trong hơn 5 giây khi động cơ đang chạy. Việc giữ tay lái trong hơn 5 giây ở một trong hai vị trí có thể gây hư hỏng cho bơm trợ lực lái.

CHÚ Ý:

Nếu đai truyền động tay lái trợ lực bị hỏng hoặc bơm trợ lực lái gặp trục trặc, nỗ lực lái sẽ tăng đáng kể.

CHÚ Ý:

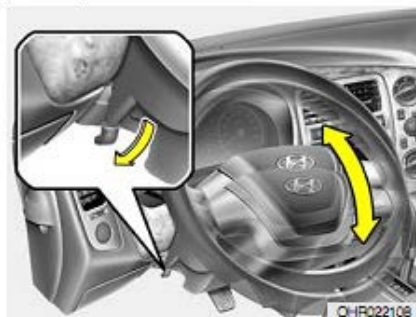
Nếu xe đang đậu trong thời gian dài ở bên ngoài trong thời tiết lạnh (dưới -10°C), tay lái trợ lực có thể đòi hỏi nỗ lực tăng khi động cơ khởi động lần đầu tiên. Điều này gây ra bởi sự gia tăng độ nhớt chất lỏng do thời tiết lạnh và không phải là một sự cố.

Khi điều này xảy ra, tăng tốc độ động cơ bằng cách nhấn ga đến khi tốc độ động cơ đạt 1.500 vòng/phút sau đó nhả hoặc cho phép động cơ chạy cầm chừng trong hai hoặc ba phút để làm nóng chất lỏng.

CÀN NGHIÊNG VÔ LĂNG

B600A01HR -AAT

(Nếu có)



Điều chỉnh vô lăng

1. Kéo cần mở khóa về phía bạn và giữ ở vị trí khóa mở.
2. Nâng hay hạ vô lăng đến vị trí phù hợp.
3. Sau khi điều chỉnh, nhả khóa để cố định vô lăng



CẢNH BÁO:

Không được điều chỉnh vô lăng khi xe đang chạy. Điều này làm cho bạn mất lái và có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CÒI

B610B01A-GAT

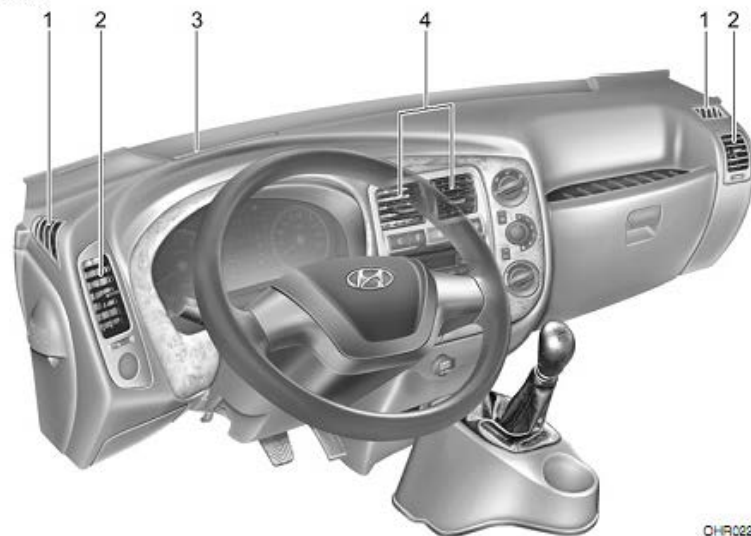


Nhấn vào nắp giữa cửa vô lăng để bật còi.

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ SỬI VÀ ĐIỀU HÒA

B710A01TB-GAT

(Nếu có)



OHR022110L

1. Cửa khử sương cạnh

2. Cửa gió cạnh

3. Cửa khử sương kính trước

4. Cửa gió trung tâm



CẨN THẬN

Vận hành quạt gió khi công tắc khởi động ở vị trí ON có thể làm ắc quy phóng điện.
Hãy vận hành quạt gió khi động cơ đang chạy.

B710B01S-AAT

CỬA GIÓ TRUNG TÂM

Các cửa gió trung tâm được đặt ở giữa bảng đồng hồ. Để thay đổi hướng dòng không khí, di chuyển núm điều khiển ở giữa các cánh gió lên trên, xuống dưới, sang phải, sang trái. Để điều khiển lưu lượng gió, xoay núm điều khiển lưu lượng ở giữa cửa gió lên - xuống và trái - phải.

B710C02HP-AAT

CỬA GIÓ CẠNH

Các cửa gió cạnh được đặt ở hai bên bảng táp lô. Để thay đổi hướng dòng không khí, di chuyển núm điều khiển ở giữa các cánh gió lên trên, xuống dưới, sang phải, sang trái.

Cửa gió mở rộng khi xoay về vị trí .

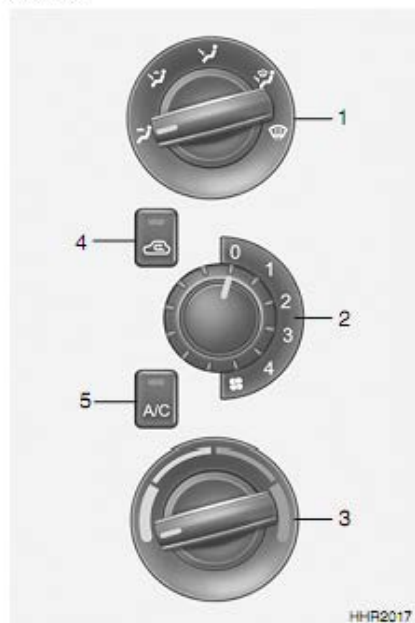
Cửa gió khép lại khi bạn xoay về vị trí .

Hãy luôn giữ các cửa gió không bị cản.

SẤY NÓNG VÀ THÔNG GIÓ

B670A01HR-GAT

(Nếu có)



1. Công tắc điều khiển dòng khí
2. Công tắc điều khiển tốc độ quạt
3. Công tắc điều khiển nhiệt độ
4. Công tắc điều khiển khí vào
5. Công tắc điều khiển điều hòa

B670D01HR-GAT

Công tắc điều khiển dòng khí



Núm điều khiển này để thay đổi hướng dòng không khí. Không khí có thể được thổi xuống sàn, thổi thẳng ra ngoài bằng đồng hồ hoặc thổi lên kính chắn gió. 5 biểu tượng sau đây để chỉ ra Face (thổi vào mặt), Bi-Level (thổi cả hai hướng), Floor (sàn), Floor-Defrost (Khử sương và thổi sàn), Defrost air (Khử sương kính chắn gió)



Face-Level

Lựa chọn chế độ "Face" sẽ làm cho không khí được thổi thẳng vào tầm mắt.



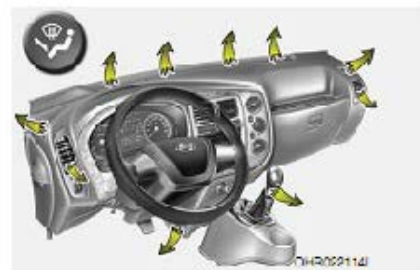
Bi-Level

Không khí được thổi cả hai hướng vào mặt và vào sàn. Điều này giúp bạn có thể vừa có khí thổi trên mặt bằng đồng hồ, vừa có khí thổi ở dưới chân.



Floor-Level

Không khí được thổi ra thông các cửa sàn, cửa khử sương trên kính trước, cửa khử sương cạnh và cửa gió cạnh.



Floor-Defrost Level

Không khí được thổi ra thông các cửa sàn, cửa khử sương trên kính trước, cửa khử sương cạnh và cửa gió cạnh.



Defrost-Level

Không khí được thổi ra thông các cửa khử sương trên kính trước, cửa khử sương cạnh và cửa gió cạnh.

B670B01A-AAT

Điều khiển tốc độ quạt

(Điều khiển quạt gió)



Công tắc này được sử dụng để bật hoặc tắt quạt gió và chọn tốc độ quạt.

Tốc độ quạt gió này, và do đó lượng không khí cung cấp từ hệ thống, có thể được điều khiển bằng tay bằng cách thiết lập kiểm soát quạt gió từ vị trí "1" đến "4".

Tắt quạt gió



Để tắt quạt gió, xoay núm điều chỉnh tốc độ quạt về vị trí "0".

Điều khiển nhiệt độ



Nút điều khiển này được dùng để điều khiển nhiệt độ ấm hay mát trong xe theo ý muốn.

B670C01E-AAT

Điều khiển dòng khí vào



Công tắc này dùng để điều khiển chế độ lấy không khí ngoài hay bạn chỉ luân chuyển không khí trong xe.

Để thay đổi chế độ lấy không khí (Chế độ lấy khí sạch ngoài, Chế độ luân chuyển không khí), hãy bấm nút điều khiển tương ứng.

Chế độ lấy khí sạch ngoài (☀️): Đèn chỉ thị trên công tắc tắt khi bạn chọn chế độ này.

Chế độ luân chuyển không khí (🔄): Đèn chỉ thị trên công tắc sáng khi bạn chọn chế độ này.

Với chế độ lấy không khí sạch từ bên ngoài, không khí sẽ vào trong xe từ bên ngoài và được sấy nóng hay làm mát tùy thuộc vào chế độ được chọn.

Với chế độ luân chuyển không khí nội bộ trong xe, không khí sẽ được hút vào hệ thống ngay trong xe, sau đó được sấy nóng hay làm mát tùy thuộc vào chế độ được chọn.

CHÚ Ý:

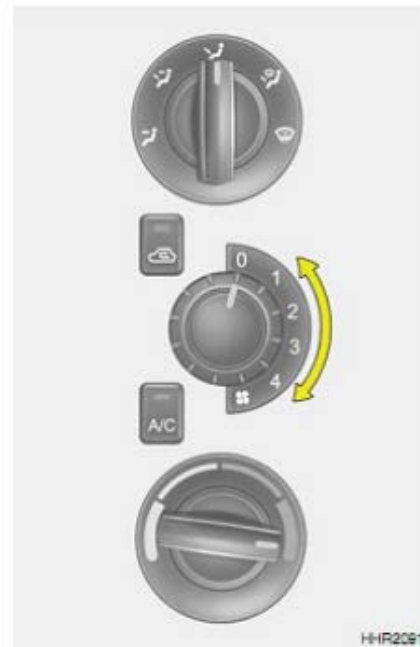
Lưu ý rằng, nếu bạn để chế độ luân

chuyển không khí nội bộ trong xe (🔄) lâu sẽ làm tăng khả năng đọng nước bên trong các kính cạnh và kính trước, chất lượng không khí trong xe sẽ bị xấu đi. Thêm vào nữa, khi bạn sử dụng chế độ điều hòa và dùng **chế độ luân chuyển không khí**

nội bộ trong xe (🔄) lâu làm không khí trở nên quá khô.

ĐIỀU KHIỂN SỬI

B690A01HR-GAT



Để hệ thống sưởi hoạt động ở chế độ bình thường, đặt công tắc điều khiển dòng khí ở

chế độ lấy khí sạch từ bên ngoài (☀️) và dòng không khí được thổi xuống sàn (👉).

Để sấy nóng không khí được nhanh hơn đặt công tắc điều khiển dòng khí ở chế độ luân chuyển không khí nội

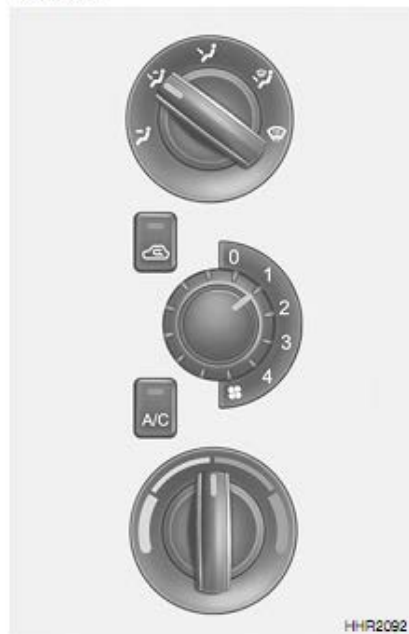
bộ trong xe ().

Nếu các cửa kính bị đọng nước, đặt công tắc điều khiển dòng khí ở vị trí khử sương () và để ở chế độ lấy khí từ bên ngoài ().

Để sấy nóng nhanh nhất, di chuyển nút điều khiển về vị trí "Warm".

SỬ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ HAI HƯỚNG (BI-LEVEL)

B700A01A-AAT

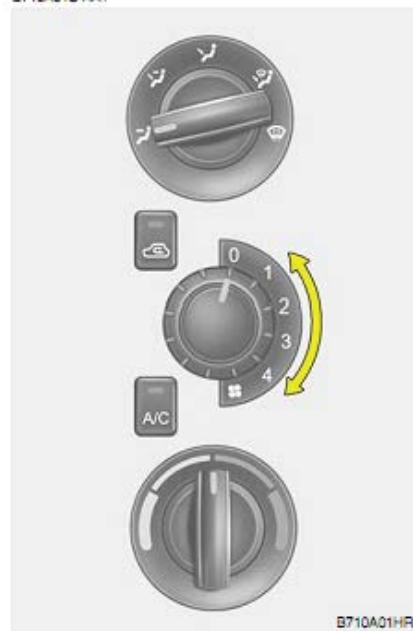


Xe Hyundai được lắp đặt công tắc điều khiển sấy Bi-Level. Công tắc này giúp cho bạn có thể đồng thời có được dòng khí mát từ các cửa gió trên bảng đồng hồ và dòng khí ấm từ dưới sàn. Để sử dụng chức năng này hãy:

- Đặt công tắc điều khiển dòng không khí vào vào chế độ lấy khí sạch từ ngoài ()
- Đặt công tắc điều khiển dòng ở vị trí bi-level ().
- Đặt nhiệt độ ở giữa Cool và Warm

THÔNG GIÓ

B710A01S-AAT

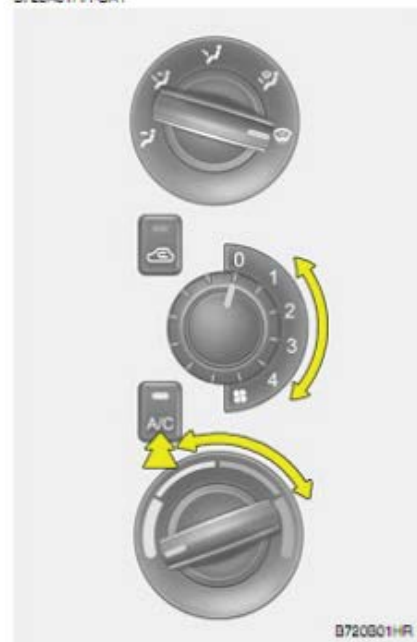


Để vận hành hệ thống thông gió:

- Đặt công tắc điều khiển dòng không khí vào chế độ lấy khí sạch từ ngoài (🚗).
- Để hướng tất cả các dòng khí đến các cửa trên bảng đồng hồ, đặt điều khiển dòng khí đến vị trí mặt "Face".
- Điều khiển tốc độ quạt đến mức độ mong muốn.
- o Đặt nhiệt độ ở giữa Warm và Cool

CHẾ ĐỘ KHỬ SƯƠNG, KHỬ HƠI NƯỚC

B720A01H-R-GAT

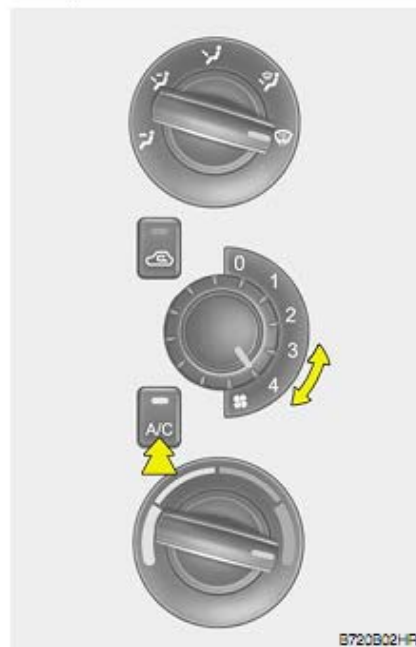


Sử dụng hệ thống sấy nóng/thông gió để khử sương và hơi nước đọng trên kính gió trước:

Để khử sương bên trong kính chắn gió:

- Đặt điều khiển dòng gió đến vị trí khử sương (☼).
- Nếu xe được trang bị hệ thống điều hòa không khí, hãy bật công tắc điều hòa không khí.
- Đặt công tắc điều khiển dòng không khí vào chế độ lấy khí sạch từ ngoài (☼).
- Thiết lập kiểm soát quạt gió từ vị trí "1" đến "4".
- Thiết lập kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.

Khử băng giá hay sương bên ngoài kính chắn gió trước:



- Đặt điều khiển dòng gió đến vị trí khử sương (☼).
- Nếu xe được trang bị hệ thống điều hòa không khí, hãy bật công tắc điều hòa không khí.
- Đặt công tắc điều khiển dòng không khí vào chế độ lấy khí sạch từ ngoài (☼).
- Thiết lập kiểm soát quạt gió từ vị trí "3" đến "4".
- Đặt nhiệt độ ở chế độ Warm.

CHÚ Ý:

Khi điều hòa hoạt động liên tục ở mức khử sương sàn (☼) hay mức độ khử sương (☼), nó có thể làm hình thành sương bên ngoài kính chắn gió trước. Nếu việc này xảy ra, đặt điều khiển dòng khí vào vị trí mức mặt (☼) và tốc độ quạt ở vị trí thấp.

B730A01L-AAT

Một số mẹo vặt khi vận hành

- Để cho bụi, khói hoặc các mùi khó chịu tại địa điểm xe chạy qua không vào trong xe, tạm thời đặt điều khiển dòng khí vào ở vị trí (🚗).

Nhớ phải đặt lại chế độ (🚗) khi xe qua khỏi vùng đó để giữ cho không khí trong xe luôn trong lành. Điều này giúp cho lái xe tỉnh táo và thoải mái.

- Không khí được hút vào hệ thống thông khí và sấy nóng từ lưới phía trước kính chắn gió, phải để ý không cho các vật lạ làm tắc nghẽn các cửa lấy khí này.

- Để tránh không cho đọng sương bên trong kính chắn gió trước, đặt điều khiển lấy khí vào ở vị trí (🚗), tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa và điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

bật hệ thống điều hòa và điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

B740A01 A-AAT

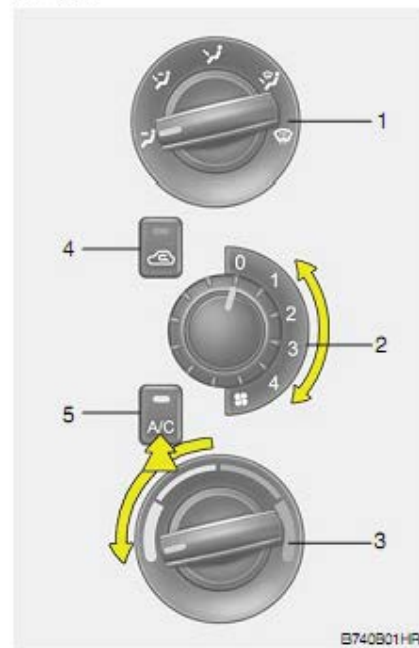
Công tắc điều hòa nhiệt độ (Nếu có)



Hệ thống điều hòa nhiệt độ được bật hay tắt bằng cách bấm vào nút A/C trên bảng điều khiển hệ thống điều hòa.

B740B02A-AAT

Cách dùng hệ thống điều hòa để làm mát trong xe

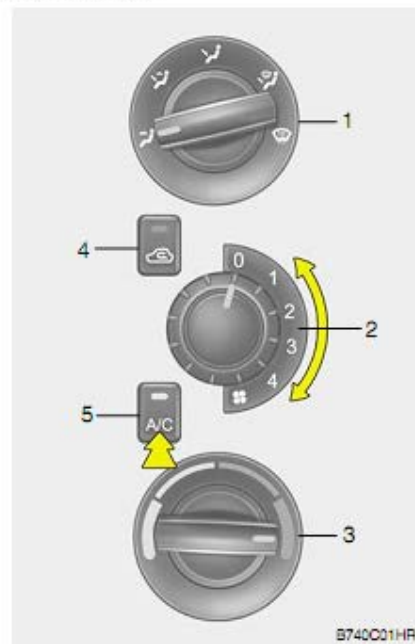


Sử dụng hệ thống điều hòa để làm mát trong xe:

- Bật công tắc điều khiển quạt (2).
- Bật công tắc hệ thống điều hòa (5). Đèn chỉ thị hệ thống điều hòa sẽ bật sáng tại cùng thời gian này.
- Đặt điều khiển dòng khí vào (4) ở chế độ .
- Đặt điều khiển nhiệt độ (3) ở vị trí Cool (vị trí mát nhất). Nhiệt độ sẽ tăng dần khi bạn vận hành về vị trí Warm.
- Điều chỉnh tốc độ quạt (2) đến tốc độ mong muốn. Để được mát hơn hãy tăng tốc độ quạt hoặc tạm thời chọn vị trí  trên công tắc điều khiển dòng khí vào.

B740C01A-AAT

Sấy khô độ ẩm



Để sấy khô độ ẩm

- Bật công tắc điều khiển quạt (2).
- Bật công tắc hệ thống điều hòa (5). Đèn chỉ thị hệ thống điều hòa sẽ bật sáng tại cùng thời gian này.
- Đặt điều khiển dòng khí vào (4) ở chế độ .
- Đặt điều khiển dòng khí thổi (1) ở vị trí mát .
- Điều chỉnh tốc độ quạt (2) đến vị trí mong muốn.
- Để tăng tốc độ, đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
- Điều chỉnh điều khiển nhiệt độ (3) để cung cấp lượng nhiệt mong muốn.

B740D01A-AAT

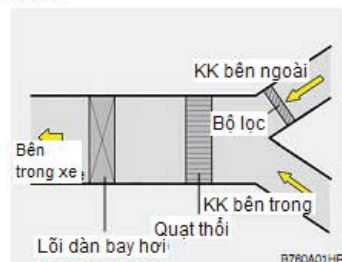
Một số mẹo vặt khi vận hành

- Nếu trong xe rất nóng khi bạn mới bước vào, hãy mở cửa kính trong vài phút để hơi nóng bị đẩy bớt ra ngoài.
- Khi bạn sử dụng điều hòa hãy đóng chặt tất cả các cửa.
- Khi đi chậm do đường đông, về số thấp, điều này sẽ tăng tốc độ động cơ đồng thời cũng tác tốc độ máy nén gas điều hòa.
- Khi chạy ở đường dốc, hãy tắt điều hòa để tránh động cơ bị quá nóng.
- Trong những ngày mùa đông hay trong thời gian dài bạn không sử dụng hệ thống điều hòa, hãy chạy điều hòa một lần trong một tháng trong vòng vài phút. Điều này giúp cho chạy hệ thống bôi trơn và hệ thống điều hòa luôn sẵn sàng hoạt động.

LỌC KHÔNG KHÍ ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG (DÙNG CHO DÀN LẠNH VÀ QUẠT THỔI)

B760A04HR-GAT

(Nếu có)



Bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu nằm trong nắp ca-pô. Nó hoạt động nhằm giảm lượng chất ô nhiễm xâm nhập vào xe. Để kiểm tra bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu, tham khảo các trang từ 6-21.



CẢN THẬN

- Nếu xe đang được lái trong điều kiện khắc nghiệt như đường bụi bặm, gồ ghề, cần kiểm tra bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu thường xuyên hơn.
- Khi tốc độ dòng khí giảm, chúng tôi khuyến cáo hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.

HỆ THỐNG ÂM THANH

CHÚ Ý:

- Nếu bạn lắp ráp một đèn pha HID không chính hãng, thiết bị âm thanh và điện tử trên xe của bạn có thể bị lỗi.
- Tránh để các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay, và chất làm sạch không khí tiếp xúc với các chi tiết nội thất vì chúng có thể gây ra hư hỏng hoặc làm mất màu.

B870C01 A-GAT

Ăng ten thủ công



Xe của bạn sử dụng một ăng-ten bằng thép không gỉ thủ công để nhận được cả tín hiệu phát sóng AM và FM. Dùng ngón tay kéo ăng-ten lên, như minh họa trong hình vẽ.

CHÚ Ý:

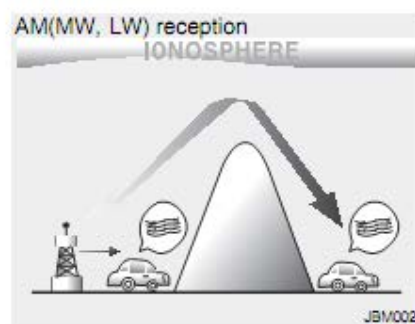
Trước khi vào một tiệm rửa xe tự động hoặc một nơi có chiều cao thấp, hãy chắc chắn rằng ăng-ten đã được rút lại hoàn toàn.

Hệ thống Radio hoạt động như thế nào



Tín hiệu radio AM và FM được phát đi từ cột phát sóng xung quanh thành phố của bạn và được cần ăng ten trên xe của bạn bắt được, tín hiệu được radio nhận được, xử lý và truyền đến loa.

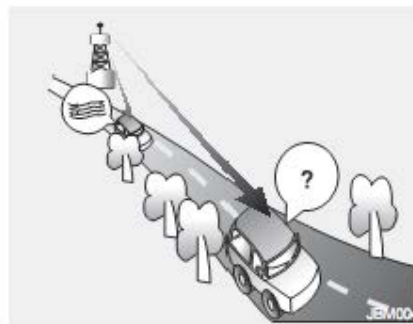
Khi sóng tốt, hệ thống radio trong xe bạn sẽ cho chất lượng âm thanh tốt. Đôi khi sóng yếu, nó sẽ cho chất lượng âm thanh không tốt. Sóng yếu do nhiều lý do: khoảng cách đài phát xa, xe bạn trong khu vực kín, do các sóng khác tốt hơn chèn, do các nhà cao tầng, cầu che khuất.



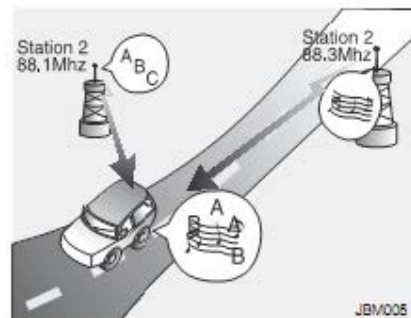
Sóng AM phát đi và có thể nhận được từ khoảng cách xa hơn sóng FM. Điều này là do sóng AM được truyền đi có tần số thấp. Bước sóng radio dài, tần số thấp nó không những chỉ được truyền theo đường thẳng mà còn có thể được truyền theo đường cong. Thêm vào đó, nó có thể tự bề cong qua chướng ngại vật nên nó có thể cung cấp vùng phủ sóng rộng hơn.



Sóng FM được phát đi với tần số cao và không thể bẻ cong khi gặp chướng ngại vật. Vì vậy, sóng FM thường bị yếu đi sau một khoảng cách ngắn từ đài phát. Mặt khác, sóng FM cũng dễ bị ảnh hưởng đến chất lượng do các nhà cao tầng, núi và các vật cản khác. Nó sẽ ảnh hưởng ngay đến chất lượng âm thanh nhiều khi làm cho bạn có cảm tưởng là hệ thống radio bị hỏng. Các hiện tượng sau đây là bình thường và bạn không nên cho rằng đó là do radio của bạn:



- Giảm âm: Khi mà xe của bạn càng đi xa khỏi đài phát, tín hiệu càng yếu đi nên âm thanh càng giảm. Khi có hiện tượng này, chúng tôi khuyên bạn nên chọn đài phát khác khỏe hơn.
- Nhiều, rung: Tín hiệu FM yếu hoặc có vật cản lớn giữa đài phát và xe của bạn có thể làm nhiễu sóng hoặc gây tiếng ồn trong loa. Giảm âm Treble có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi không còn các vật cản.



- Sự lẫn sóng: Vì tín hiệu FM yếu, một tín hiệu khác mạnh hơn và gần tần số đó có thể chen vào và bắt đầu thay thế. Điều này là do radio của bạn được thiết kế để khóa vào một sóng rõ nhất. Nếu xuất hiện hiện tượng này, hãy chọn đài phát khác mạnh hơn.
- Hủy nhiễu kênh: Tín hiệu radio có thể được nhận từ nhiều hướng khác nhau và có thể bị biến dạng gây ồn. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp hay phản hồi từ một đài phát khác, hoặc do tín hiệu của hai đài phát khác nhau có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra hãy chọn đài khác cho đến khi hết.

Sử dụng điện thoại hay máy bộ đàm

Khi bạn sử dụng máy điện thoại, máy bộ đàm trong xe có thể phát sinh tiếng ồn trong các thiết bị radio. Trong trường hợp này hãy sử dụng ở cách xa xe.



CÂN THẬN

Khi sử dụng các loại điện thoại hay máy bộ đàm trong xe phải sử dụng một ăng ten riêng bên ngoài xe. Khi dùng ăng ten trong xe, nó có thể ảnh hưởng đến các hệ thống thiết bị điện khác và ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của xe.



CẢNH BÁO:

Không sử dụng điện thoại khi bạn đang lái xe. Bạn phải dừng xe tại vị trí an toàn trước khi dùng điện thoại.

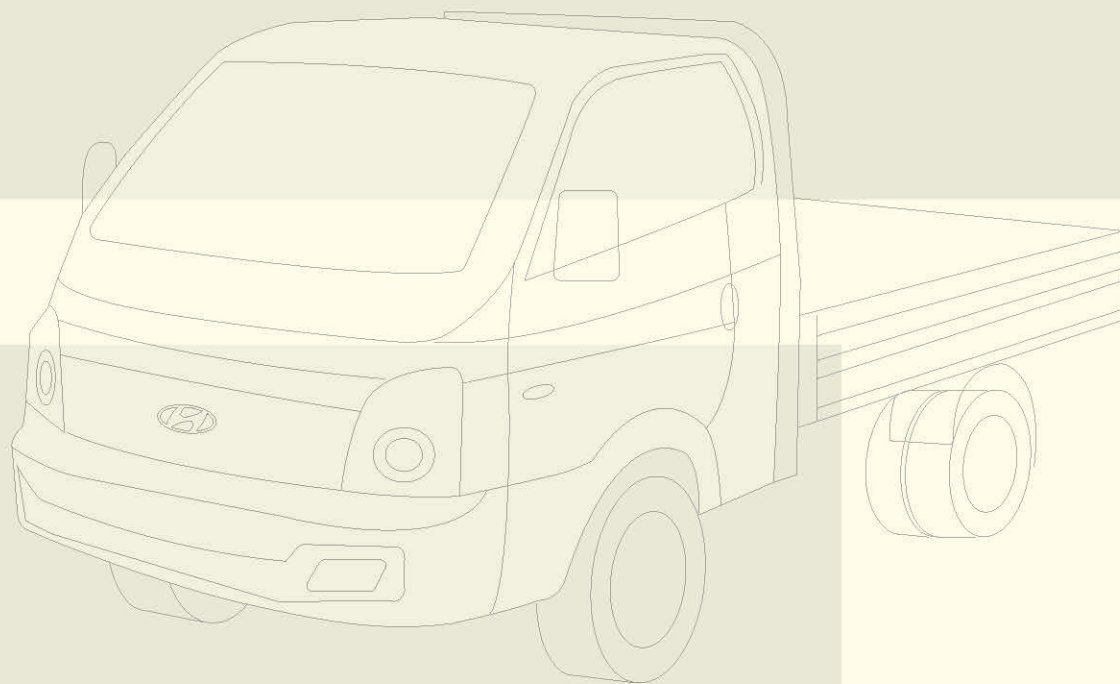
Chăm sóc đĩa

- Nếu nhiệt độ bên trong xe quá cao, hãy mở cửa kính để thông gió trước khi sử dụng hệ thống.
- Không được sao chép và sử dụng các file MP3/WMA mà không có sự cho phép. Sử dụng đĩa CD được tạo ra bằng các hình thức hợp pháp.
- Không bôi các chất dễ bay hơi, chẳng hạn như benzen và chất pha loãng, chất tẩy rửa thông thường và thuốc xịt từ tính dùng cho đĩa tương tự lên đĩa CD.
- Để tránh bề mặt đĩa bị hỏng, chỉ được cầm đĩa CD ở các cạnh hoặc lỗ ở giữa.
- Làm sạch bề mặt đĩa bằng một miếng vải mềm trước khi phát lại (lau từ trung tâm đến cạnh bên ngoài).
- Không làm hỏng bề mặt đĩa hoặc gắn các miếng băng dán hoặc giấy dính.
- Chắc chắn rằng chỉ đĩa CD được chèn vào máy nghe nhạc CD (Không chèn cùng lúc nhiều hơn một đĩa CD).

- Bỏ đĩa CD vào hộp của chúng sau khi sử dụng để tránh làm chúng bị trầy xước hoặc bẩn.
- Tùy thuộc vào loại CD-R/CD-RW CD, một số đĩa CD nào đó có thể không hoạt động bình thường tùy theo các công ty sản xuất hoặc phương pháp ghi và sản xuất. Trong trường hợp đó, tiếp tục sử dụng có thể gây ra trục trặc cho hệ thống điều khiển âm thanh của bạn.

CHÚ Ý: - Chơi một đĩa CD không tương thích

Đĩa CD không tương thích. không tuân thủ các tiêu chuẩn CD âm thanh quốc tế (Red Book), có thể không chạy trên hệ thống âm thanh xe của bạn. Xin lưu ý rằng khả năng không thể chơi đĩa CD không tương thích có thể do đĩa CD bị lỗi, không phải do máy nghe nhạc CD.



HYUNDAI

2

**SỬ DỤNG VÀ LÁI XE
HYUNDAI CỦA BẠN**

Khi thải động cơ rất nguy hiểm	2-2
Trước khi khởi động động cơ	2-3
Vị trí chìa khóa điện	2-4
Khởi động	2-5
Sử dụng hộp số sàn	2-8
Bộ khóa vi sai	2-16
Các kinh nghiệm phanh tốt	2-17
Làm sao để chạy xe một cách kinh tế nhất	2-18
Lái xe trong mùa đông	2-20
Kéo moóc và kéo cứu hộ	2-23



C010A01HR-GAT

CẢNH BÁO: KHÍ THẢI ĐỘNG CƠ RẤT NGUY HIỂM

Khí thải động cơ rất nguy hiểm, tại bất kỳ thời điểm nào, bạn nhận thấy có mùi khí thải trong xe, bạn phải mở cửa kính ngay lập tức.

- **Không hít khí thải vào trong người**

Khí thải có chứa các chất cacbon monoxit, một loại khí không màu, không mùi có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong do ngạt.

- **Cần phải chắc chắn rằng hệ thống thải không bị rò rỉ.**

Hệ thống thải phải được kiểm tra bất cứ khi nào xe của bạn được nâng lên để thay dầu hay các mục đích khác. Nếu bạn nghe thấy tiếng nổ lạ ở hệ thống thải, hoặc khi bạn lái xe qua một vật nào đó mà vật đó đụng vào một chi tiết nào đó dưới gầm xe. Bạn phải đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai để kiểm tra hệ thống thải càng sớm càng tốt.

- **Không nên nổ máy trong không gian kín**

Đề xe của bạn nổ máy không tải trong ga ra, ngay cả khi ga ra mở cửa là một việc làm nguy hiểm. Không bao giờ để máy nổ trong ga ra lâu hơn khoản thời gian đưa xe từ ga ra ra ngoài.

- **Không bao giờ nổ máy chạy không trong thời gian dài khi có người ngồi trong xe**

Nếu cần thiết phải nổ máy trong thời gian dài với người ngồi trong xe, phải đặt xe ở một không gian mở và rộng, phải đặt chế độ lấy khí vào ở chế độ Fresh, quạt gió phải được đặt ở một trong các tốc độ cao nhất để không khí sạch được hút vào trong xe.

Để đảm bảo hệ thống thông khí hoạt động đúng, phải luôn kiểm tra các cửa lấy khí thông hơi ở phía trước kính chắn gió, không để các vật lạ làm tắc, kẹt hay cản trở.

TRƯỚC KHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

C020A02A-AAT

Trước khi bạn bắt đầu khởi động, bạn nên luôn luôn:

1. Nhìn xung quanh xe xem có bị xẹp lốp, vết dầu, nước hoặc các dấu hiệu khác cho thấy xe có dấu hiệu trục trặc.
2. Sau khi vào xe, bạn hãy kiểm tra xem phanh tay có được kéo lên hay không.
3. Kiểm tra để chắc chắn rằng tất cả các cửa kính, đèn đều sạch sẽ.
4. Kiểm tra tất cả các gương bên trong và gương bên ngoài đều sạch sẽ và đúng vị trí.
5. Kiểm tra ghế, tựa lưng, tựa đầu đều ở đúng vị trí.
6. Khóa tất cả các cửa.
7. Thắt dây an toàn và yêu cầu mọi người trên xe đều thắt dây an toàn.
8. Tắt tất cả các đèn và thiết bị phụ khác mà không dùng đèn.
9. Khi bạn bật chìa khóa điện, kiểm tra sự hoạt động của tất cả các đèn cảnh báo và mức nhiên liệu
10. Kiểm tra sự hoạt động của tất cả các đèn cảnh báo và các bóng đèn khi chìa khóa điện đặt ở vị trí ON.



CẢNH BÁO:

Đảm bảo đủ độ chân không trong hệ thống phanh trong điều kiện khởi động trong thời tiết lạnh, cần phải cho động cơ chạy không tải trong một thời gian ngắn trước khi khởi hành.



CẢNH BÁO:

- Luôn luôn mang giày thích hợp khi lái xe. Giày không phù hợp (cao gót, giày trượt tuyết,...) có thể cản trở khả năng bạn sử dụng phanh và chân ga, và ly hợp (nếu có).
- Không khởi động xe khi nhấn bàn đạp ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Chiếc xe có thể đột ngột di chuyển nếu nhả bàn đạp phanh khi tốc độ động cơ cao.



CẢNH BÁO:

Lái xe khi bị phân tâm có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích cá nhân nghiêm trọng và tử vong. Trách nhiệm chính của người lái xe là lái xe an toàn và hợp pháp, và không bao giờ được sử dụng sử dụng các thiết bị cầm tay, thiết bị khác, hoặc các hệ thống xe thu hút mắt, sự chú ý và tập trung của lái xe khỏi việc lái xe an toàn hoặc pháp luật không cho phép trong quá trình lái xe.



CẢNH BÁO:

- o Khi bạn có ý định đỗ hoặc dừng xe khi động cơ đang chạy, phải cẩn thận không ép chân ga trong một thời gian dài. Nó có thể làm động cơ hoặc hệ thống ống xả quá nóng và gây cháy.
- o Khi bạn dừng đột ngột hoặc quay vô lăng nhanh, các vật thể lỏng có thể rơi trên sàn xe và có thể cản trở hoạt động của bàn đạp chân, có thể gây ra tai nạn. Giữ mọi thứ trong xe được cất giữ an toàn.
- o Nếu bạn không tập trung vào việc lái xe, có thể gây ra tai nạn. Hãy cẩn thận khi vận hành những thứ có thể cản trở lái xe chẳng hạn như âm thanh hoặc lò sưởi. Người lái xe có trách nhiệm luôn lái xe một cách an toàn.

C030A03HR-GAT

CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG KẾT HỢP

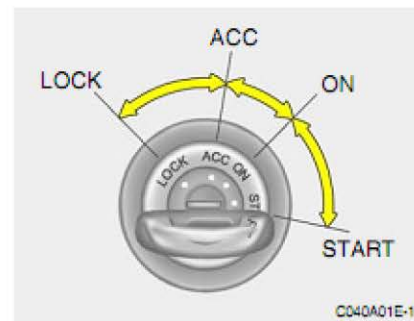
- Đặt cần sang số ở vị trí N và đạp bàn đạp ly hợp hết cỡ.
- Để khởi động động cơ, cắm chìa khóa điện và vặn đến vị trí START, hãy nhả chìa khóa ngay sau khi máy nổ. Không nên giữ chìa khóa ở vị trí START quá 15 giây.

C040A02A-AAT



CẢNH BÁO:

Không được tắt máy hay rút chìa khóa điện ra khỏi ổ trong khi xe đang chạy. Vô lăng sẽ bị khóa khi rút chìa khóa.



• “START”

Động cơ được khởi động khi khóa điện ở vị trí này. Máy khởi động (máy đề) sẽ tiếp tục quay cho đến khi bạn bỏ chìa khóa ra.

CHÚ Ý:

Không giữ chìa khóa ở vị trí “START” trong hơn 15 giây.

- **“ON”**

Khi chìa khóa điện ở vị trí ON, hệ thống đánh lửa bật, tất cả các thiết bị điện có thể được bật lên. Nếu động cơ không chạy, không nên để khóa điện ở vị trí ON, nó có thể làm tiêu hết điện hoặc làm hỏng hệ thống điện..

- **“ACC”**

Khi chìa khóa điện ở vị trí ACC, một số thiết bị điện trên xe (đài..) có thể sử dụng được.

- **“LOCK”**

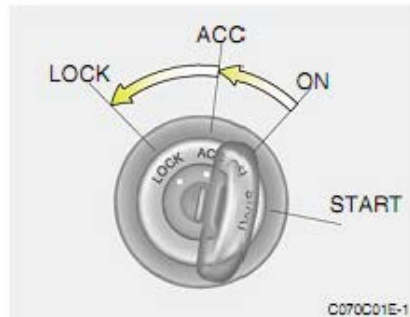
Bạn có thể rút hay cắm chìa khóa điện ở vị trí này.

Để chống trộm, khi bạn rút khóa điện ra, vô lăng sẽ tự động bị khóa cứng.

CHÚ Ý:

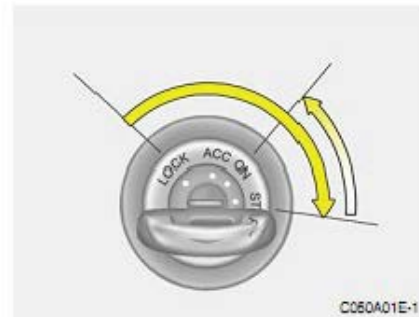
Nếu bạn thấy khó khăn khi xoay chìa khóa tới vị trí ACC, hãy vặn chìa khóa đồng thời quay vô lăng sang trái hay sang phải để giảm bớt sức căng.

C070C01A-AAT

Rút chìa khóa điện

1. Quay chìa khóa về vị trí ACC.
2. Đồng thời vừa đẩy vào và vừa xoay chìa khóa ung cọc chiều kim đồng hồ từ vị trí ACC đến vị trí LOCK.
3. Chìa khóa điện mới có thể được rút ra từ vị trí LOCK.

C050A01A-AAT

KHỞI ĐỘNG**CẢNH BÁO:**

Không bao giờ được nổ máy trong một không gian kín hay không được thông hơi tốt trong một thời gian lâu hơn thời gian cần thiết để đánh xe ra ngoài. Khí CO là một khí độc, không màu, không mùi, có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong.

**CẢN THẬN**

Không vận công tắc điện đến vị trí START với động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng máy đề.

C051A01 O-GAT

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DIESEL

ĐỘNG CƠ NGUỘI

- Bật chìa khóa điện sang vị trí ON, và đợi cho đến khi đèn sấy nóng động cơ tắt.
- Khởi động cho đến khi máy nổ.

ĐỘNG CƠ ẤM

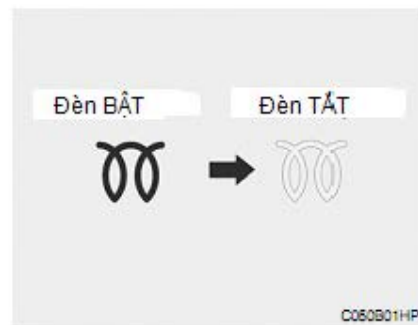
Khởi động động cơ, nếu động cơ không nổ trong lần đầu, hãy đợi vài giây và thử lại có dùng sấy nóng động cơ.

C050B01HR-GAT

ĐIỀU KIỆN BÌNH THƯỜNG

Quy trình khởi động:

1. Cắm chìa khóa điện, thắt dây an toàn.
2. Đạp bàn đạp li hợp, đặt cần sang số về vị trí "N".
3. Sau khi quay chìa khóa điện đến vị trí ON, quan sát thấy các đèn cảnh báo và các đồng hồ hoạt động đúng trước khi khởi động.
4. Trên các loại xe lắp động cơ diesel có trang bị đèn chỉ thị sấy nóng động cơ, quay chìa khóa điện đến vị trí ON, đèn chỉ thị sấy nóng động cơ bật sáng màu hổ phách, sau một thời gian ngắn, đèn sẽ tắt, báo hiệu quá trình sấy nóng đã xong.



CHÚ Ý:

Nếu động cơ không được khởi động trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành việc sấy nóng động cơ. Hãy xoay chìa khóa điện một lần nữa về vị trí LOCK, sau đó xoay lại về vị trí ON để thực hiện lại quá trình sấy nóng động cơ.



CẢNH BÁO:

Luôn chắc chắn rằng, bàn đạp li hợp được đạp hết cỡ khi khởi động các loại xe có trang bị hộp số sàn. Nếu không có nguy cơ làm hư hại đến xe hoặc gây tai nạn cho người trong xe và ngoài xe do nếu bạn không đạp hết bàn đạp li hợp trong khi khởi động có thể làm cho xe chuyển động về phía trước hay về phía sau.

5. Quay chìa khóa điện đến vị trí START và nhả ra khi máy nổ.

C055B01HR-GAT

KHỞI ĐỘNG VÀ DỪNG ĐỘNG CƠ CÓ TRANG BỊ TURBO TĂNG ÁP VÀ LÀM MÁT KHÍ

(1) Không được tăng ga lớn hay tăng ga đột ngột cho động cơ ngay sau khi khởi động. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ chạy không tải trong một thời gian ngắn trước khi cho xe chạy để đảm bảo cụm turbo đã được bôi trơn đầy đủ.

(2) Nếu xe đang chạy ở tốc độ cao hay đã chạy một thời gian dài, hãy để động cơ chạy không trong vòng 1 phút trước khi tắt máy. Quá trình chạy không tải này giúp cho cụm turbo được làm nguội và giảm tốc độ từ từ trước khi tắt máy.

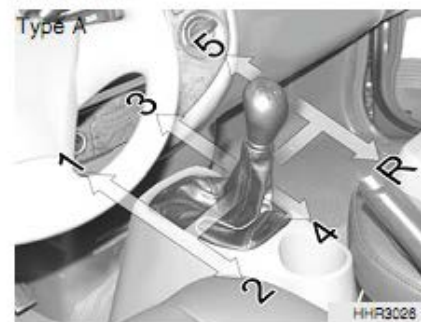


CẢNH BÁO:

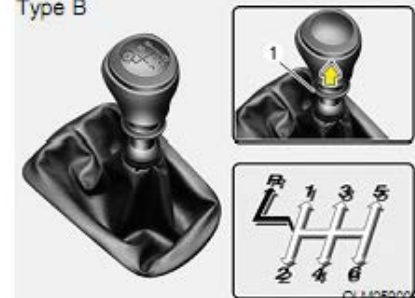
Không nên tắt máy ngay sau khi động cơ chịu tải nặng. Điều này có thể dẫn đến hư hại nghiêm trọng đến động cơ và cụm turbo.

CÁCH VẬN HÀNH HỘ SỐ SÀN

C070A01HR-GAT



Type B



⇒ Cần sang số có thể được di chuyển mà không cần kéo vòng (1).

◆ Vòng (1) phải được kéo lên trong khi di chuyển cần sang số.

Hộp số sàn của xe Hyundai của bạn có cách sang số thông thường. cách Sang số này được in trên cần sang số. Hộp số sàn được đồng bộ hoàn toàn trong toàn các số tiến vì thế việc chuyển sang một số cao hơn hoặc thấp hơn được thực hiện dễ dàng.

• CHÚ Ý:

- Để cài số lùi, bạn hãy để cần sang số ở vị trí số “N” ít nhất 3 giây kể từ khi xe của bạn dừng hoàn toàn. Sau đó, đẩy cần số về vị trí số lùi.
- Trong điều kiện thời tiết lạnh, việc sang số có thể gặp khó khăn cho đến khi dầu hộp số ấm lên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến hộp số.
- Nếu bạn đã dừng xe hoàn toàn và gặp khó khăn khi chuyển từ số “N” lên số 1 hay về số lùi, hãy đặt cần sang số ở vị trí số “N” sau đó nhả côn. Đạp chân côn lần nữa sau đó mới chuyển số sang số 1 hay số lùi.
- Không nên sử dụng cần sang số như tay vịn trong khi xe đang chạy. Điều này có thể dẫn đến việc hư hại hệ thống sang số.



- Khi chuyển từ số 5 đến số 4, phải cẩn thận không kéo cần số quá sang trái để sang nhầm phải số 2. Sang số kiểu này có thể dẫn đến tốc độ động cơ sẽ chạm vào vùng đỏ. Động cơ quay quá nhanh có thể dẫn đến hư hại
- Không được về số quá hai số hoặc về số khi tốc độ của động cơ cao (từ 5.000 vòng/phút trở lên). Nếu về số trong điều kiện này có thể gây hư hại đến máy.



CẢNH BÁO:

- Nếu xe của bạn có hộp số sàn không được trang bị công tắc khóa đánh lửa, nó có thể di chuyển và gây ra tai nạn nghiêm trọng khi khởi động động cơ mà không nhấn một bàn đạp ly hợp khi nhả phanh tay và cần sang số không ở vị trí N (Neutral).
- Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao về số thấp) nhanh chóng trên đường trơn trượt. Chiếc xe có thể trượt gây ra tai nạn.

C070B01A-AAT

Sử dụng côn

Chân côn phải được đạp hết mức xuống sàn trước khi sang số sau đó nhả từ từ. Nếu xe được trang bị khóa công tắc khởi động, động cơ sẽ không nổ khi khởi động động cơ mà không nhấn bàn đạp ly hợp (nếu có). Bàn đạp côn luôn được dùng sau khi quay trở lại vị trí ban đầu. Không nên đặt chân lên bàn đạp côn khi xe đang chạy, điều này dẫn đến sự mòn không cần thiết cho hệ thống côn. Đừng đạp ly hợp một phần để giữ xe trên đường dốc. Điều này gây ra mài mòn không cần thiết. Sử dụng phanh tay để giữ xe trên đường dốc. Không nên vận hành chân côn nhanh và lặp lại nhiều lần.



CÂN THẬN

Để ngăn chặn hư hỏng có thể cho hệ thống ly hợp, không khởi động khi vào số thứ 2 (thứ hai) trừ khi bạn bắt đầu trên đường trơn trượt.

C070D02O-AAT

Các kinh nghiệm lái xe tốt

- Không bao giờ về "N" khi đang xuống dốc. Điều này là cực kỳ nguy hiểm. Xe luôn phải vào một số nào đó.
- Không được phanh liên tục khi xuống dốc, điều này có thể dẫn đến phanh bị quá nhiệt và lỗi. Thay vào đó, khi bạn xuống dốc dài, xuống từ từ và về số thấp. Khi bạn làm điều này, động cơ sẽ làm giảm tốc độ của xe.
- Giảm tốc độ xe trước khi về số thấp. Điều này tránh cho tốc độ động cơ quá cao, gây hư hại cho xe.
- Giảm tốc độ khi bạn gần đến ngã tư. Khi đó bạn sẽ điều khiển xe được tốt hơn.
- Xe phải dừng hoàn toàn trước khi bạn về số lùi. Hộp số có thể bị hỏng nếu bạn không làm như vậy. Để về số lùi, đạp chân côn, về "N", đợi khoảng 3 giây rồi mới sang số lùi.

- Phải đặc biệt cẩn thận khi chạy xe trên đường trơn trượt. Cẩn thận khi phanh, tăng ga và sang số. Trên mặt đường trơn, nếu bạn bất ngờ thay đổi tốc độ xe có thể dẫn đến bánh xe mất khả năng kéo làm bạn mất điều khiển xe.



CẢNH BÁO:

- Không được cua góc trong khi chạy với tốc độ cao.
- Không được thay đổi vô lăng nhanh, như rẽ sang làn đường nhanh, cua góc nhanh.
- Luôn thắt dây an toàn. Khi gặp tai nạn, người không thắt dây an toàn dễ bị thương tích và tử vong hơn nhiều so với người thắt dây an toàn.
- Khả năng bị lộn xe tăng lên nếu bạn lơ là việc kiểm soát xe trên đường cao tốc.
- Mất điều khiển xe thường xảy ra nếu có hai bánh hay nhiều hơn bị ra khỏi đường chạy.
- Trong trường hợp bạn phải ra khỏi lòng đường, không nên bẻ lái quá nhanh, hãy giảm tốc và đi ra khỏi lòng đường.
- Không chạy quá tốc độ cho phép.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) (nếu có)



CẢNH BÁO:

Hệ thống ABS không thể ngăn cản được tai nạn xảy ra nếu bạn lái xe không đúng và lái ẩu. Mặc dù khả năng điều khiển xe đã được cải thiện đáng kể trong khi phanh khẩn cấp, bạn vẫn phải luôn giữ một khoảng cách an toàn với các xe khác trong khi tham gia giao thông. Luôn phải giảm tốc độ khi gặp đường khó đi.

Quãng đường phanh của các xe được trang bị ABS có thể dài hơn so với các xe không được trang bị trong các trường hợp sau đây. Trong những điều kiện này, phải giảm tốc độ xe:

- Lái xe trên mặt đường gồ ghề, mặt đường có sỏi hoặc tuyết.
- Xe được lắp ráp xích ngăn trượt.
- Lái xe trên đường có mặt đường nhiều ổ gà, mặt đường không bằng phẳng.

Bạn không được thử hệ thống ABS bằng cách lái xe với tốc độ cao hay cua rồi phanh gấp. Điều này có thể gây tai nạn cho xe và chính bạn.

ABS liên tục cảm nhận tốc độ của các bánh xe. Nếu các bánh xe chuẩn bị khóa, hệ thống ABS liên tục điều chỉnh lực phanh thủy lực đến các bánh xe.

Trong khi hệ thống ABS hoạt động, bạn có thể cảm giác thấy một chấn động nhẹ trên chân phanh khi bạn phanh, mặt khác bạn cũng nghe thấy âm thanh trên bàn đạp phanh. Đây là hiện tượng bình thường và chứng tỏ rằng hệ thống ABS hoạt động bình thường.

Để có được lợi ích tối đa từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố điều chỉnh lực phanh của bạn và không cố nhồi phanh.

Nhấn bàn đạp phanh mạnh nhất có thể hoặc mạnh như tình hình cho phép ABS kiểm soát lực được truyền tới các phanh.

CHÚ Ý

Bạn cũng có thể nghe thấy tiếng “tích” trong khoang động cơ khi xe bắt đầu chuyển động sau khi khởi động động cơ. Những điều kiện này là bình thường và chỉ ra rằng hệ thống chống bó cứng phanh hoạt động tốt.

- Ngay cả khi có hệ thống chống bó cứng phanh, xe của bạn vẫn còn đòi hỏi đủ khoảng cách dừng lại. Luôn luôn duy trì một khoảng cách an toàn với chiếc xe ở phía trước bạn.

- Luôn luôn giảm tốc độ khi vào cua. Hệ thống chống bó cứng phanh không thể ngăn ngừa tai nạn do đi quá nhanh.
- Trên mặt đường gồ ghề, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng dài hơn với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.



CẢN THẬN

- Nếu đèn báo ABS sáng và duy trì như vậy, bạn có thể gặp trục trặc với ABS. Tuy nhiên, trong trường hợp này, hệ thống phanh thông thường của bạn sẽ hoạt động bình thường.
- Đèn báo ABS sẽ sáng trong khoảng 3 giây sau khi công tắc điện ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tiến hành tự chẩn đoán và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ bình thường. Nếu đèn tiếp tục sáng, bạn có thể gặp trục trặc với ABS. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của Hyundai.



CÂN THẬN

- Khi bạn lái xe trên đường có độ bám đường kém, chẳng hạn như một đường có băng tuyết, và phải phanh liên tục, ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Đánh xe của bạn sang một nơi an toàn và tắt động cơ.
- Khởi động lại động cơ. Nếu đèn báo ABS tắt, khi đó hệ thống ABS của bạn bình thường. Nếu không, bạn có thể gặp trục trặc với ABS. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý ủy quyền của Hyundai.

CHÚ Ý

Khi bạn bắt đầu khởi động bằng cách đẩy xe rồi cài số vì ắc quy bị cạn, động cơ không thể chạy trơn tru và đèn báo ABS có thể bật cùng một lúc. Điều này xảy ra bởi vì điện áp ắc quy thấp. Điều đó không có nghĩa là ABS của bạn có trục trặc.

- Đừng nhồi phanh
- Sạc lại ắc quy trước khi lái xe.

Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) (nếu có)



Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) được thiết kế để ổn định xe trong khi cua góc. ESC sẽ kiểm tra xem chỗ nào thì bạn cua lái, chỗ nào thì xe thực sự cua. ESC tác động lực phanh độc lập trên từng bánh xe và can thiệp vào hệ thống quản lý động cơ để ổn định hướng chạy của xe.



CẢNH BÁO:

Không bao giờ lái xe quá nhanh theo các điều kiện đường xá hay quá nhanh khi vào cua. Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) không ngăn ngừa tai nạn. Lái xe quá nhanh luôn tiềm ẩn, dừng đột ngột và lái trên bề mặt ẩm ướt vẫn có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Chỉ có người lái xe an toàn và chu đáo mới có thể ngăn ngừa tai nạn bằng cách tránh những thao tác làm xe mất độ bám đường. Ngay cả khi có ESC, hãy luôn làm theo các biện pháp phòng ngừa thông thường khi lái xe - bao gồm cả lái xe ở tốc độ an toàn trong các điều kiện.

Hệ thống ESC là một hệ thống điện tử, được thiết kế để giúp lái xe có thể điều khiển được xe trong các điều kiện nguy hiểm. Nó không thay thế cho các kinh nghiệm lái xe an toàn. Các nhân tố như tốc độ, điều kiện đường và tín hiệu lái của lái xe tất cả đều ảnh hưởng đến hệ thống ESC có hiệu lực trong việc ngăn chặn hiện tượng mất lái hay không vẫn hoàn toàn là trách nhiệm của bạn trong việc lái xe và cua góc với tốc độ vừa phải và để một khoảng hành lang an toàn.

Khi bạn nhấn phanh trong điều kiện có thể khóa các bánh xe, bạn có thể nghe thấy âm thanh "tik tik" từ hệ thống phanh, hoặc cảm nhận cảm giác tương ứng ở bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và nó có nghĩa ESC đang hoạt động.

CHÚ Ý:

Bạn cũng có thể nghe thấy tiếng "tích" trong khoang động cơ khi xe bắt đầu chuyển động sau khi khởi động động cơ. Những điều kiện này là bình thường và chỉ ra rằng kiểm soát cân bằng điện tử hoạt động tốt.

Hoạt động của ESC

Điều kiện ESC ON



- Khi chìa khóa khởi động được bật ON, ESC và đèn chỉ thị ESC OFF sáng trong khoảng 3 giây, sau đó ESC được bật.
- Nhấn nút ESC OFF trong ít nhất nửa giây sau khi bật chìa khóa khởi động ON để tắt ESC. (Đèn chỉ thị ESC OFF sẽ sáng). Để bật ESC, nhấn nút ESP OFF (đèn báo ESC OFF sẽ tắt).
- Khi khởi động động cơ, bạn có thể nghe thấy tiếng "tích" nhẹ. Đây là ESC đang thực hiện tự kiểm tra hệ thống tự động và không phải là trục trặc.

Khi hoạt động



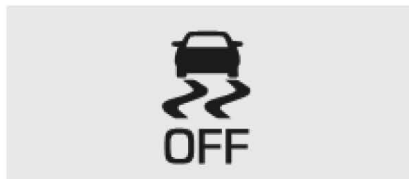
Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy.

- Khi ESC đang hoạt động bình thường, bạn có thể cảm thấy một sự đập nhẹ trong xe. Đây chỉ là hiệu quả của kiểm soát phanh và không có gì bất thường.
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc đường trơn trượt, việc nhấn bàn đạp ga có thể không làm tăng tốc độ động cơ (vòng trên phút).

Hoạt động của ESC

Điều kiện ESC OFF

Để hủy hoạt động ESC:



- Để hủy hoạt động ESC, nhấn nút ESC OFF (đèn báo ESC OFF sáng).
- Nếu công tắc khởi động được chuyển sang vị trí LOCK khi ESC tắt, ESC vẫn tắt.

Khi khởi động lại động cơ, ESC sẽ tự động bật lại.

Đèn báo

Đèn báo ESC OFF



Khi công tắc khởi động được chuyển sang vị trí ON, đèn báo sáng, rồi tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC đang hoạt động hoặc sáng khi ESC không hoạt động.

Đèn báo ESC OFF sáng khi tắt ESC bằng nút này.



Lái xe với kích thước lốp hoặc bánh xe thay đổi có thể khiến hệ thống ESC bị hỏng. Khi thay lốp xe, chắc chắn rằng chúng có cùng kích thước như lốp xe ban đầu của bạn.



CẢNH BÁO:

Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử chỉ là một công cụ trợ giúp lái xe; sử dụng các biện pháp phòng ngừa để lái xe an toàn bằng cách giảm tốc độ trên đường cong, có tuyết, hoặc băng. Lái xe chậm và không cố tăng tốc bất cứ khi nào đèn báo ESC đang nhấp nháy, hoặc khi bề mặt đường trơn trượt.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

- ESC nên được bật để lái xe hàng ngày bất cứ khi nào có thể.
- Để tắt ESC trong lúc lái xe, bấm nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.



CẢNH BÁO:

Không bao giờ nhấn nút ESC OFF khi ESC đang hoạt động (ESC đèn báo nhấp nháy).

Nếu tắt ESC trong khi ESC đang hoạt động, xe có thể bị mất kiểm soát.

CHÚ Ý:

- Khi vận hành xe trên lực kế, đảm bảo đã tắt ESC (đèn ESC OFF sáng). Nếu ESC vẫn được để sáng, nó có thể ngăn chặn tốc độ của xe tăng, và dẫn đến chẩn đoán sai.
- Việc tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hay hoạt động của hệ thống phanh.

BỘ KHÓA VI SAI

D190A01HR-GAT

(Nếu có)

Một bộ khóa vi sai, nếu có, chỉ dành cho bộ vi sai bánh xe phía sau. Các tính năng của bộ khóa vi sai này được mô tả dưới đây:

Cũng như với bộ vi sai thông thường, bánh xe ở một bên được phép rẽ ở tốc độ khác với bánh xe ở phía bên kia khi xe vào cua. Sự khác biệt giữa bộ khóa vi sai và bộ vi sai thông thường là nếu bánh xe ở một bên của xe mất độ bám đường, một lực mô-men xoắn lớn hơn được tác dụng lên bánh xe phía sau ở phía bên kia để cải thiện lực bám.

CHÚ Ý:

Ở vị trí cố định, LD (Bộ khóa vi sai) sẽ hoạt động khi có sự khác biệt về tốc độ quay giữa bánh xe bên phải phía sau và bánh bên trái phía sau.

Có thể được sử dụng quy trình sau đây để xác nhận rằng bộ khóa vi sai hoạt động bình thường:

(1) Đặt xe sao cho khi một bánh xe ở trên mặt đường khô, và bánh kia trên băng, tuyết, bùn,... Lái xe, và quan sát hoạt động của bộ khóa vi sai. Chiếc xe không được bị kẹt nếu bộ vi sai hoạt động bình thường.

(2) Nhấn từ từ vào bàn đạp ga, sau đó khi lực kéo tốt, nhấn nó mạnh. Nếu chiếc xe tăng tốc tốt, bộ vi sai hoạt động bình thường.



Không bao giờ khởi động động cơ với cần sang số được đặt ở phía trước hoặc ngược lại trong khi một trong các bánh sau được kích lên và bánh kia tiếp xúc với mặt đất; làm như vậy có thể khiến xe bị chồm phía trước.

Nếu một trong các bánh xe phía sau bắt đầu quay trong bùn, tuyết,..., chiếc xe có thể đôi khi bị đẩy ra khỏi bằng cách nhấn bàn đạp ga thêm; tuy nhiên, tránh vận hành động cơ liên tục ở tốc độ tốc độ cao bởi vì làm như vậy có thể làm hỏng bộ khóa vi sai.

CÁC KINH NGHIỆM PHANH TỐT

C130A01HR-GAT

**CẢNH BÁO:**

Bạn không được xếp hành lý phía sau xe cao hơn đỉnh của tựa ghế phía trước. Nếu không, khi bạn phanh khẩn cấp, các đồ vật này có thể lao về phía trước gây hư hại cho xe và thương tích cho người ngồi trong xe.

- Khi chuẩn bị khởi hành, luôn kiểm tra để chắc chắn rằng phanh tay đã nhả, đèn chỉ thị phanh đã tắt.
- Chạy xe qua chỗ có nước có thể làm ướt phanh. Điều này cũng xảy ra khi bạn rửa xe. Phanh ướt sẽ rất nguy hiểm! Xe sẽ không thể dừng nhanh khi phanh nếu phanh ướt. Phanh bị ướt có thể khiến cho xe bị kéo về một phía. Để làm khô phanh, hãy đạp phanh nhẹ nhàng đến khi phanh trở lại bình thường. Cần thận, luôn giữ cho xe được kiểm soát tại mọi thời điểm. Nếu phanh không thể trở lại trạng thái bình thường. Dừng xe lại ngay sau khi bạn thấy an toàn để có thể dừng xe và gọi đại lý của Hyundai để có được giúp đỡ.
- Không bao giờ về mô khi đang xuống dốc. Điều này là cực kỳ nguy hiểm. Xe luôn phải vào một số nào đó tại mọi thời điểm. hãy dùng phanh để làm chậm xe lại, về số thấp, phanh động cơ sẽ giúp xe của bạn chạy ở tốc độ an toàn.
- Không được rà phanh luôn tục khi chạy. Luôn đặt chân bạn lên bàn đạp phanh trong khi xe đang chạy là rất nguy hiểm, điều này có thể dẫn đến phanh bị quá nhiệt và mất hiệu lực. Đồng thời cũng dẫn đến phanh bị mòn quá nhanh.
- Nếu xe của bạn bị nổ lốp khi đang chạy, hãy đạp phanh nhẹ nhàng, cố gắng giữ cho đầu xe thẳng trong khi bạn giảm tốc độ. Khi xe của bạn đã chạy đủ chậm để có thể dừng an toàn, hãy đánh xe vào vị trí an toàn và dừng lại.
- Hết sức cẩn thận khi đậu trên dốc. Gạt phanh tay và cần chọn số về số 1 hoặc ngược lại. Nếu xe của bạn đang quay đầu xuống dốc, hãy đánh bánh lái về phía lề đường để giữ cho xe không lăn xuống. Nếu xe của bạn đang quay đầu lên dốc, hãy đánh bánh lái ra khỏi lề đường để giữ cho xe không lăn xuống. Nếu không có lề đường hoặc do các điều kiện khác, để giữ cho xe không lăn xuống, hãy lấy cục chèn để chèn bánh xe lại.
- Trong một số điều kiện, phanh tay xe của bạn có thể bị bó cứng lại khi đang phanh. Trường hợp này hay xảy ra nhất khi có đá hay tuyết ở xung quanh hay gần phanh sau hoặc phanh bị ướt. Nếu nguy cơ bị bó phanh xảy ra, bạn chỉ nên kéo phanh tay tạm thời sau đó gạt cần chọn số về vị trí P (Hộp số tự động) hay gạt cần sang số về vị trí số lùi (hộp số sàn). Sau đó chèn bánh sau để xe không thể lăn được. Sau đó, nhả phanh tay.
- Không được giữ xe ở trên dốc bằng cách đạp nhẹ chân ga. Điều này có thể làm cho hộp số bị quá nhiệt. Luôn phải sử dụng chân phanh hay phanh tay.

 **CẢNH BÁO:**

Luôn luôn xác định vị trí của phanh và chân ga trước khi lái xe. Nếu bạn không kiểm tra vị trí của chân ga và chân phanh trước khi lái xe, bạn có thể đạp chân ga thay vì đạp phanh. Điều đó có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

 **CẢN THẬN**

Không vận hành phanh tay trong khi xe đang chuyển động, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống xe và gây nguy hiểm.

CÁCH LÁI XE KINH TẾ NHẤT

C140A01A-GAT

Bạn có thể tiết kiệm nhiên liệu trong khi lái xe nếu tuân theo các chỉ dẫn sau đây:

- Lái xe một cách êm ả, tăng ga một cách từ từ. Không nên khởi động đột ngột hay khi khởi động đã tăng hết ga và duy trì tốc độ đều. Không chạy nhanh giữa các đèn đỏ. Hãy cố gắng điều khiển xe của bạn cho phù hợp với tốc độ giao thông chung để bạn không phải thay đổi tốc độ đột ngột. Hãy tránh tắc đường nếu bạn có thể.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với các xe đi trước để không phải phanh đột ngột. Điều này cũng làm giảm mòn phanh.

- Lái xe với tốc độ vừa phải, bạn càng chạy nhanh thì càng tốn nhiên liệu. Lái xe với tốc độ vừa phải nhất là trên đường cao tốc, đây là biện pháp tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

- Không nên luôn đạp phanh hay đạp li hợp, nó có thể tăng lượng nhiên liệu tiêu thụ và tăng mòn, hơn nữa nếu bạn luôn đặt chân lên bàn đạp phanh có thể dẫn đến phanh bị quá nhiệt. Nó có thể dẫn đến phanh mất hiệu lực và các hậu quả nghiêm trọng tiếp theo.
- Hãy quan tâm nhiều đến lốp xe của bạn, luôn giữ áp suất lốp đủ. Nếu áp suất lốp không đúng, quá căng hay quá non đều dẫn đến mòn lốp quá nhanh. Hãy kiểm tra áp suất lốp thường xuyên, ít nhất một tháng một lần.
- Hãy luôn giữ độ chụm bánh xe đúng tiêu chuẩn. Độ chụm không đúng có thể làm bạn đâm vào lề đường hay lái quá nhanh khi bạn chạy trên mặt đường không bằng phẳng. Độ chụm không chuẩn có thể dẫn đến mòn lốp quá nhanh và tăng lượng nhiên liệu tiêu thụ.

- Luôn giữ cho xe của bạn ở tình trạng tốt nhất. Để lượng nhiên liệu tiêu hao kinh tế nhất và giảm chi phí bảo dưỡng, hãy bảo dưỡng xe của bạn theo lịch nêu ra trong Phần 5. Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, bạn cần phải tăng tần suất bảo dưỡng (xem Phần 5).
- Luôn giữ xe của bạn sạch sẽ. Để chất lượng bảo dưỡng được tốt nhất, xe của bạn phải luôn sạch sẽ, không có các chất ăn mòn, đặc biệt là các chất bùn, bụi, đá tích tụ ở bên dưới xe. Nếu xe bị nặng thêm do các chất bẩn này cũng có thể tăng lượng nhiên liệu tiêu hao và tăng mòn.
- Không chuyên chở quá nặng, không chở thêm các đồ vật không cần thiết, trọng lượng tăng sẽ tăng lượng nhiên liệu.
- Không nên để động cơ chạy không tải quá lâu. Nếu bạn phải đợi (không phải khi tắc đường), tắt máy và khởi động lại khi bạn tiếp tục chạy.

- Hãy nhớ, xe của bạn không cần thiết thời gian quá dài để làm ấm. Sau khi động cơ chạy đều, bạn có thể bắt đầu lái xe. Nếu thời tiết đặc biệt lạnh thì bạn có thể để thời gian làm ấm động cơ dài hơn một chút.
- Không được để động cơ phải kéo hay chạy với số vòng quay quá cao. Động cơ phải kéo là khi bạn chạy quá chậm mà để ở số quá cao. Hãy về số thấp hơn. Chạy với số vòng quay quá cao là khi tốc độ vượt quá mức an toàn. Bạn có thể tránh điều này bằng cách sử dụng số hợp lý.
- Sử dụng điều hòa một cách tiết kiệm. Khi bạn bật hệ thống điều hòa thì lượng nhiên liệu cũng tăng lên.

LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG ĐỊA HÌNH

Hãy lái xe cẩn thận trên đường địa hình vì xe của bạn có thể bị hỏng bởi đá hoặc rễ cây. Hãy làm quen với điều kiện đường địa hình, nơi bạn sẽ lái trước khi bắt đầu lái.

CUA GÓC HỢP LÝ

C150A01A-AAT

Tránh phanh hay sang số khi đang cua góc, đặc biệt khi đường ướt. Hợp lý nhất, khi bạn cua góc thì hãy để ga nhẹ. Nếu bạn tuân theo điều này, mòn lốp sẽ là ít nhất.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

C160A01A-AAT

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt hay mùa đông sẽ tăng mòn và các lỗi khác. Để giảm tối thiểu các lỗi trong mùa đông, bạn hãy làm theo một số chỉ dẫn sau:

C160B01A-GAT

Điều kiện có đá và có tuyết

Đề lái xe trên đường có nhiều tuyết bạn có thể phải lắp lốp tuyết hoặc xích ngăn trượt trên lốp. Nếu bạn chọn lốp tuyết, bạn hãy chọn loại lốp có cùng kích thước và chủng loại với loại lốp ban đầu. Nếu không tuân theo điều này có thể dẫn đến mất an toàn và các lỗi khác. Hơn nữa, nếu bạn chạy với tốc độ cao, tăng tốc nhanh, phanh đột ngột, hoặc cua gấp sẽ tiềm tàng nguy cơ mất an toàn. Khi giảm tốc hãy sử dụng phanh động cơ hết cỡ. Phanh đột ngột trên đường có tuyết có thể dẫn đến trượt. Bạn phải giữ khoảng cách an toàn với các xe đi trước. Ngoài ra, bạn phải đạp phanh một cách nhẹ nhàng. Chú ý rằng, khi bạn lắp xích ngăn trượt trên lốp sẽ tăng lực phanh nhưng không ngăn cản được hiện tượng trượt

CHÚ Ý:

Lốp xích không được luật pháp cho sử dụng ở một số nơi. Hãy tìm hiểu luật trước khi sử dụng.

C160C01A-AAT

Dùng nước làm mát glicol etylen chất lượng cao

Xe của bạn được đồ sẵn nước làm mát glicol etylen chất lượng cao. Đây là loại nước làm mát duy nhất được sử dụng trên xe của bạn vì nó có khả năng chống ăn mòn, bôi trơn bơm nước và chống đông. Hãy thay hay bổ xung nước làm mát theo đúng lịch bảo dưỡng đã đưa ra trong Phần 5. Khi đến mùa đông, hãy kiểm tra nước làm mát để đảm bảo điểm chống đông đủ với nhiệt độ mùa đông thấp nhất có thể.

C160D01A-AAT

Kiểm tra ắc quy và dây điện

Hệ thống ắc quy phải chịu thêm tải trong mùa đông. Hãy thường xuyên kiểm tra bằng mắt hệ thống ắc quy và dây điện theo Phần 6. Mức độ ắc quy được nạp có thể được kiểm tra tại các đại lý của Hyundai hay các trạm bảo dưỡng khác.

C160E01A-AAT

Thay dầu bôi trơn “Winter Weight” nếu cần

Đối với một vài vùng, chúng tôi khuyên bạn nên dùng dầu bôi trơn có độ nhớt thấp trong mùa đông. Hãy xem các hướng dẫn trong phần 9. Nếu bạn không rõ loại dầu nào phải thay, hãy hỏi các đại lý của Hyundai.

C160G01A-AAT

Giữ cho khóa không bị đóng băng

Để giữ cho các ổ khóa không bị đóng băng, hãy tra chất chống đông hay glicerine vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị bao phủ bởi tuyết, hãy dùng chất chống đông để làm tan đá. Nếu khóa bị bó cứng bên trong, bạn có thể làm tan đá bằng cách dùng chìa khóa được hơi nóng. Hãy cầm chìa khóa hơi nóng cẩn thận để không bị bỏng.

C160H01A-AAT

Sử dụng chất chống đông cho hệ thống rửa kính cửa

Để giữ cho dung dịch rửa kính không bị đóng trong mùa đông, hãy thêm chất chống đông theo chỉ dẫn trên bình tích. Chất chống đông có bán tại các đại lý của Hyundai và các cửa hàng bán phụ tùng ô tô khác. Không sử dụng chất làm mát hay các chất chống đông khác mà nó có thể hư hại lên bề mặt kính.

C160I01HR-GAT

Không để cho phanh tay bị đóng băng

Phanh tay có thể bị bó cứng trong một số trường hợp. Trường hợp này hay xảy ra nhất khi có đá hay tuyết ở xung quanh hay gần phanh sau hoặc phanh bị ướt. Nếu xảy ra nguy cơ bị bó phanh, bạn chỉ nên kéo phanh tay tạm thời sau đó gạt cần chọn số về số 1 hay gạt cần sang số về vị trí số lùi. Sau đó chèn bánh sau để xe không thể lăn được. Sau đó, nhả phanh tay.

C160J01A-AAT

Không để đá hay tuyết bị tích tụ dưới xe

Hiện tượng này có thể xảy ra khi bạn lái xe trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt trong mùa đông. Bạn phải thường xuyên kiểm tra để đảm bảo rằng tuyết không cản trở chuyển động của các bánh xe và hệ thống lái.

C160K01A-AAT

Mang theo một số đồ dùng cho trường hợp khẩn cấp

Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của thời tiết nơi bạn lái xe, bạn nên mang theo các thiết bị khẩn cấp thích hợp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích ngăn trượt, quai kéo hoặc xích, đèn pin, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nối, đồ cạo cửa kính, găng tay, khăn mặt, yếm, chăn,...

CHUẨN BỊ TRƯỚC CHUYẾN ĐI KHI CHẠY VỚI TỐC ĐỘ CAO

C170A01A-AAT

Kiểm tra trước khi đi

1. Lốp:

Điều chỉnh áp suất lốp theo tiêu chuẩn. Nếu áp suất thấp có thể dẫn đến quá nhiệt hoặc nổ lốp. Tránh không làm hư hại đến lốp để ảnh hưởng đến khả năng kéo và nổ lốp

CHÚ Ý:

Không bơm lốp cao hơn áp suất tiêu chuẩn chỉ ra trên lốp.

2. Nhiên liệu, làm mát động cơ và dầu động cơ:

Chạy với tốc độ cao sẽ tiêu thụ nhiều nhiên liệu hơn. Đừng quên kiểm tra dầu máy và chất làm mát.

3. Dây an toàn:

Dây an toàn lỏng hay hư hại có thể nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

SỬ DỤNG CÁC ĐÈN

C180A01A-AAT

Kiểm tra các đèn thường xuyên và giữ cho chúng luôn sạch. Khi lái xe ban ngày trong điều kiện tầm nhìn thấp, hãy bật đèn chiếu gần. Nó sẽ làm cho bạn nhìn tốt hơn cũng như được phát hiện dễ hơn.

KÉO MÓOC HAY KÉO CỨU HỘ**C190A01HR-GAT**

Trước khi có ý định kéo theo móc hay kéo cứu hộ, hãy tham khảo luật giao thông ở địa phương về các yêu cầu pháp lý. Vì luật pháp khác nhau giữa các địa phương, các yêu cầu cho xe rơ móc kéo, xe ô tô, các loại xe khác, hoặc các thiết bị có thể khác nhau. Hãy tham khảo thêm các đại lý của Hyundai để có các thông tin chi tiết trước khi kéo



Không kéo theo móc trong khi xe đang chạy rà ở 1.000 km đầu tiên. Nếu bạn không tuân thủ điều này có thể gây hư hại nghiêm trọng cho động cơ và hộp số.

C190B01S-AAT**Các nút buộc toa móc**

Chọn loại nút buộc và cuộn đúng. Đảm bảo rằng chúng được buộc vào vị trí phù hợp trên xe và móc được kéo.

Sử dụng nút buộc không đồng đều sẽ dẫn đến mô men lật từ móc lên xe phân bố không đều trên khung.

Các nút buộc phải chắc chắn trên xe và phải được thực hiện bởi người có kinh nghiệm. **KHÔNG SỬ DỤNG NÚT BUỘC TẠM THỜI VÀ KHÔNG BAO GIỜ SỬ DỤNG LOẠI BUỘC VÀO BA ĐỜ SỐC.**

C190C03S-GAT**Phanh móc**

Nếu móc được trang bị phanh, hãy đảm bảo rằng chúng được thiết kế, lắp đặt và sử dụng đúng theo luật pháp quy định.

CHÚ Ý:

Nếu xe của bạn kéo thêm móc hay kéo một xe khác, bạn phải tăng tần suất bảo dưỡng vì tải của xe tăng lên. Hãy xem thêm phần “Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt” ở trang 5-8.



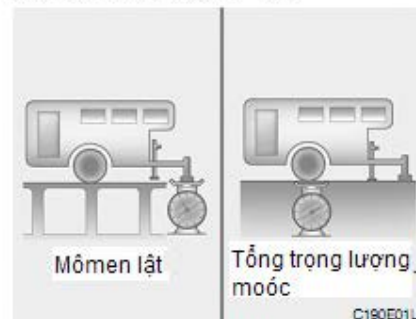
- Không bao giờ được nối trực tiếp hệ thống phanh móc vào hệ thống phanh của xe.
- Khi kéo móc trên đường dốc (quá 6%), hãy để ý đến nhiệt độ nước làm mát để đảm bảo rằng động cơ không bị quá nhiệt. Nếu kim đồng hồ nhiệt độ nước làm mát chỉ đến vùng đỏ “H” (HOT), hãy chạy xe vào vị trí an toàn và đỗ lại. Để cho động cơ chạy không tải và nguội đi. Bạn có thể tiếp tục chạy khi máy đã đủ nguội.

C190D 01A-GAT

Xích an toàn

Nếu dây nối giữa xe của bạn và móc kéo hoặc xe sau bị đứt, móc kéo hoặc xe sau sẽ chuyển động không được kiểm soát cho đến khi nó đâm vào một vật nào đó hoặc đâm vào các phương tiện đang tham gia giao thông khác. Để loại trừ nguy cơ này, bạn cần phải lắp thêm một dây an toàn giữa xe của bạn và móc kéo hoặc xe sau. Đây có thể là một yêu cầu của luật giao thông tại địa phương của bạn.

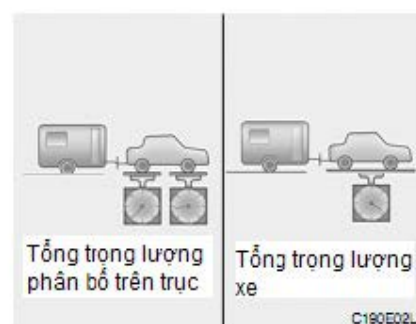
Giới hạn tải trọng của móc



Mô men lật có thể tăng hay giảm tùy thuộc vào cách bố trí khối lượng trong móc. Điều này có thể được kiểm chứng lại bằng cách kiểm tra tổng trọng lượng móc và mô men lật của móc.

CHÚ Ý:

1. Không bao giờ được chất tải lên móc mà tải trọng phía sau lớn hơn tải trọng phía trước. Khoảng 60% khối lượng phải ở phía trước và 40% còn lại ở phía sau.



2. Tổng trọng lượng của xe và móc không được lớn hơn tổng công suất trọng lượng xe (GWR) được chỉ ra trên nhãn ghi đặc tính kỹ thuật (xem trang 8-2). Tổng trọng lượng xe bao gồm trọng lượng của bản thân xe, trọng lượng tải xế, khách, hành lý, dây kéo và mô men lật và các thiết bị chọn thêm khác.

3. Tổng trọng lượng của tải lên cầu trước và cầu sau không được lớn hơn tổng công suất trọng lượng của từng cầu (GAWR) được chỉ ra trên nhãn ghi đặc tính kỹ thuật (xem trang 8-2). Điều có thể xảy ra rằng khối lượng kéo có thể không vượt quá GWR nhưng lại vượt quá GAWR. xếp tải trên móc không hợp lý hay quá nhiều hàng hóa có thể làm quá tải cho cầu sau. Phân bố lại tải trên móc và kiểm tra lại tải cho cầu sau.

C190E 01 HR-GAT

**CẦN THẬN**

Khi kéo móc, bạn hãy làm theo các đặc tính kỹ thuật nêu ra sau đây. Trọng lượng móc không được vượt quá giá trị đưa ra sau đây.

kg. (Lbs)

	Tải kéo lớn nhất	
	Móc*1)	Mômen
Loại có phanh	1200 (2646)	48 (106)
Loại không phanh	750 (1653)	48 (106)

* 1) Chỉ có động cơ 2.6L.

**CẢNH BÁO:**

Xếp tải không đúng lên xe hay lên móc có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính năng thực hiện của hệ thống phanh và lái dẫn đến mất an toàn gây chấn thương và tử vong.

C190F01HR-GAT

Các kinh nghiệm hay khi kéo móc hay kéo xe khác

1. Trước khi kéo, hãy kiểm tra dây nối và dây an toàn (ùng như s ự hoạt động của hệ thống đèn móc, đèn phanh và đèn xi nhan).
2. Luôn chạy xe với tốc độ vừa phải (<100km/h)
3. Kéo móc cần thêm nhiều nhiên liệu hơn mức bình thường.
4. Để duy trì hiệu quả của phanh động cơ ùng như tính năng hoạt động của hệ thống nạp, không sử dụng số 5.
5. Luôn cố định các đồ vật trên móc để tránh hiện tượng phân bố lại tải trọng khi đang chạy.
6. Kiểm tra áp suất lốp của xe và của móc. Lốp non có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thực hiện. Kiểm tra cả lốp dự phòng.
7. Xe kết hợp với móc bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn bởi gió và lác.

Khi bị một xe lớn vượt qua, bạn hãy giữ tốc độ không đổi và đầu xe thẳng. Nếu gió lớn và lác quá mạnh hãy giảm tốc độ để thoát khỏi dòng khí cuốn của xe khác.

8. Khi đỗ xe và moóc trên đường dốc, cần tuân theo tất cả các chú ý thông thường khác: quay bánh trước vào lề đường, kéo phanh tay chặt, về số 1 hay số lùi. Thêm vào nữa, hãy đặt cục chèn vào các bánh của moóc.
9. Nếu moóc có hệ thống phanh điện, khi xe và moóc bắt đầu chuyển động, hãy thử phanh moóc để đảm bảo nó hoạt động đúng. Điều này cũng cho phép bạn kiểm tra các giắc nối điện.
10. Trong cuộc hành trình, hãy thường xuyên kiểm tra để đảm bảo rằng các đồ vật trên moóc vẫn được cố định chặt, các đèn và các phanh của moóc vẫn hoạt động tốt.
11. Không nên giạt mạnh khi khởi động, tăng ga và phanh đột ngột.
12. Không nên cua gấp và rẽ sang làn đường nhanh.
13. Không nên đạp chân côn và chân phanh quá nhiều, quá dài. Điều này có thể làm cho phanh bị quá nhiệt và giảm hiệu suất thực hiện.
14. Khi xuống dốc, về số thấp và sử dụng phanh động cơ.
Khi xuống dốc dài, hãy về số thấp và giảm tốc độ để giảm khả năng động cơ bị quá tải hay quá nhiệt.
15. Nếu bạn phải dừng xe khi đang leo dốc, không nên sử dụng chân ga để

dừng. Bạn có thể làm cho dầu hộp số bị quá nhiệt. Hãy dùng phanh tay hoặc phanh chân.

CHÚ Ý:

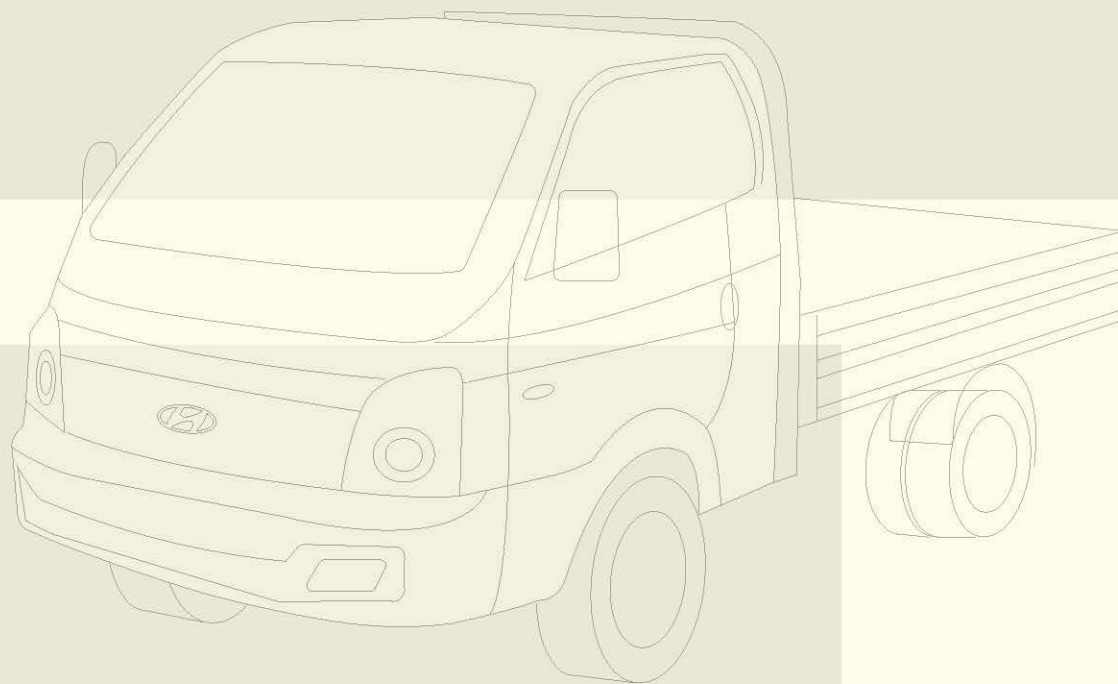
Khi kéo móc, bạn phải thường xuyên kiểm tra dầu hộp số hơn.



CẢN THẬN

Nếu xuất hiện hiện tượng quá nhiệt khi kéo móc (nhiệt độ nước làm mát chạm đến vùng đỏ). Hãy làm theo các bước sau đây có thể loại bỏ lỗi:

1. Tắt điều hòa.
2. Giảm tốc độ.
3. Chọn số thấp khi lên dốc.
4. Khi dừng do đèn giao thông hãy gạt cần chọn số về P hay N và để động cơ chạy không với vận tốc cao hơn.



**BẠN PHẢI LÀM GÌ TRONG
TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP**

Nếu không nổ được máy.....	3-2
Khởi động động cơ dùng ắc quy khởi động bên ngoài	3-3
Động cơ bị quá nhiệt	3-5
Lốp dự phòng	3-6
Nếu bạn bị nổ lốp	3-8
Thay lốp	3-9
Một số vật dụng khẩn cấp	3-16
Nếu xe của bạn phải gọi cứu hộ.....	3-17
Cứu hộ khẩn cấp	3-19
Nếu bạn mất chìa khóa	3-19

NẾU XE KHÔNG NỔ ĐƯỢC MÁY

D010A01A-AAT



CẦN THẬN

Nếu xe của bạn không nổ máy, không được đẩy hay kéo xe của bạn để nổ máy. Nó có thể dẫn đến va chạm hay các hư hại khác. Thêm vào nữa, việc kéo hay đẩy xe sẽ làm cho hệ thống chuyển đổi xúc tác bị quá tải và có nguy cơ bị hỏa hoạn.

D010B01HR-GAT

Nếu động cơ không thể quay hay quay chậm khi khởi động



1. Kiểm tra dây nối ắc quy, các dây này phải chắc và sạch sẽ.
2. Bật đèn bên trong, nếu đèn không sáng rõ hay tắt đi khi bạn khởi động thì có nghĩa là ắc quy hết điện.
3. Kiểm tra các dây nối máy đề, các dây nối phải chắc chắn.
4. Không được kéo hay đẩy xe để nổ máy. Xem hướng dẫn cho "Khởi động dùng ắc quy ngoài".

D010C01HR-GAT

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không nổ máy:

1. Kiểm tra mức nhiên liệu
2. Với chìa khóa điện ở vị trí OFF, hãy kiểm tra tất cả các giắc nối tại bu gi sấy hay rò rỉ bu gi sấy. Cắm lại nếu chúng bị tuột hay bị lỏng.
3. Kiểm tra đường nhiên liệu trong khoang máy.
4. Nếu động cơ vẫn không nổ, hãy gọi đại lý của Hyundai hay những người có chuyên môn.

D 010D 01HR -AAT

Nếu bị chết máy khi đang chạy:

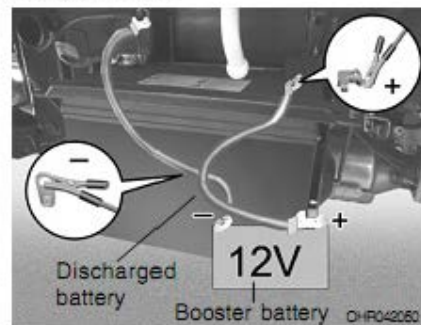
1. Giảm tốc độ một cách từ từ, giữ xe chạy trên đường thẳng. Hãy rời khỏi đường chạy một cách cẩn thận và rẽ vào chỗ đỗ an toàn.
2. Bật đèn cảnh báo khẩn cấp.
3. Hãy cố khởi động lại máy, nếu động cơ vẫn không nổ, hãy gọi đại lý của Hyundai hay những người có chuyên môn.

Nếu bị chết máy tại ngã tư hoặc đường giao

- Nếu động cơ bị chết máy tại ngã tư hoặc đường giao, gạt cần sang số về vị trí N (Neutral) sau đó đẩy xe đến một nơi an toàn.
- Nếu xe của bạn có hộp số sàn không được trang bị công tắc khóa đánh lửa, chiếc xe có thể di chuyển về phía trước bằng cách chuyển sang số 2 hoặc 3 sau đó chuyển bộ đề mà không đạp bàn đạp ly hợp.

KHOẢNG CÁCH DỪNG ẮC QUY NGOÀI

D020A01HR-GAT



CẢNH BÁO:

- Hơi phát ra từ ắc quy bên ngoài được sử dụng để nổ máy là chất rất dễ nổ. Nếu bạn không tuân theo đầy đủ các quy định sao đây, có thể xảy ra các chấn thương nghiêm trọng cho người và vật chất. Nếu bạn không biết cách làm theo các hướng dẫn này. Hãy tìm sự trợ giúp từ những người có kinh nghiệm. Ắc quy có chứa axit sulfuric. Đây là chất độc và ăn mòn mạnh. Khi thực hiện, hãy đeo kính an toàn và cẩn thận không để axit dây vào người, quần áo và xe.
- Không để cáp nối (+) và (-) chạm vào. Nó có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn khởi động dùng ắc quy ngoài bằng ắc quy điện áp thấp hoặc bị đông.
- Nếu bạn vô tình bị dây axit vào người hay mắt, hãy sử dụng nước sạch để dội vào nơi bị dính axit trong vòng 15 phút. Sau đó phải chú ý đến các yêu cầu về y tế. Nếu bạn phải cấp cứu khẩn cấp, hãy tiếp tục làm sạch vết thương bằng nước sạch.
- Hơi thoát ra từ ắc quy bên ngoài được sử dụng để nổ máy là chất rất dễ nổ. Không hút thuốc hay để các ngọn lửa trần tại nơi làm việc.

- Ắc quy ngoài được sử dụng để khởi động phải là ắc quy 12V. Nếu bạn không xác định được đó có phải là ắc quy 12V hay không thì không được dùng.
 - Để khởi động máy dùng ắc quy ngoài, bạn hãy tuân thủ các thứ tự công việc sau đây:
 1. Nếu ắc quy dùng để khởi động là một ắc quy của xe khác, không được để hai xe chạm vào nhau.
 2. Tắt tất cả các thiết bị điện không cần thiết trên cả hai xe.
 3. Sử dụng kẹp trên cáp khởi động ở vị trí chính xác như trên hình minh họa. Đầu tiên, dùng một kẹp trên cáp khởi động kẹp vào cực dương (+) của ắc quy bị hết điện, tiếp đến, dùng kẹp còn lại trên cáp khởi động để nối vào cực dương (+) của ắc quy ngoài. Dùng một kẹp trên cáp khởi động thứ 2 để kẹp vào cực âm của ắc quy khởi động. Kẹp còn lại được kẹp vào một chi tiết bằng kim loại nào đó trên động cơ và xa ắc quy. Không được kẹp vào các chi tiết chuyển động.
 4. Khởi động động cơ bằng ắc quy ngoài, sau đó để động cơ chạy trong vài phút để ắc quy ngoài được nạp đầy. Trong quá trình khởi động bằng ắc quy ngoài, để động cơ chạy với tốc độ 2.000 vòng/phút.
 5. Khởi động động cơ dùng ắc quy của xe bằng các bước khởi thông thường. Sau khi máy nổ, vẫn để nguyên cáp khởi động, để máy nổ với tốc độ 2.000 vòng/phút trong vài phút.
 6. Tháo cáp khởi động một cách cẩn thận theo quy trình ngược lại với quá trình lắp.
- Nếu bạn không biết vì sao ắc quy của mình hết điện (vì hết điện...), hãy đến các đại lý của Hyundai để kiểm tra hệ thống nạp.



CHÚ Ý:

Nếu xe được trang bị cabin đôi, trước tiên hãy kéo đệm của ghế phía sau về phía trước (Xem “Hộp dưới đệm ghế sau” ở trang 1-12.) Và tháo nắp ắc quy bằng cách xoay núm ngược chiều kim đồng hồ. Sau đó bạn có thể khởi động xe.

NÉU ĐỘNG CƠ BỊ QUÁ NHIỆT

D030A01HR-GAT

Nếu đồng hồ chỉ nhiệt độ nước làm mát chỉ động cơ bị quá nhiệt, bạn sẽ cảm thấy công suất động cơ bị giảm, bạn cũng có thể nghe thấy những âm thanh lạ trong máy. Động cơ có thể bị quá nóng. Nếu điều này xảy ra, bạn phải:

1. Đỗ xe vào lề đường và dừng xe lại ngay khi bạn cảm thấy có thể.
2. Gạt cần chọn số sang vị trí "N", kéo phanh tay, tắt điều hòa.
3. Nếu dung dịch nước làm mát chảy ra dưới gầm xe hay hơi nước bay trên nắp ca pô, tắt máy. Không mở nắp ca pô cho đến khi không còn nước chảy ra gầm xe hay không còn hơi nước bay trên nắp ca pô nữa. Nếu bạn nhìn thấy nước làm mát vẫn còn cho dù không đủ, hãy nổ máy, nâng ghế hành khách lên (Xem "Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách" ở trang 1-13.) và kiểm tra chắc chắn rằng quạt làm mát động cơ đang vận hành. Nếu quạt làm mát không hoạt động, hãy tắt máy.
4. Kiểm tra xem dây đai dẫn động bơm nước có đặt đúng vị trí hay không. Nếu đúng hãy kiểm tra xem nó có chặt hay không. Nếu dây đai vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, kiểm tra nước làm mát xem có bị rò

khỏi két nước, từ các ống dẫn hay từ máy hay không. (Nếu bạn sử dụng điều hòa, nó là bình thường nếu bạn nhìn thấy nước lạnh chảy ra từ hệ thống khi bạn dừng xe).



CẢNH BÁO:

Trong khi động cơ đang chạy, không để tay, quần áo chạm vào những bộ phận đang chuyển động của máy như quạt, đai dẫn chúng có thể làm bạn bị thương.



CẢNH BÁO:

Không bao giờ sửa chữa hệ thống phun nhiên liệu khi động cơ đang hoạt động hoặc trong vòng 30 giây kể từ khi tắt máy. Bơm cao áp, vòi phun, các ống cao áp chịu một áp suất rất cao ngay cả khi máy đã tắt. Dòng nhiên liệu phun ra từ hệ thống phun nhiên liệu sẽ gây thương tích nghiêm trọng nếu nó chạm vào người.

Người dùng máy trợ tim không được lại gần hơn 30 cm đến hệ thống ECU hay các dây dẫn trong khoang máy khi động cơ đang hoạt động, vì dòng điện trong hệ thống ray nhiên liệu sinh ra một trường điện từ đáng kể.

5. Nếu dây đai dẫn động bơm nước bị hỏng hay nước làm mát bị rò rỉ ra ngoài, hãy dừng máy và gọi ngay đến đại lý của Hyundai để được trợ giúp



CẢNH BÁO:

Không mở nắp két nước khi động cơ vẫn nóng. Điều này có thể khiến cho nước làm mát phun ra và có thể gây bỏng nặng.

6. Nếu bạn không thể phát hiện ra nguyên nhân tại sao động cơ lại bị quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở về bình thường. Nếu lượng nước làm mát thấp, hãy thêm nước làm mát cho đủ vào bình chứa đến vạch ở giữa.
7. Hãy thực hiện các bước thật cẩn thận, cần phải để ý đến hiện tượng quá nhiệt có thể được lặp lại. Nếu lặp lại, hãy gọi điện đến đại lý của Hyundai để được trợ giúp.



CẢN THẬN

Nếu nước làm mát mất quá nhiều, điều đó cho thấy hệ thống làm mát bị rò rỉ. Do vậy bạn phải đưa xe đến đại lý của Hyundai để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khi động cơ bị quá nhiệt do nước làm mát động cơ thấp, việc đột ngột thêm nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy châm thêm nước làm mát từ từ ít một.

LỐP DỰ PHÒNG

D040A01HR-GAT

Các chỉ dẫn sau đây cho lốp dự phòng tạm thời cần phải tuân thủ:

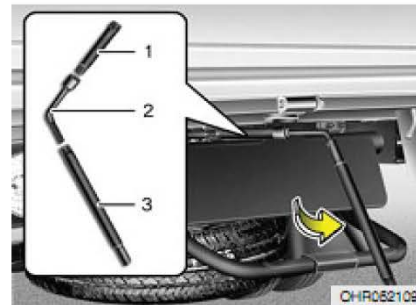
Kiểm tra áp suất lốp sớm nhất có thể kể từ khi lắp lốp dự phòng, điều chỉnh lại áp suất để được áp suất theo tiêu chuẩn. Áp suất lốp cũng phải thường xuyên được kiểm tra và duy trì ngay cả khi xe đang lưu kho.

Áp suất lốp dự phòng

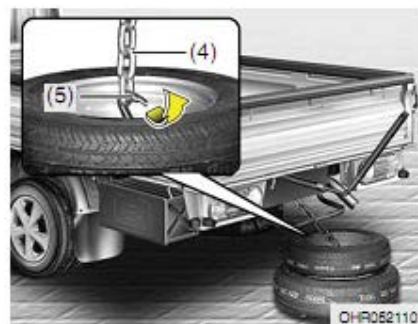
CỖ LỐP TRƯỚC		ÁP SUẤT LỐP	
		SAU	
195/70R15C-8PR		290 kPa (42 psi)	
145R13C-8PR	Low Deck (STD)	-	340kPa (50PSI)
	Low Deck (DBL)	-	440kPa (64PSI)
195/70R15C-8PR	High Deck	-	440kPa (64PSI)

D040B02HR-GAT

Thao tác với lốp dự phòng

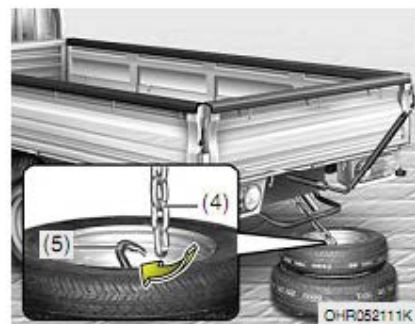


1. Tập hợp các dụng cụ (1) (2) (3) vào cờ lê giá lốp dự phòng theo trật tự như hình ảnh.
2. Chèn cờ lê giá lốp dự phòng vào lỗ của giá lốp dự phòng, vặn nó ngược chiều kim đồng hồ, khi đó lốp dự phòng sẽ hạ xuống.



3. Tháo bỏ dây thép (4) ra khỏi móc đỡ lốp xe (5) sau khi lắp lốp dự phòng đã hạ hoàn toàn.

4. Để lắp ráp lốp dự phòng, lắp lốp dự phòng như sau và kéo giá đỡ lốp.



5. Nối dây thép (4) với móc đỡ (5).



6. Chèn cờ lê giá lốp dự phòng vào ổ cửa giá lốp dự phòng và vận nó theo chiều kim đồng hồ.

7. Sau khi lốp dự phòng nâng lên hoàn toàn, siết chặt bằng tay khoảng 30 kg.f (295 N). Sau đó, tháo cờ lê giá lốp dự phòng cẩn thận không để vận nó theo hướng ngược lại. Bây giờ, đảm bảo rằng lốp xe được giữ ở đúng vị trí.



CẢNH THẬN

Nếu bạn không thể siết chặt lốp dự phòng ở đúng vị trí, chặt nó trên thùng chở hàng và yêu cầu cửa hàng dịch vụ gần nhất kiểm tra.

E 050D02HR-GAT

Thiết bị chống trộm lốp dự phòng (Nếu có)



Thiết bị này được thiết kế để bảo vệ hành vi trộm cắp lốp dự phòng.

Để mở khóa thiết bị chống trộm lốp dự phòng, cắm chìa khóa vào ổ khóa, đẩy nó một lần, rồi kéo nó ra bằng chìa.

Để khóa thiết bị chống trộm lốp dự phòng, lắp khóa kết nối với chìa vào ổ cửa giá lốp dự phòng, đẩy nó một lần cho đến khi có tiếng "click", khi đó kéo chìa khóa ra.

NẾU BẠN BỊ NỖ LỐP

D050A01HR-GAT

Nếu xe của bạn bị nổ lốp trong khi xe đang chạy:

1. Nhắc chân bạn ra khỏi bàn đạp ga và để cho xe của bạn giảm tốc độ trong khi cố gắng giữ cho xe chạy thẳng. Không nên đạp phanh ngay hoặc cố gắng tạt vào lề đường, nó có thể khiến bạn không thể điều khiển được xe. Khi xe đã đi đủ chậm đến mức an toàn, đạp phanh từ từ và tạt xe vào lề đường. Hãy đưa xe ra xa đường càng xa càng tốt, sau đó đỗ xe trên mặt đường bằng phẳng. Nếu bạn đang chạy trên đường cao tốc có chia thành các làn đường, không nên đỗ xe ở khoảng giữa các làn đường.
2. Khi xe đã dừng hẳn, hãy bật đèn nhấp nháy khẩn cấp, kéo phanh tay, đặt cần chọn số về vị trí số lùi.
3. Yêu cầu mọi hành khách xuống xe, hãy chú ý, mọi hành khách phải ra theo phía cạnh xe không phải bên ngoài.
4. Thay lốp theo các hướng dẫn dưới đây.

THAY LỐP BỊ NỔ

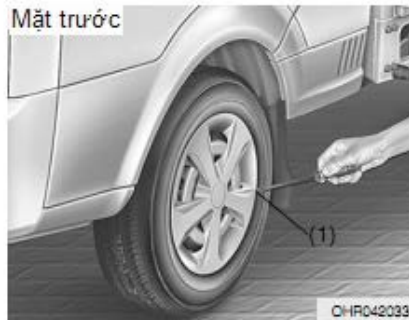
D060A01 HR-GAT

Quy trình được mô tả ở những trang dưới đây dùng cho cả thay lốp khi nổ và đảo lốp. Khi chuẩn bị thay lốp bị nổ, cần chắc chắn rằng cần chọn số về vị trí Số lùi. Và phanh tay được kéo lên. Sau đó:

D060K02HR-GAT

Nắp chụp bánh xe (Nếu có)

Mặt trước



Mặt sau



Để tháo nắp chụp bánh xe, cắm que (1) vào khe nứt giữa bánh xe và nắp chụp bánh xe, và nhẹ nhàng nâng nắp chụp bánh xe lên bằng que.



Để lắp ráp lại nắp chụp bánh xe vào các rãnh nắp chụp bánh xe trên các đai ốc vấu bánh xe và vào tâm nắp chụp bánh xe bằng tay.



CẢN THẬN

Hãy chắc chắn rằng không có gì đằng sau trước khi tháo nắp chụp bánh xe.

D060B01 HR-GAT

1. Lấy lốp dự phòng và dụng cụ ra



Tháo lốp dự phòng và lấy kích và túi dụng cụ ra.

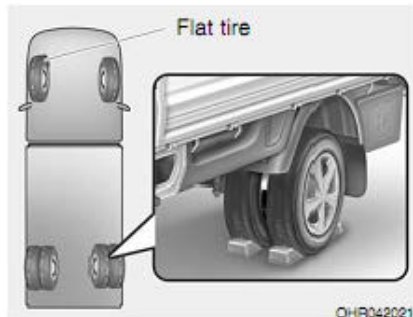
Để tháo lốp dự phòng, tham khảo "Xử lý lốp dự phòng" ở trang 3-6. Để lấy kích ra, hãy nói lỏng ốc giữ.

CHÚ Ý:

Lốp dự phòng nằm bên dưới xe.

D060C01 A-AAT

2. Chèn bánh xe



Chèn bánh xe ở vị trí chéo, đối diện với lốp được thay để giữ cho xe không bị lún khi bạn kích xe lên.

D060D01 A-AAT

3. Nới lỏng các đai ốc lốp



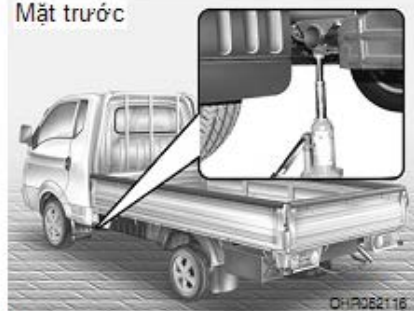
Lắp các dụng cụ (1) (2) (3) vào cờ lê đai ốc bánh xe theo thứ tự như hình ảnh.

Các đai ốc lốp phải được nới lỏng một ít trước khi kích xe lên. Để nới lỏng các đai ốc, quay cờ lê ngược chiều kim đồng hồ. Khi tháo, cần chắc chắn rằng đầu cờ lê ôm hoàn toàn vào đai ốc để không bị trượt. Để có được lực đòn bẩy được tốt nhất, hãy đặt tay đòn cờ lê như hình minh họa. Sau đó, đặt tay về phía cuối của cờ lê và đẩy mạnh xuống. Không nên tháo hẳn đai ốc ra tại thời điểm này, chỉ nới lỏng khoảng nửa vòng.

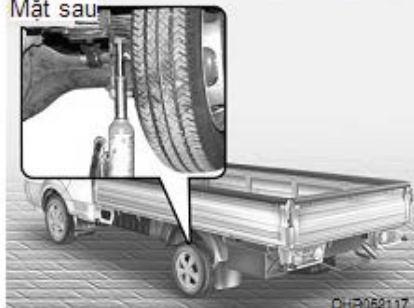
D060E 01P-AAT

4. Vị trí đặt kích

Mặt trước



Mặt sau



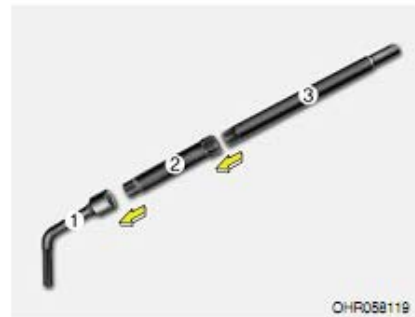
Cần nhớ phương pháp kích xe lên để thay lốp xe trong trường hợp bị thủng lốp và để lắp ráp lốp xích.

Sau khi dừng động cơ và nhấn phanh tay trên bề mặt bằng phẳng, cũng sử dụng vật chèn để giữ bánh xe.

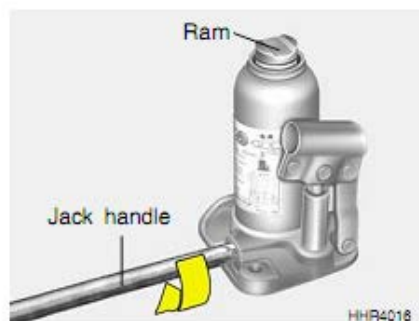
Chỉ đặt kích tại các điểm được quy định trong hình minh họa, và việc sử dụng kích tại các điểm khác có thể gây tổn hại cho thân xe.

D060F02HR-GAT

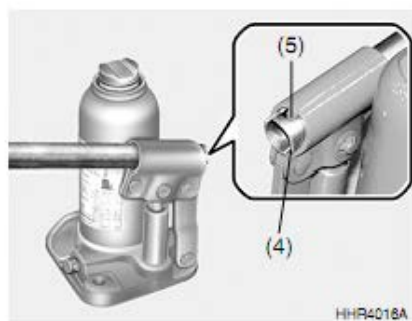
5. Kích xe lên



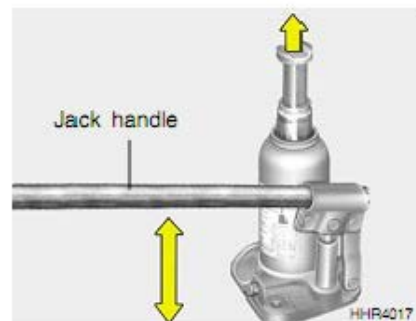
(1) Lắp các dụng cụ (1) (2) (3) vào đòn kích theo thứ tự như hình ảnh.



(2) Sử dụng đòn kích, xoay van tháo theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nó dừng lại.



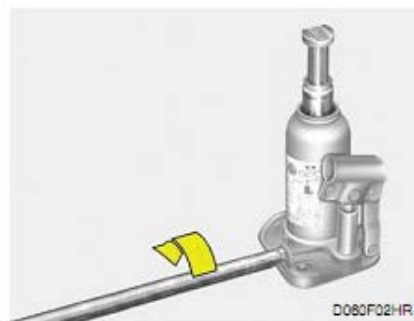
(3) Lắp đòn kích vào giá đỡ, và sắp xếp rãnh của đòn kích (4) với khấc của giá đỡ (5).



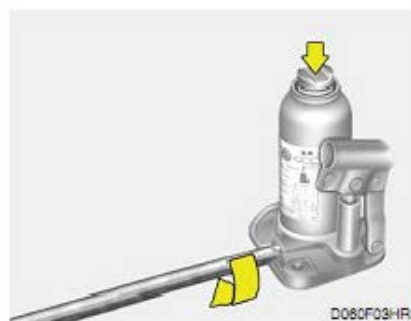
(4) Di chuyển đòn kích lên và xuống để nâng búa đến ngay trước khi kích tiếp xúc với điểm kích của xe.

(5) Đặt kích bằng đòn kích. Đặt nó chỉ tại các điểm quy định ghi trong "Vị trí đặt kích". Sử dụng kích tại các điểm khác có thể làm hỏng xe.

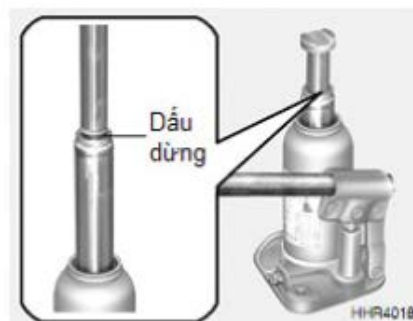
(6) Di chuyển đòn kích lên và xuống để nâng búa. Khi kích bắt đầu nâng xe, kiểm tra lại rằng nó ở đúng vị trí và sẽ không trượt. Nâng xe lên đủ cao để có thể lắp ráp lốp dự phòng xong hoàn toàn. Để làm điều này, bạn sẽ cần khoảng sáng gầm xe nhiều hơn cần thiết để tháo các lốp bị thủng.



(7) Sử dụng đòn kích, từ từ vận van ngược chiều kim đồng hồ để hạ búa, sau đó lấy kích ra.



(8) Nhấn piston xuống hết cỡ và vận van tháo theo chiều kim đồng hồ càng xa càng tốt.



CẢN THẬN

- Chỉ sử dụng kích đi kèm xe và chỉ sử dụng để thay bánh xe.
- Đặt kích trên bề mặt phẳng cứng.
- Nếu van tháo được nói lỏng bằng cách vận 2 lần trở lên theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, dầu kích sẽ rò rỉ và không thể sử dụng kích.
- Kích này là thủy lực, và búa là loại hai bậc. Khi cả hai búa được nâng lên và dầu dừng (sơn xanh) của búa trên sẽ được nhìn thấy, hãy dừng kích ngay lập tức. Việc tiếp tục kéo dài búa có thể làm hỏng kích.
- Khi sử dụng kích, hãy chắc chắn rằng không có ai ở dưới xe.

- Khi kích xe lên, chỉ làm như vậy cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất. Việc kích xe lên quá cao sẽ rất nguy hiểm.
- Sẽ rất nguy hiểm nếu kích bị trượt, vì vậy không bao giờ để xe ở vị trí kích lên, và không bao giờ lặc xe trong khi nâng xe lên.



CẢNH BÁO:

Không nên chui dưới gầm xe khi nó nâng bằng kích! Điều này rất nguy hiểm vì chiếc xe có thể rơi và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Không ai được ở lại trong xe trong khi kích đang được sử dụng.

D060G02Y-AAT

6. Thay bánh xe



Nới lỏng các đai ốc lốp và lấy ra bằng tay. Trượt bánh xe ra khỏi các bu lông cây và đặt nó nằm xuống để cho nó không thể lăn được. Đề lắp lốp vào vành, nâng lốp dự phòng lên, chỉnh các lỗ vào các bu lông cây và đưa lốp vào. Nếu bạn gặp khó khăn, hãy vỗ nhẹ lốp và để cho lỗ trên cùng của lốp vào bu lông cây trên cùng của vành thẳng hàng, sau đó đẩy ra hoặc vào cho đến khi các bu lông cây khác chui vào các lỗ còn lại trên lốp.



CẢNH BÁO:

Bánh xe và nắp chụp bánh xe có thể có cạnh sắc. Xử lý chúng một cách cẩn thận để tránh bị chấn thương nặng có thể.

Trước khi đưa bánh xe vào đúng vị trí, hãy chắc chắn rằng không có gì trên trục hoặc bánh xe (như bùn, nhựa, sỏi,...) cản trở bánh xe lắp kiên cố vào trục. Nếu có, hãy làm sạch. Nếu không có tiếp xúc tốt trên bề mặt gắn kết giữ bánh xe và trục, đai ốc bánh xe có thể bong ra và làm mất bánh xe. Mất một bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

D060H020-AAT

7. Lắp lại các đai ốc bánh xe



Để lắp ráp lại bánh xe, cầm đai ốc bằng tay, vặn đai ốc vào bu lông cây bằng tay. Đai ốc phải được lắp với đầu có đường kính nhỏ hướng vào trong. Đẩy nhẹ lốp để đảm bảo nó vào khít, sau đó vặn lại bằng tay các đai ốc lốp sao cho nó khít nhất có thể.

Đai ốc bánh xe	Trước	Sau
Mômen xoắn siết chặt (kgf·m)	15~20	15~20

D060I01 HR-GA

8. Hạ thấp xe và siết chặt các đai ốc



Hạ xe xuống mặt đất bằng cách di chuyển đòn kích lên và xuống. Sau đó đặt vị trí của cờ lê được đặt như hình minh họa và tiến hành siết chặt các đai ốc. Cần chắc chắn rằng đầu cờ lê ôm hoàn toàn vào đai ốc để không bị trượt. Bạn không được đứng trên cần cờ lê hay dùng thêm tay công để nối dài cần cờ lê để siết chặt.

Siết đai ốc theo vòng tròn cho đến khi tất cả các đai ốc được siết chặt. Sau đó bạn phải kiểm tra hai lần cho mỗi đai ốc để chắc chắn rằng nó đã được siết chặt. Sau khi thay lốp, bạn phải đến trạm sửa chữa để siết lại các đai ốc cho đúng yêu cầu kỹ thuật càng sớm càng tốt.

D 060J01 A-AAT

Sau khi thay bánh xe

Nếu bạn có đồng hồ đo áp suất, hãy kiểm tra áp suất lốp. Nếu áp suất thấp hơn yêu cầu, bạn hãy đi chậm đến trạm sửa chữa gần nhất để bơm lại đến áp suất đúng. Luôn phải lắp lại nắp van mỗi lần bạn kiểm tra hay điều chỉnh áp suất. Nếu bạn không lắp nắp van, bụi bẩn có thể chui vào trong van gây rò rỉ khí. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua cái khác càng sớm càng tốt.

Sau khi bạn thay xong bánh xe, hãy cất lốp bị hỏng vào đúng chỗ và cất dụng cụ vào đúng vị trí của nó.

MỘT SỐ VẬT DỤNG KHẨN CẤP

D070A01HR-GAT

(Nếu có)

Có một số vật dụng khẩn cấp ở trên xe để bạn có thể dùng trong các trường hợp khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Cabin tiêu chuẩn



Bình chữa cháy

Bình chữa cháy được đặt phía sau ghế trước (cabin tiêu chuẩn) hoặc dưới đệm ghế phía sau (cabin đôi).

CHÚ Ý:

Nếu xe được trang bị cabin đôi, trước tiên kéo đệm ghế phía sau về phía trước (Tham khảo “Hộp dưới đệm ghế sau” ở trang 1-12) để lấy bình cứu hỏa ra.



Nếu có hỏa hoạn nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, thực hiện các bước sau một cách cẩn thận.

1. Rút chốt nhỏ trên bình cứu hỏa. Chốt này để giữ cho bình khỏi bị mở ra một cách vô tình.
2. Hướng vòi phun về phía đám lửa.

3. Đứng cách đám lửa khoảng 2.5m và xịt bình cứu hỏa. Nếu bạn nới lỏng tay cầm, vòi xịt sẽ dừng lại.

4. Hãy quét vòi phun về trước và về sau trên đám lửa. Sau khi đám cháy đã tắt, cần kiểm tra xem nó có thể bắt lửa trở lại hay không.

Gương phản chiếu tam giác

Đặt gương phản chiếu tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện giao thông khác trong các trường hợp khẩn cấp, ví dụ trong trường hợp xe của bạn đỗ ở rìa đường do gặp trục trặc.

Bộ đồ sơ cứu:

Một số dụng cụ như kéo, băng cứu thương, băng dính ... trong bộ đồ sơ cứu để bạn sơ cứu người bị thương.

Máy kiểm tra áp suất lốp (Nếu có)

Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp bằng đồng hồ kiểm tra có trong túi đồ. Lốp có thể bị non đi sau một thời gian chạy và bạn phải định kỳ bơm lại lốp. Bạn khó có thể nhìn bằng mắt thường. Luôn kiểm tra lốp khi nó nguội, khi lốp nóng nó có thể làm tăng áp suất.

Để kiểm tra áp suất lốp, bạn hãy theo quy trình sau đây:

1. Tháo nắp đậy van trên vành của lốp.
2. Ấn và giữ cho đồng hồ thẳng góc với van. Bạn có thể thấy xì hơi ra ngoài lúc bạn mới ấn vào và nếu bạn giữ không chặt thì hơi tiếp tục xì ra.
3. Nếu bạn ấn chặt và không có khí rò rỉ thì kim đồng hồ bắt đầu quay.
4. Đọc số chỉ để bạn biết được lốp non hay căng.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo tiêu chuẩn.
6. Lắp lại nắp van.

NẾU XE CỦA BẠN PHẢI GỌI CỨU HỘ

D080A02HR-GAT

Nếu xe của bạn phải gọi cứu hộ, bạn phải gọi đến đại lý của Hyundai hay các trung tâm cứu hộ khác. Điều này sẽ đảm bảo xe của bạn không bị hư hại trong quá trình cứu hộ. Hơn nữa, các đội cứu hộ chuyên nghiệp sẽ hiểu rõ hơn về luật giao thông khi cứu hộ. Trong bất cứ trường hợp nào, bạn phải cung cấp đầy đủ thông tin cho đội cứu hộ để đảm bảo an toàn cho xe của bạn. Cần phải chắc chắn có đầy an toàn và đúng với luật giao thông.

Tốt nhất, xe của bạn được cứu hộ với một cầu được nâng lên và cầu còn lại được đặt trên một xe lăn. Hoặc xe của bạn được đặt trên xe cứu hộ có sàn phẳng và đặt cả 4 bánh lên trên.

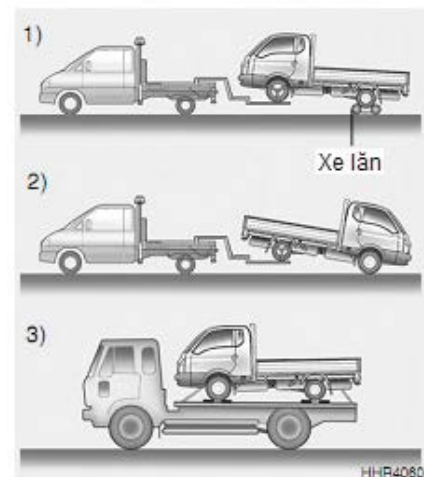


CÂN THẬN

- Xe của bạn có thể bị hư hại nếu được cứu hộ không đúng.
- Hộp số luôn đặt về số mo.
- Khi máy không nổ, chắc chắn rằng vô lăng không bị khóa chặt bằng cách đặt chìa khóa điện vào vị trí ACC.

D080B02HR-GAT

Cứu hộ xe



Xe của bạn có thể được kéo bởi xe loại nâng bánh (1), (2) hoặc thiết bị phẳng (3).



CẢN THẬN

- Khi thực hiện cứu hộ, phải hết sức cẩn thận không làm hư hại đến ba đồ sức hoặc gầm xe.



- Không nên cứu hộ bằng loại xe cứu hộ dùng dây như hình minh họa bên trên. Nó có thể làm hư hại cho ba đồ sức hoặc gầm xe.

1) Nếu bất kỳ bánh xe tải hoặc các chi tiết hệ thống treo bị hư hỏng, hoặc xe đang được cứu hộ với bánh xe phía sau trên mặt đất, hãy sử dụng một xe lăn kéo dưới bánh xe sau. Nếu bạn không sử dụng xe lăn kéo, đặt khóa khởi động vào vị trí "ACC" và về số "N (Neutral)".



CẢN THẬN

Không rút chìa khóa điện ra khỏi ổ hay đặt ở vị trí LOCK khi xe của bạn được cứu hộ từ phía sau mà không có xe lăn.

2) Nếu xe của bạn được cứu hộ với bánh trước đặt trên mặt, hãy nhớ phải nhả phanh tay.

3) Xe của bạn nên được cứu hộ với toàn bộ bánh xe rời khỏi mặt đất.

D080D 01HR-GAT

CỨU HỘ KHẨN CẤP



Để cứu hộ khẩn cấp khi không có xe kéo thương mại, hãy gắn cáp kéo, dây xích hoặc dây đeo vào móc kéo dưới mặt trước của chiếc xe. Đừng cố gắng kéo chiếc xe của bạn theo cách này trên bề mặt không trải nhựa. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng cho chiếc xe của bạn.

Cũng không nên cố nếu các bánh xe, hệ thống truyền động, trục xe, vô lăng hoặc phanh bị hỏng. Trước khi kéo, hãy chắc chắn chuyển số về số N và chìa khóa ở vị trí "ACC" (với động cơ tắt) hoặc ở vị trí "ON" (với động cơ đang chạy). Một người lái xe phải ở trong xe được kéo để lái và vận hành hệ thống phanh.



CẢN THẬN

Nếu xe được cứu hộ với cả 4 bánh trên mặt đất, nó có thể chỉ được kéo từ phía trước. Hãy chắc chắn rằng hộp số đặt ở số mo. Tốc độ kéo không vượt quá 50 km/h và quãng đường kéo không vượt quá 25km.

Hệ thống lái không được khóa chặt trong khi cứu hộ và chìa khóa điện phải ở vị trí ACC. Lái xe phải ngồi trong xe được cứu hộ để lái và phanh.

NẾU BẠN LÀM MẤT CHÌA KHÓA

D120A01 A-AAT

Nếu bạn mất chìa khóa, các đại lý của Hyundai có thể làm cho bạn chìa khóa khác nếu bạn còn nhớ số chìa khóa.

Nếu bạn để quên chìa khóa trong xe và không có chìa mới, các đại lý của Hyundai có thể dùng các dụng cụ đặc biệt để mở cửa cho bạn.

**CHĂM SÓC BỀ NGOÀI
VÀ BẢO VỆ KHỎI BỊ ĂN MÒN**

BẢO VỆ KHỎI BỊ ĂN MÒN	4-2
ĐỂ GIÚP BẢO VỆ KHỎI BỊ ĂN MÒN	4-3
RỬA XE VÀ ĐÁNH BÓNG	4-4
LÀM SẠCH BÊN TRONG	4-6

BẢO VỆ KHỎI SỰ ẨM MÒN

E010A01A-AAT

Bảo vệ xe của bạn khỏi sự ẩm mòn:

Sử dụng một thiết kế tiên tiến nhất và các kinh nghiệm thực tế khi chế tạo xe, Hyundai sản xuất ra những chiếc xe có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đó chỉ là một phần của công việc. Để đạt được khả năng chống ăn mòn dài hạn cho chiếc xe của bạn, Hyundai rất cần sự hợp tác cũng như trợ giúp từ chính những người sử dụng.

E010B01A-AAT

Các nguyên nhân chung của sự ẩm mòn:

- Trên mặt đường có muối, bẩn và hơi ẩm được tích tụ dưới gầm xe.
- Lớp sơn bảo vệ bị bóc ra do đá, sỏi, sự cọ sát hoặc các vết lõm nhỏ. Lớp kim loại không được bảo vệ sẽ tiếp xúc với môi trường ăn mòn.

E010C01A-AAT

Khu vực bị ăn mòn cao

Nếu bạn sống ở khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất ăn mòn, khả năng bảo vệ khỏi sự ẩm mòn là cực kỳ quan trọng. Các nguyên nhân chung nhất để gia tăng tốc độ ăn mòn là muối, bụi hóa chất, hơi nước biển và ô nhiễm công nghiệp.

E010D01A-AAT

Hơi ẩm làm phát sinh ăn mòn

Hơi ẩm là điều kiện tốt nhất cho ăn mòn xuất hiện. Ví dụ, tốc độ ăn mòn sẽ tăng cao khi độ ẩm cao, đặc biệt khi nhiệt độ cao hơn nhiệt độ đóng đặc. Ở những điều kiện như vậy, các chất ăn mòn bám vào vỏ xe với hơi ẩm và bị bay hơi rất chậm.

Bùn cũng là chất ăn mòn cao, vì nó khô rất chậm và giữ hơi ẩm tiếp xúc với bề mặt của xe. Mặc dù bạn nhìn thì có vẻ như bùn đã khô, nhưng nó vẫn giữ hơi ẩm và thúc đẩy quá trình ăn mòn. Nhiệt độ cao cũng tăng tốc độ mòn cho các chi tiết mà không được thông hơi tốt để hơi ẩm có thể thoát ra ngoài được. Với tất cả các nguyên nhân trên thì điều quan trọng phải giữ cho xe của bạn sạch sẽ không có bùn và các loại vật liệu tích tụ khác. Điều này không chỉ cho các bề mặt nhìn thấy, mà đặc biệt quan trọng là bên dưới gầm xe.

ĐỀ GIÚP BẢO VỆ XE KHỎI ĂN MÒN

E020A01A-AAT

Bạn có thể bảo vệ xe của bạn khỏi sự ăn mòn ngay từ ban đầu bằng cách bạn tuân thủ các hướng dẫn sau đây:

E020B01A-AAT

Luôn giữ cho xe được sạch sẽ

Cách tốt nhất để giữ cho xe của bạn không bị ăn mòn là luôn giữ cho xe được sạch sẽ và không có các chất ăn mòn. Bạn phải đặc biệt chú ý đến bên dưới gầm xe.

- Nếu bạn sống ở khu vực có môi trường ăn mòn như đường có muối, gần biển, ô nhiễm công nghiệp, mưa acid ... bạn phải đặc biệt chú ý đến việc chống ăn mòn cho xe. Vào mùa đông ít nhất một tháng một lần bạn phải dùng vòi nước phun vào và làm sạch gầm xe của mình. Và phải rửa sạch khi hết mùa đông.
- Khi rửa gầm xe, phải đặc biệt chú ý đến những chi tiết bên dưới ba đỡ sóc và những khu vực khó nhìn. Nếu khi rửa, bạn chỉ làm ẩm được những cục bùn mà không làm sạch được nó thì vô tình bạn lại tăng tốc độ ăn mòn. Bạn hãy dùng nước sạch dưới áp lực cao để làm sạch các vật chất tích tụ dưới gầm xe.

- Khi rửa phía dưới cánh cửa, các tấm vảy, các khung xe, hãy chú ý đến các lỗ thông hơi và giữ cho nó không bị bịt kín để hơi ẩm không bị tích tụ bên trong để gây mòn.

E020C01A-AAT

Hãy giữ nhà để xe luôn khô

Không để xe của bạn trong một gara luôn ẩm ướt và thông hơi kém. Nó sẽ tạo một điều kiện thuận lợi cho sự ăn mòn. Điều này càng tệ hơn nếu bạn lại rửa xe trong gara hoặc sau khi rửa xong hoặc đi trong trời mưa, bạn chưa để xe khô đã cho ngay vào trong gara. Thậm chí, nếu bạn sưởi ẩm gara mà không được thông hơi tốt thì làm cho sự mòn càng tồi tệ hơn.

E020D01A-AAT

Hãy luôn giữ cho sơn và nội thất luôn ở điều kiện tốt nhất

Các vết xước, bong trên bề mặt sơn phải được sơn sửa càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mòn. Nếu lớp sơn bị bong đến tận kim loại, bạn cần đến những người có chuyên môn về sơn và về vỏ xe.

E020E01A-AAT

Không được thờ ơ với nội thất

Hơi ẩm có thể tích tụ dưới tấm trải sàn và thậm chí có thể làm tăng mòn. Định kỳ kiểm tra bên dưới trải sàn và giữ cho các tấm thảm được khô. Bạn phải quan tâm nhiều hơn nếu xe của bạn chở phân bón, các chất tẩy, hóa chất.

Những thứ này chỉ được chở khi chúng được đựng trong các loại bình chuyên dùng. Nếu có rò rỉ, bạn phải rửa sạch bằng nước sạch và lau khô.

RỬA XE VÀ ĐÁNH BÓNG

Rửa xe áp lực cao

- Khi sử dụng máy rửa áp suất cao, đảm bảo duy trì đủ khoảng cách với chiếc xe. Khoảng cách không đủ hoặc áp lực quá lớn có thể dẫn đến tổn thương cho các chi tiết hoặc nước thâm nhập.
- Không phun vào camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh trực tiếp bằng máy rửa áp lực cao. Sốc do nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.
- Đừng mang đầu vòi phun gần ủng (vỏ cao su hoặc nhựa) hoặc đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước áp lực cao.

Rửa xe Hyundai của bạn

Không được rửa xe khi bề mặt xe còn đang nóng (vừa ở ngoài trời nắng), luôn rửa xe của bạn trong bóng râm.

Hãy rửa xe thường xuyên, bụi là một chất ăn mòn, nó có thể làm xước sơn nếu bạn không rửa sạch. Không khí ô nhiễm, mưa acid có thể gây hư hại đến bề mặt được sơn hay nội thất trong xe thông qua hoạt động của các hóa chất nếu các chất ô nhiễm còn để bám trên bề mặt xe. Nếu bạn sống ở khu vực có môi trường ăn mòn như đường có muối, gần biển, ô nhiễm công nghiệp, mưa acid ... bạn phải đặc biệt chú ý đến gầm xe. Bắt đầu bằng việc rửa sạch xe để tẩy sạch bụi và bẩn. Vào mùa đông hay khi bạn chạy xe qua khu vực có bùn hay khu vực có nước bùn, cần phải rửa sạch cả bên dưới gầm xe. Dùng vòi nước trực tiếp, dưới áp suất cao để làm sạch các vết bẩn tích tụ trên xe.

Sử dụng các chất tẩy rửa xe chất lượng cao và tuân theo các hướng dẫn có bên trên bao gói. Các chất tẩy rửa này có sẵn tại các đại lý của Hyundai hai các trạm dịch vụ. Không sử dụng loại bột giặt dùng cho gia đình có độ tẩy cao, không dùng xăng, dung môi các loại bột giặt ăn mòn, nó có thể làm hỏng bề mặt của xe.

Sử dụng loại giẻ mềm và sạch để rửa xe, hãy giặt giẻ thường xuyên. Không sử dụng loại giẻ bằng cao su cứng để rửa xe, nó có thể gây hư hại cho bề mặt. Đối với các vết

bẩn khó tẩy, hãy làm ướt chúng liên tục và làm sạch từng ít một.

Với lớp thành trắng, dùng bàn chải cứng, hoặc các tấm cọ rửa và xà phòng để làm sạch. Để rửa ốp la giăng bằng nhựa, ủng giẻ mềm và nước.

Nếu bạn tìm thấy bất cứ vết xước nào trên bề mặt sơn, bạn phải sơn sửa ngay lập tức để chống mòn. Để bảo vệ bề mặt sơn, bạn phải rửa xe ít nhất một tháng một lần. Cần đặc biệt chú ý làm sạch bùn, muối, và các chất bẩn bên dưới gầm xe và chắn bùn. Bề mặt sơn có thể bị hư hại bởi sự tích tụ một lượng nhỏ nhựa đường, chất kết tủa công nghiệp, nhựa cây, phân chim, sâu khi không được làm sạch ngay. Nếu nước không không thể làm sạch hãy sử dụng dung dịch rửa xe nhẹ để làm sạch nhớ phải làm sạch dung dịch rửa sau khi đã rửa xong. Không cho phép dung dịch rửa còn lại khô trên bề mặt xe.

**CẦN THẬN:**

- Rửa nước trong khoang động cơ trong đó có rửa nước áp lực cao có thể gây ra sự hỏng hóc của các mạch điện nằm trong khoang động cơ.
- Không bao giờ để nước hoặc chất lỏng khác tiếp xúc với các chi tiết điện tử/điện bên trong xe vì có thể làm hỏng chúng.
- Hãy cẩn thận khi rửa cửa kính bên của xe. Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể bị rò rỉ qua các cửa kính và làm ướt bên trong.
- Để tránh hư hỏng cho các bộ phận bằng nhựa và đèn, không làm sạch bằng các dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

E030B01A-AAT**Làm sạch các điểm**

Không sử dụng xăng, bột giặt mạnh hay các chất tẩy rửa ăn mòn. Nó có thể làm hư hại đến bề mặt sơn. Để làm sạch nhựa đường sử dụng nhựa thông thấm vào vải mềm để làm sạch hoặc các chất tẩy rửa nhựa đường khác. Hãy nhẹ nhàng. Để làm sạch các xác động vật chết hay nhựa cây, dùng nước nóng, xà phòng nhẹ, làm ướt và tẩy nhẹ. Nếu sơn mất độ bóng, hãy sử dụng các chất đánh bóng để làm bóng.

E030C01A-AAT**Đánh bóng**

Luôn rửa sạch và làm khô xe trước khi đánh bóng hoặc sử dụng kết hợp giữa chất tẩy rửa và chất đánh bóng. Hãy sử dụng loại có chất lượng cao và đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trên bao bì trước khi dùng. Đánh bóng các chi tiết nội thất sáng cũng như sơn.

E030D01A-AAT**Khi nào thì phải đánh bóng lại**

Bạn phải đánh bóng lại nếu bạn nhỏ một giọt nước nhỏ xuống chỗ đánh bóng mà nó không giữ nguyên hạt mà trải rộng ra.

E030E01A-AAT

Bảo dưỡng ba đờ sóc

Bạn phải tuân theo các chú ý đặc biệt để bảo vệ vẻ đẹp bên ngoài của ba đờ sóc trên xe của bạn.

o Không được đổ dung dịch trong bình ắc quy hay dầu phanh lên trên ba đờ sóc. Nếu bị như vậy, bạn phải làm sạch ngay bằng nước.

o Phải nhẹ nhàng khi lau bề mặt ba đờ sóc. Ba đờ sóc được làm từ nhựa và rất dễ bị xước nếu bạn mạnh tay. Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn. Chỉ được sử dụng nước ấm. Xà phòng nhẹ hay dung dịch rửa xe.

o Không để ba đờ sóc tiếp xúc với nhiệt độ cao. Ví dụ, nếu xe của bạn phải sửa sơn, không nên để cả ba đờ sóc vào trong lò sấy có nhiệt độ cao.

LÀM SẠCH BÊN TRONG

Biện pháp phòng ngừa bên trong chung

Tránh các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay, và máy làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận nội thất vì chúng có thể gây ra hư hỏng hoặc làm mất màu. Nếu chúng tiếp xúc với các bộ phận nội thất, lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn để biết cách thích hợp để làm sạch vinyl.

Làm sạch vải bọc và các chi tiết nội thất Vinyl

Để làm sạch bụi, bắn từ các tấm vinyl, trước tiên loại bỏ bằng chổi lông và máy hút bụi. Sau đó làm sạch bằng nước xà phòng nhẹ được chỉ định cho vào bọc và thảm. Làm sạch ngay các vết bẩn mới bằng chất tẩy rửa vết bẩn. Nếu tất cả các vết bẩn không được loại bỏ, lặp lại quy trình này cho đến khi vải bọc sạch. Không sử dụng xăng, dung môi, chất làm loãng sơn hoặc các chất tẩy mạnh khác.

E040B01HR-AAT

Làm sạch bọc da



CẢN THẬN:

Khi làm sạch các sản phẩm da (vô lăng, ghế...), sử dụng các chất tẩy rửa trung tính hoặc dung dịch có độ cồn thấp. Nếu bạn sử dụng dung dịch có nồng độ cồn cao hoặc chất tẩy axit/kiềm, màu sắc của da có thể mờ dần hoặc bề mặt có thể bị xước thành dải.

E040C01A-AAT

Làm sạch thảm

Dùng chất làm sạch thảm dạng xà phòng. Các chất này có sẵn trên thị trường dưới dạng lỏng hay bột. Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Trước tiên, hãy dùng máy hút bụi để làm sạch bụi đến mức có thể trên thảm. Cho chất tẩy rửa theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chải đều thảm theo vòng tròn. Không thêm nước. Chất tẩy rửa có hiệu quả nhất khi thảm thấm khô.

E040D01A-AAT

Làm sạch dây an toàn

Để làm sạch dây an toàn hãy sử dụng giẻ mềm hay bọt biển với xà phòng nhẹ và nước ấm. Không sử dụng xà phòng mạnh, phẩm, các chất ăn mòn cho dây an toàn vì nó làm cho dây yếu đi.

Trong khi lau dây an toàn, cần kiểm tra xem nó có bị cắt, sứt, mòn hay các dấu hiệu hư hại khác hay không. Thay thế nếu cần.

E040E01A-AAT

Làm sạch cửa kính

Bạn có thể dùng các chất rửa cửa kính trong gia đình để làm sạch cửa kính xe. Tuy nhiên, khi làm sạch mặt bên trong của cửa kính sau, tránh không làm hư hại để các dây điện khử sương.

CÒN CÂU HỎI NÀO NỮA?

E050A01A-AAT

Nếu bạn còn vấn đề gì cần hỏi về cách chăm sóc xe, hãy liên hệ các đại lý của Hyundai để được trợ giúp.

YÊU CẦU BẢO DƯỠNG XE

Khoảng thời gian bảo dưỡng	5-2
Lịch bảo dưỡng định kì.....	5-4
Giải thích các mục bảo dưỡng theo lịch.....	5-6

KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG

F010A01A-GAT

Các yêu cầu về dịch vụ

Để đảm bảo xe của bạn hoạt động tốt nhất trong một thời gian dài sử dụng, bạn phải thực hiện một số quy trình bảo dưỡng thông thường cho xe. Mặc dù trong khi thiết kế và chế tạo, Hyundai đã hạn chế đến mức thấp nhất các yêu cầu về bảo dưỡng, nhưng các yêu cầu về bảo dưỡng cho xe vẫn là tối quan trọng.

Trách nhiệm của bạn là thực hiện các chế độ bảo dưỡng cho xe tuân theo các yêu cầu về bảo hành đối với xe Hyundai mới. Những thông tin chi tiết về chế độ bảo hành được ghi chi tiết trong sổ bảo hành được cấp cho bạn khi bạn mua xe mới.

F010B01A-AAT

Các yêu cầu về bảo dưỡng

Các yêu cầu về bảo dưỡng cho xe Hyundai mới có thể được chia làm 3 mục chính:

- Các thủ tục bảo dưỡng theo lịch đã định trước.
- Các kiểm tra thông thường.
- Các công việc bảo dưỡng do chính chủ xe thực hiện.

F010C01HR-GAT

Các thủ tục bảo dưỡng theo lịch đã định trước

Có các thủ tục như kiểm tra, điều chỉnh, thay thế được kê ra trong sơ đồ bảo dưỡng trong trang 5-4. Các thủ tục này phải được thực hiện trong những khoảng thời gian nhất định được đưa ra trong lịch bảo dưỡng để đảm bảo rằng chế độ bảo hành vẫn có hiệu lực. Mặc dù chúng tôi luôn khuyên bạn nên đưa xe của mình đến các đại lý của Hyundai để thực hiện các chế độ bảo dưỡng cho xe, tuy nhiên, xe của bạn vẫn có thể được bảo dưỡng tại các trạm bảo hành có uy tín khác.

Chúng tôi khuyên bạn hãy sử dụng phụ tùng chính hãng của Hyundai để thay thế cho các chi tiết cần thay thế trên xe của bạn khi có yêu cầu. Các chi tiết khác có chất lượng tương đương như dầu máy, nước làm mát, dầu hộp số (số tự động hay số sàn), dầu

phanh hay một số thứ tương tự khác mà các chất này không được cung cấp bởi Hyundai hay các đại lý của Hyundai có thể được sử dụng mà không ảnh hưởng đến chế độ bảo hành. Nhưng bạn phải luôn đảm bảo chúng có chất lượng tương đương với những yêu cầu đặt ra hay các sản phẩm tương đương của Hyundai. Sổ bảo hành sẽ cho bạn những thông tin chi tiết thêm về những gì nằm trong chế độ bảo hành.

F010D01A-GAT

Các kiểm tra thông thường

Đó là các kiểm tra thông thường khi bạn lái xe hay khi bạn đổ nhiên liệu. Danh mục cần kiểm tra được đưa ra trong trang 6-5.

F010E01A-AAT

Các công việc bảo dưỡng do chính chủ xe thực hiện

Nếu bạn có một chút khả năng về cơ khí, hãy trang bị cho mình một số dụng cụ và dành một chút thời gian, bạn có thể thực hiện một số công việc bảo dưỡng cho xe của mình. Để có thêm thông tin, xem Phần 6.

F010F01A-GAT

Một số mẹo nhỏ

Bất cứ khi nào bạn phải đưa xe Hyundai của mình đi bảo dưỡng, hãy giữ lấy hóa đơn bảo dưỡng trong xe. Đó là các bằng chứng để bạn đưa ra cho Hyundai để chứng minh bạn đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo dưỡng và giữ cho chế độ bảo hành còn hiệu lực.

Điều này quan trọng hơn khi các công việc bảo dưỡng không được thực hiện tại các đại lý của Hyundai.

CÁC YÊU CẦU BẢO DƯỠNG THEO LỊCH ĐỊNH TRƯỚC

F020A01Y-GAT

Các công việc kiểm tra phải được thực hiện bất cứ khi nào xe của bạn có lỗi hoặc bạn cảm thấy xe của bạn có lỗi. Các hóa đơn thực hiện bảo dưỡng hệ thống kiểm soát khí thải phải được lưu giữ để chứng minh bạn đã tuân thủ các điều kiện của chế độ bảo hành hệ thống kiểm soát khí thải.

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KÌ

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Dầu động cơ	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ			TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT	
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2	KT				TT					TT				TT				TT				TT
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dây đai cam	Thay thế mỗi 100,000Km																					
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	
Khe hở xu-pap	Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																					
Bu gi	Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																					
Hệ thống làm mát động cơ *3	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ắc-quy	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT

Phanh đỗ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyền, đường ống dầu trợ lực...)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km) ^{*5}	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

TT: Thay thế

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam.

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động SP IV thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH CÁC MỤC BẢO DƯỠNG THEO LỊCH

F060M01A-AAT

• Lọc và dầu động cơ

Lọc và dầu động cơ phải được thay sau một khoảng thời gian theo lịch đã định. Nếu xe được sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt, bạn phải tăng tần suất thay lọc và dầu máy.

F060N01HR-GAT

• Khe hở xu páp (Động cơ 2.6L)

Khe hở xu páp không chính xác sẽ không chỉ dẫn đến động cơ hoạt động không đều, nhưng cũng sẽ gây ra tiếng ồn quá mức và giảm sản lượng động cơ.

Kiểm tra khe hở xu páp và điều chỉnh khi cần thiết khi máy nóng.

F060D01TB-GAT

• Hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu và các mối nối

Kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu và các mối nối để xem có hiện tượng rò rỉ hay hư hại hay không. Các vị trí hư hại hay rò rỉ cần phải được kỹ thuật viên lành nghề thay thế và sửa chữa ngay.



CẢNH BÁO:

Không bao giờ được thao tác trên hệ thống nhiên liệu khi máy đang chạy hoặc trong vòng 30 giây sau khi tắt máy. Bơm cao áp, hệ thống đường ống, vòi phun vẫn chịu áp suất cao mặc dù đã tắt máy. Tia nhiên liệu dưới áp suất cao có thể gây nguy hiểm cho người. Người sử dụng máy trợ tim không được lại gần hơn 30cm đến bộ ECU hoặc các dây điện trong khoang máy khi máy đang chạy, vì dòng điện cao trong hệ thống ray nhiên liệu chung có trường điện từ mạnh.

F060C01A-AAT

• Lọc nhiên liệu

Lọc bị tắc có thể làm cho xe không đạt được tốc độ mong muốn, gây hư hại đến hệ thống kiểm soát khí thải và khó nổ máy. Nếu có nhiều chất bẩn tích tụ trong thùng nhiên liệu, cần phải thay lọc nhiên liệu thường xuyên hơn.

Sau khi thay lọc mới, hãy cho nổ máy trong vài phút để kiểm tra xem có bị rò rỉ nhiên liệu tại các mối nối hay không. Lọc nhiên liệu phải được thay thế và lắp đặt bởi người được đào tạo.

F060F01A-AAT

- Ống thông khí hộp cát te

Kiểm tra bề mặt của ống xem có dấu hiệu hư hại do nhiệt hay do va chạm. Cao su bị cứng hay giòn, nứt, rách, có vết cắt, mòn hoặc vỡ quá nhiều là dấu hiệu của sự hư hại. Đặc biệt chú ý đến các phân đường ống tiếp xúc với nguồn nhiệt như cổ xả của máy.

Kiểm tra đường đi của ống để đảm bảo rằng nó không tiếp xúc với các nguồn nhiệt, các cạnh sắc, các chi tiết chuyển động để đảm bảo nó không bị hư hại vì nhiệt hay mòn cơ khí. Kiểm tra tất cả các mối nối như kẹp để đảm bảo chúng được nối chặt và không có dấu hiệu của sự rò rỉ. Ống phải được thay thế ngay khi phát hiện thấy dấu hiệu của sự hư hại hay biến chất.

F060G01A-AAT

- Ống hơi và nắp lọc nhiên liệu:

Ống hơi và nắp lọc nhiên liệu phải được kiểm tra sau một khoảng thời gian nhất định theo lịch đã định. Cần đảm bảo các ống hơi và nắp lọc nhiên liệu được thay thế đúng.

F060H01A-AAT

- Lọc khí

Khi thay thế lọc khí, hãy sử dụng phụ tùng chính hãng của Hyundai.

F070B01A-GAT

- Hệ thống làm mát

Kiểm tra các chi tiết của hệ thống làm mát như két nước, bình chứa nước làm mát, các ống dẫn và các mối nối để xem có rò rỉ hay hư hại nào không. Thay thế nếu bị hỏng.

F070C01A-AAT

- Nước làm mát

Nước làm mát phải được thay thế sau một khoảng thời gian nhất định theo lịch đã định

F060B01HR-GAT

- Đai dẫn động

Kiểm tra tất cả các dây đai dẫn động (bơm nước và máy phát) xem có thấy dấu hiệu của vết cắt, nứt, mòn nhiều hoặc bị bẩn dầu và thay thế nếu cần. Đai dẫn động phải thường xuyên được kiểm tra độ căng và điều chỉnh nếu cần.


CẦN THẬN:

Khi bạn đang kiểm tra dây an toàn, đặt công tắc khởi động ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

F060E01A-GAT

- Đai dẫn động trực cam

Kiểm tra tất cả các chi tiết liên quan đến dây đai trực cam xem có hư hại hay biến dạng hay không. Cần thay thế ngay các chi tiết bị hỏng.

F070D01HP-GAT

• Dầu hộp số sàn

Kiểm tra dầu hộp số sàn sau một khoảng thời gian nhất định theo lịch đã định.

CHÚ Ý:

Nếu mức dầu thấp, hãy kiểm tra xem có rò rỉ hay không trước khi thêm dầu. Không được đổ quá nhiều.

F070F01A-AAT

• Hệ thống đường ống phanh

Kiểm tra bằng mắt xem hệ thống có được lắp đặt đúng hay không, có dấu hiệu chà sát, nứt hay biến dạng để xuất hiện các rò rỉ hay không. Thay thế các chi tiết bị hư hại ngay.

F070G02A-GAT

• Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa. Mức dầu phải luôn nằm giữa mức MAX và MIN trên bình chứa. Chỉ dùng loại dầu phanh phù hợp với DOT 3 hoặc DOT 4.

F070H01A-AAT

• Trống phanh sau/Phanh tay

Kiểm tra trống và lót phanh sau để biết các rãnh, cháy, rò rỉ chất lỏng, các bộ phận bị hỏng, và mài mòn quá mức. Kiểm tra hệ thống phanh bao gồm cần và cáp phanh tay. Đối với quy trình dịch vụ chi tiết, tham khảo Sổ tay sửa chữa.

F070J01A-AAT

• Má phanh, kẹp và rô ro

Kiểm tra má phanh có bị quá mòn hay không, đĩa phanh có bị đảo hay mòn và kẹp xem có rò rỉ dầu hay không.

Để biết thêm thông tin về kiểm tra kiểm tra má phanh hoặc giới hạn mòn của lớp lót, xem website của Hyundai.

(<http://brakemanual.hmc.co.kr>)

F070K01A-AAT

• Ống xả và ống giảm âm

Kiểm tra bằng mắt xem hệ thống ống xả, ống giảm thanh, giá treo xem có bị hư hại, nứt hay biến dạng hay không. Nổ máy và kiểm tra xem có hiện tượng rò rỉ hay không. Siết chặt lại hoặc thay thế các chi tiết nếu cần.

F070L01A-AAT

• Các bu lông của hệ thống treo

Kiểm tra các bu lông, đai ốc của hệ thống treo xem có hiện tượng lỏng, hư hại hay không. Siết lại và thay thế nếu cần.

F070M01A-AAT

- **Bốt lái, ba gác, ba ngang, chụp và các mối nối bì**

Kiểm tra độ rò của vỏ lăng khi xe dừng, máy tắt. Kiểm tra các thanh kéo xem có bị cong hay hư hại. Kiểm tra các chụp che bụi, các mối nối bì xem có bị hư hại hay biến chất không. Thay thế các chi tiết bị hư hại.

F070N01A-AAT

- **Bơm trợ lực, đai, hệ thống đường ống.**

Kiểm tra bơm trợ lực, hệ thống đường ống xem có hiện tượng rò rỉ hay hư hại hay không. Thay thế các chi tiết bị hư hại hay rò rỉ ngay. Kiểm tra dây đai dẫn động bơm trợ lực xem có dấu hiệu của nứt, cắt, mòn, chùng hay không đúng. Thay thế hoặc điều chỉnh nếu cần.

G080U01P-GAT

- **Mỡ vòng bi bánh xe**

Kiểm tra các vòng bi và mỡ bánh xe theo lịch trình bảo dưỡng. Để biết các thủ tục kiểm tra, hãy tham khảo Sổ tay sửa chữa.

F070Q01A-AAT

- **Ga điều hòa**

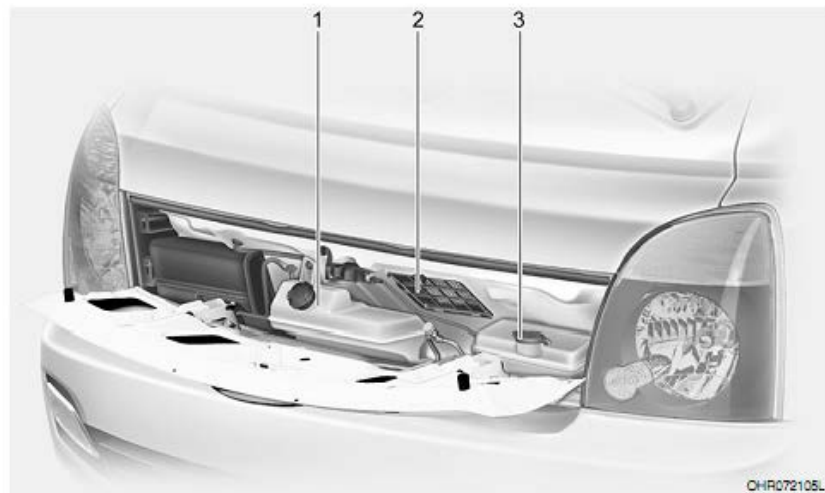
Kiểm tra các đường ống và các mối nối của hệ thống điều hòa xem có hiện tượng rò rỉ hay hư hại hay không. Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống điều hòa theo Sổ tay sửa chữa nếu cần.

**CÁC CÔNG VIỆC BẢO DƯỠNG
DO CHÍNH BẠN THỰC HIỆN**

Tắm bảo dưỡng mở phía trước	6-2
Khoang máy	6-3
Các kiểm tra chung	6-5
Kiểm tra dầu máy	6-6
Thay dầu máy và bộ lọc dầu	6-9
Kiểm tra và thay nước làm mát động cơ	6-10
Thay lọc gió	6-13
Kiểm tra dầu hộp số (sổ sàn)	6-16
Kiểm tra dầu trục sau	6-17
Kiểm tra phanh	6-19
Chăm sóc hệ thống điều hòa	6-20
Thay bộ lọc điều hòa (Cho dàn lạnh và quạt gió)	6-21
Kiểm tra các đai truyền động	6-23
Kiểm tra và thay cầu chì	6-23
Kiểm tra ắc quy	6-26
Kiểm tra mức dầu trợ lực tay lái	6-29
Bộ lọc nhiên liệu	6-30
Thay bóng đèn	6-34
Công suất bóng đèn	6-42
Mô tả bảng cầu chì	6-43

TẮM BẢO DƯỠNG MỞ PHÍA TRƯỚC

G010A01HR-GAT



1. Bình nước làm mát động cơ
2. Bộ lọc điều hòa (Nếu có)
3. Nắp bình nước rửa kính chắn gió

! CẢNH BÁO:

Không nhấn quá mức hoặc bước trên nắp ca pô.

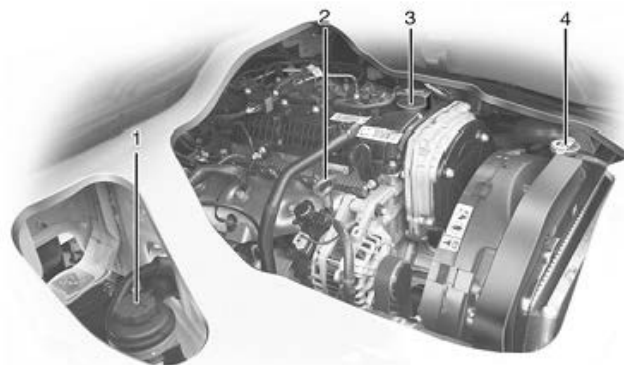
Điều này có thể **khiến nắp ca pô bị rơi** và gây thương tích nặng.

KHOANG MÁY

G010B01HR-GAT

Động cơ diesel (Động cơ 2.5L)

■ Khoang động cơ (Phía hành khách)



OHR052001

1. Bình chất lỏng trợ lực tay lái

2. Que thăm dầu động cơ

3. Nắp bình nước làm mát

4. Nắp két nước

5. Hộp cầu chì & rơ le

* Khoang động cơ thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.



CẢN THẬN:

Để kiểm tra hoặc bảo dưỡng động cơ, di chuyển ghế phía trước hoặc nhìn vào khung bên dưới phía tài xế

■ Hộp cầu chì & rơ le (phía lái xe)



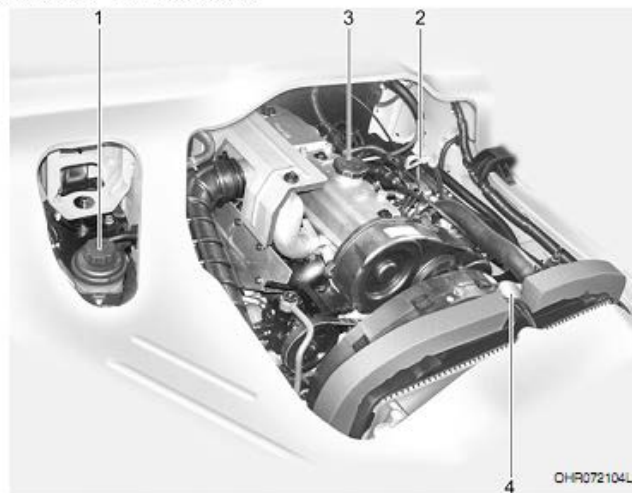
■ Bộ lọc nhiên liệu (Khung dưới bên người lái)



G010C01HR-GAT

Động cơ diesel (Động cơ 2.6L)

■ **Khoang động cơ (Phía hành khách)**



1. Bình chất lỏng trợ lực tay lái
2. Que thăm dầu động cơ
3. Nắp bình nước làm mát
4. Nắp kết nước
5. Hộp cầu chì & rơ le
6. Bộ lọc nhiên liệu



CẢN THẬN:

Để kiểm tra hoặc bảo dưỡng động cơ, di chuyển ghế phía trước hoặc nhìn vào khung bên dưới phía tài xế

* Khoang động cơ thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.

■ **Hộp cầu chì & rơ le (phía lái xe)**



■ **Bộ lọc nhiên liệu (Khung dưới bên người lái)**



CÁC KIỂM TRA CHUNG

G020A01HR-GAT

Khoang máy

Các hạng mục sau đây phải được kiểm tra thường xuyên:

- Mức dầu và chất lượng dầu động cơ.
- Mức dầu hộp số và chất lượng dầu.
- Mức dầu phanh
- Mức nước làm mát
- Mức nước rửa kính
- Tình trạng các dây đai dẫn động
- Tình trạng các ống dẫn nước làm mát động cơ.
- Các hiện tượng rò rỉ chất lỏng (trên hoặc dưới khoang máy)
- Mức dầu trợ lực
- Tình trạng của ắc quy
- Tình trạng của lọc khí



CÂN THẬN

- Không đặt các vật nặng hay tác dụng lực quá mức trên nắp động cơ (nếu có) hoặc các bộ phận nhiên liệu liên quan.
- Khi bạn kiểm tra hệ thống nhiên liệu (đường dẫn nhiên liệu và các thiết bị phun nhiên liệu), chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Không lái xe lâu mà không có nắp che động cơ (nếu có).
- o Khi kiểm tra buồng động cơ, không đi gần lửa. Nhiên liệu, chất lỏng rửa kính,... là các loại dầu dễ cháy có thể gây hỏa hoạn.
- Trước khi chạm vào ắc quy, dây cáp và dây điện đánh lửa, bạn nên ngắt kết nối cực “-” của ắc quy. Bạn có thể bị điện giật.
- Khi bạn tháo vỏ trang trí bên trong bằng chiếc bộ điều khiển sàn phẳng (-), hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.
- Hãy cẩn thận khi thay thế bóng đèn sạch sẽ và tránh bị bỏng hoặc điện giật.

G020B01A-AAT

Bên ngoài xe

Các hạng mục sau đây phải được kiểm tra hàng tháng:

- Toàn bộ bên ngoài và tình trạng của nó
- Tình trạng các bánh xe và lực siết các đai ốc
- Tình trạng hệ thống thải
- Tình trạng và sự hoạt động của các đèn
- Tình trạng kính chắn gió
- Tình trạng lưới gạt nước
- Tình trạng sơn và các hiện tượng mòn, rỉ
- Rò rỉ của các loại chất lỏng
- Tình trạng khóa cửa và nắp ca pô.
- Tình trạng và áp suất lốp (cả lốp dự phòng)

G020C01HR-GAT

Bên trong xe

Các hạng mục sau đây phải được kiểm tra mỗi lần trước khi xe chạy:

- Hoạt động của các đèn
- Hoạt động của gạt nước
- Hoạt động của còi
- Hoạt động hệ thống khử sương, hệ thống sấy, hệ thống điều hòa
- Tình trạng và hoạt động hệ thống lái
- Tình trạng và hoạt động hệ thống gương
- Hoạt động của các đèn xi nhan
- Hoạt động của bàn đạp ga
- Hoạt động của phanh, cả phanh tay.
- Hoạt động của hộp số sàn
- Tình trạng và hoạt động của điều khiển ghế
- Tình trạng và hoạt động của dây an toàn
- Hoạt động của tám che nắng

Nếu bạn tìm thấy bất cứ chi tiết nào hoạt động không đúng hay có dấu hiệu hoạt động không đúng, kiểm tra cẩn thận và gọi đến đại lý của Hyundai để được trợ giúp.

KIỂM TRA DẦU ĐỘNG CƠ

G030A01HR-GAT

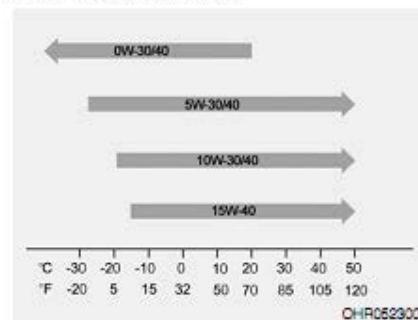
Dầu động cơ là rất quan trọng cho sự hoạt động và quá trình bảo dưỡng của động cơ. Chúng tôi khuyến bạn kiểm tra mức dầu ít nhất một tuần một lần hoặc sau mỗi 500 km trong điều kiện sử dụng bình thường. Nếu sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt hơn, hãy kiểm tra thường xuyên hơn.

G030B02HR-GAT

Dầu được khuyến dùng

(1) Chọn dầu động cơ có số độ nhớt SAE phù hợp theo nhiệt độ không khí.

Độ nhớt khuyến nghị được đưa ra trong hình minh họa sau đây.



(2) Chất lượng dầu động cơ phải đáp ứng bằng phân loại sau đây:

Động cơ 2.5L	DPF	ACEA C3
	Phi DPF	ACEA B4
Động cơ 2.6L		API CF-4 và cao hơn, ACEA B2 hoặc B3

CHÚ Ý:

- Đối với động cơ 2.5L, dầu động cơ được ACEA chứng nhận phải được sử dụng như một loại dầu động cơ.
- Chỉ trong trường hợp không có dầu động cơ ACEA, dầu động cơ trên API CH-4 mới được phép sử dụng một cách hạn chế.



G030C01HR -GAT

Kiểm tra mức dầu

Động cơ 2.5L



Động cơ 2.6L



Trước khi kiểm tra dầu, làm nóng động cơ đến nhiệt độ hoạt động bình thường và đảm bảo xe của bạn đứng trên mặt đất. Tắt máy đi.

Đợi khoảng mười phút, khi đó tháo que thăm, lau sạch, lắp lại hết cổ que thăm và rút ra. Sau đó lưu lại mức dầu cao nhất trên que thăm. Nó nên nằm giữa mức cao ("F") và thấp ("L").

G030D01HR -GAT

Châm thêm dầu

Động cơ 2.5L



Động cơ 2.6L



Nếu mức dầu gần hoặc dưới vạch "L", hãy châm thêm dầu cho đến khi nó chạm vạch "F". Để châm thêm dầu:

1. Mở nắp miệng đổ dầu bằng cách vận nắp ngược chiều kim đồng hồ.
2. Thêm dầu, kiểm tra lại mức dầu. Không đổ quá đầy.
3. Lắp lại nắp miệng đổ dầu bằng cách vận theo chiều kim đồng hồ.



CẨN THẬN

Khi lau que đo mức dầu, bạn nên lau sạch bằng một miếng vải sạch. Nếu bị lẫn bụi bẩn, nó có thể làm hư hỏng động cơ.

G350A01A-GAT

MỨC TIÊU THỤ DẦU ĐỘNG CƠ

Chức năng của dầu động cơ

Chức năng chính của dầu động cơ là bôi trơn và làm mát bên trong động cơ.

Mức tiêu thụ dầu động cơ

Trong điều kiện hoạt động bình thường một lượng nhỏ dầu động cơ sẽ bị tiêu thụ. Nguyên nhân như sau:

- Dầu động cơ dùng để bôi trơn pít tông, xéc măng và xi lanh. Một lượng nhỏ dầu động cơ sẽ bám vào thành xi lanh khi pít tông đi xuống. Áp suất âm cao sinh ra trong quá trình hoạt động sẽ hút một lượng nhỏ dầu vào buồng đốt.

Lượng dầu này và một ít dầu trên thành xi lanh sẽ bị đốt cháy bởi khi đốt nhiệt độ cao trong quá trình cháy.

- Mức tiêu thụ dầu động cơ bị ảnh hưởng lớn bởi độ nhớt và chất lượng dầu, tốc độ động cơ và điều kiện lái xe... Dầu động cơ được tiêu thụ nhiều hơn trong các điều kiện lái xe khắc nghiệt như tốc độ cao và khả năng tăng tốc và giảm tốc độ thường xuyên hơn so với điều kiện lái xe bình thường.

THAY DẦU VÀ BỘ LỌC DẦU

Dầu động cơ và bộ lọc nên được thay tại những thời điểm được quy định trong lịch bảo dưỡng trong Phần 5. Nếu chiếc xe được sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt, cần thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Quy trình thay dầu và bộ lọc như sau:

1. Đỗ xe trên mặt đất phẳng và kéo phanh tay. Khởi động động cơ và để ấm lên cho đến khi kim trên đồng hồ nhiệt độ nước làm mát di chuyển trên vạch thấp nhất. Tắt máy và đặt cần chọn số ở số lùi.
2. Nâng ghế hành khách phía trước lên (Tham khảo "Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước" ở trang 1-13.) Và tháo nắp bộ lọc dầu động cơ.
3. Trượt bên dưới xe và nới lỏng nút xả bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê có kích thước thích hợp. Hãy chắc chắn đặt một mảnh dầu để hứng dầu khi nó chảy ra, khi đó tháo nút xả.



CẢNH BÁO:

Hãy cẩn thận khi xả dầu động cơ vì nó có thể làm bỏng bạn!

4. Khi dầu đã ngưng chảy, thay thế nắp nút xả bằng một miếng đệm mới và siết lại bằng cách vặn nó theo chiều kim đồng hồ.

Mô-men xoắn siết chặt: 3,5 ~ 4,5 kgf.m

5. Tháo bộ lọc dầu bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê bộ lọc dầu có các kích thước thích hợp. Một lượng dầu nhất định sẽ chảy ra khi bạn tháo bộ lọc. Vì vậy, hãy chắc chắn đặt mảnh dầu bên dưới nó.

6. Lắp bộ lọc dầu mới theo hướng dẫn trên thùng carton hoặc trên thân bộ lọc. Đừng siết quá chặt.

Mô-men xoắn siết chặt: 2,3 ~ 2,5 kgf.m

Hãy chắc chắn rằng bề mặt gắn trên động cơ sạch sẽ và miếng đệm cũ được tháo hoàn toàn. Bôi trơn miếng đệm mới trên bộ lọc bằng dầu động cơ sạch trước khi lắp ráp.

7. Tháo que thăm mức dầu động cơ.

8. Từ từ đổ dầu động cơ khuyến cáo vào cacte. Hãy tham khảo thông số kỹ thuật trong chương 9 về dung tích dầu động cơ.



CẢN THẬN:

- Đổ từ từ dầu được khuyến cáo bằng phễu. Không đổ quá đầy làm hư hỏng động cơ.
- Không làm tràn dầu động cơ, khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Nếu bạn làm rò rỉ dầu động cơ vào buồng động cơ, hãy lau sạch ngay lập tức.

9. Khởi động động cơ và kiểm tra để chắc chắn không có dầu rò rỉ từ nút xả hoặc bộ lọc dầu.

10. Hãy tắt động cơ và kiểm tra lại mức dầu.

CHÚ Ý:

Luôn bỏ dầu động cơ đã qua sử dụng một cách chấp nhận được với môi trường. Nên đặt trong một hộp kín và đưa đến một trạm dịch vụ để tái sinh. Không đổ dầu trên mặt đất hay đặt nó vào thùng rác gia đình.



CẢNH BÁO:

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Rửa tay kỹ bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi xử lý dầu đã qua sử dụng.

KIỂM TRA VÀ THAY NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

G050A01A-AAT



CÂN THẬN:

- Không lái xe mà không có nước làm mát động cơ. Nó có thể làm hỏng bơm nước và kẹt động cơ;...
- Khi động cơ bị quá nóng do nước làm mát động cơ thấp, việc đột ngột châm thêm làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy châm thêm nước làm mát từ từ với lượng nhỏ.



CẢNH BÁO:



Tháo nắp bộ tản nhiệt

- Không bao giờ cố tháo các nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang hoạt động hoặc nóng. Làm như vậy có thể làm hỏng hệ thống làm mát và động cơ và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng do nước làm mát nóng hoặc hơi nước thoát ra.

- Tắt động cơ và chờ cho đến khi nguội. Hết sức cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh nó, và vận ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến khi có lực cản. Lùi lại khi áp suất được giải phóng từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng toàn bộ áp suất đã thoát, ấn nắp xuống, bằng một chiếc khăn dày, và tiếp tục quay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.
- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả trong khi động cơ và bộ tản nhiệt nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng có thể vẫn thổi dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

G050B01A-AAT

Loại nước làm mát được khuyến dùng

Sử dụng loại nước làm mát ethylene glycol chất lượng cao trộn 50/50 với nước. Nước làm mát phải tương thích với các chi tiết bằng nhôm của động cơ. Không cần thiết phải thêm các chất phụ gia và các chất ngăn cản mòn vào nước làm mát. Hệ thống làm mát phải được bảo vệ bằng loại nước làm mát đúng chủng loại và đúng nồng độ để không bị mòn hay bị đóng băng. Không bao giờ được để cho nồng độ chất chống đông quá 60% hay ở dưới 35%, nếu không, máy sẽ bị hư hại. Để thể pha chế nồng độ nước làm mát đúng khi đổ thêm hay thay thế, hãy xem bảng sau đây:

Nhiệt độ ngoài trời °C (°F)	Nồng độ nước làm mát	
	Đó chống đông	Nước
-15 (5)	35%	65%
-25 (-13)	40%	60%
-35 (-31)	50%	50%
-45 (-49)	60%	40%

G050C01A-GAT

Kiểm tra mức nước làm mát



Mức nước làm mát có thể nhìn thấy ở bên cạnh bình đựng nước làm mát bằng nhựa. Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch L và F khi động cơ nguội. Nếu mức nước làm mát nằm dưới vạch L, bạn phải thêm vào cho đến đường F. Nếu thấy mức nước làm mát thấp, hãy kiểm tra xem có bị rò rỉ ở đâu hay không và kiểm tra thường xuyên sau đó. Nếu mức nước làm mát tiếp tục bị sụt xuống, hãy đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai để kiểm tra và chẩn đoán nguyên nhân.

G050D01HR-GAT

Thay nước làm mát

Cần thay nước làm mát tại những thời điểm được quy định trong lịch bảo dưỡng xe tại Mục 5.



CẢN THẬN:

Nước làm mát động cơ có thể làm hại bề mặt sơn của xe. Nếu bạn làm đổ nước làm mát trên xe, hãy rửa sạch bằng nước sạch.

1. Đổ xe trên mặt đất phẳng, kéo phanh tay và nhấc ghế hành khách phía trước lên. (Tham khảo "Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước" ở trang 1-13).



QHR072008

2. Xoay nắp bộ tản nhiệt ngược chiều kim đồng hồ mà không cần ấn xuống, cho đến khi nó dừng lại. Điều này làm giảm áp suất còn lại trong hệ thống làm mát. Và tháo nắp bộ tản nhiệt bằng cách ấn xuống và xoay ngược chiều kim đồng hồ.



CẢNH BÁO:



Không tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ và bộ tản nhiệt nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng có thể phụt ra dưới áp suất gây thương tích nghiêm trọng.

3. Hãy chắc chắn máng xả được đặt đúng chỗ. Mở vòi xả trên bộ tản nhiệt. Cho phép toàn bộ nước làm mát động cơ chảy ra khỏi hệ thống làm mát, sau đó đóng chặt vòi xả.

4. Kiểm tra Phần 9 để biết dung tích của hệ thống làm mát trong xe của bạn. Sau đó, theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất trên bình nước làm mát động cơ, châm thêm một lượng nước làm mát thích hợp vào bộ tản nhiệt.

5. Châm nước được khử khoáng sạch hoặc nước cất vào bộ tản nhiệt. Tiếp tục châm thêm nước được khử khoáng sạch hoặc nước cất với lượng nhỏ cho đến khi mức chất lỏng chạm cổ bộ tản nhiệt.

6. Khởi động động cơ, xả bộ tản nhiệt bằng nước, mở nắp ca-pô sau đó thêm nước làm mát vào bình cho tới khi mức giữa "L" và "F".

7. Thay nắp bộ tản nhiệt và nắp bình và kiểm tra để chắc chắn vòi tháo được đóng hoàn toàn và không bị rò rỉ.



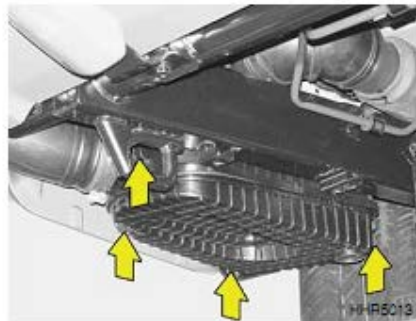
CẢNH BÁO:



Quạt làm mát được điều khiển tự động bởi nhiệt độ của nước làm mát, áp suất chất làm lạnh và tốc độ xe. Đôi khi nó có thể tự động chạy ngay cả khi không nổ máy. Cần đặc biệt chú ý khi làm việc gần cánh quạt để bạn không bị thương trong trường hợp quạt bất ngờ quay. Nếu nhiệt độ nước làm mát giảm, quạt sẽ tự động tắt. Đây là điều bình thường

THAY BỘ LỌC KHÔNG KHÍ

G070A01HR -GAT



Bộ lọc không khí nằm ở phía trước của bánh xe trước phía bên phải. Việc thay thế bộ lọc không khí được thực hiện theo cách sau đây.

1. Tháo kẹp xung quanh nắp.
2. Sau khi tháo kẹp xong, bạn nhấc nắp ra.
Lấy lọc cũ ra và đặt lọc mới vào.

Bạn hãy dùng phụ tùng chính hãng Hyundai.



CẢN THẬN:

- Nếu xe của bạn không dùng lọc nhiên liệu đúng loại hay lắp đúng có thể gây mòn nhanh cho động cơ.
- Khi lấy lọc cũ ra, cần cẩn thận không để cho cát và bụi đi vào hệ thống nạp. Nó có thể gây hư hại cho bộ lọc không khí.

LƯỚI GẠT MƯA

G080A02A-AAT



Lưới gạt nước phải được kiểm tra cẩn thận thường xuyên và làm sạch các chất bẩn tích tụ trên lưới. Để làm sạch lưới gạt nước, sử dụng rễ mềm, bọt biển với dung dịch xà phòng nhẹ hoặc bột giặt với nước. Nếu lưới gạt tiếp tục tạo thành vết và làm bẩn kính, bạn hãy thay lưới gạt bằng phụ tùng chính hãng hay loại tương đương.



CẦN THẬN:

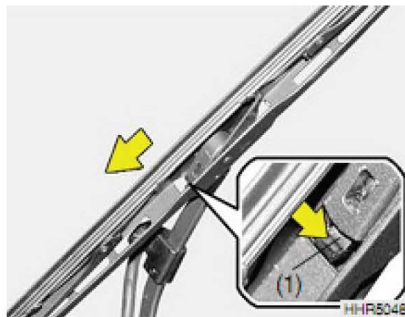
- Không vận hành hệ thống gạt nước khi kính khô. Điều này có thể tăng mòn cho lưỡi gạt và có thể làm xước kính.
- Giữ cho phần cao su của lưỡi gạt không tiếp xúc với các sản phẩm của dầu mỡ như dầu động cơ, xăng ...

G080B01HR-GAT

Thay lưỡi gạt nước

Để thay lưỡi gạt nước, hãy dựng gạt nước lên theo chiều đứng.

Tháo lưỡi gạt nước



1. Đẩy lưỡi gạt nước xuống trong khi ấn lấy khóa (1) để tách rời lưỡi ra khỏi tay gạt nước.



2. Nâng lưỡi gạt mưa nhẹ nhàng và kéo nó lên.

Lắp lưỡi gạt nước



1. Đặt lưỡi gạt mưa mới vào cánh gạt và hạ thấp lưỡi gạt mưa đến mức tay gạt mưa như trong hình vẽ.



2. Kéo lưỡi gạt mưa lên cho đến khi bạn nghe thấy tiếng "cách" để ăn khớp vào đầu cánh gạt.

CHÚ Ý:

Không để cho cánh gạt đổ về phía kính chắn gió.

CHÂM THÊM NƯỚC RỬA KÍNH

G090A02HR-GAT



Bình đựng nước rửa kính cung cấp nước rửa kính cho hệ thống rửa kính.

Bạn phải dùng loại nước rửa kính chất lượng cao để đổ vào bình đựng nước rửa kính. Mức nước rửa kính phải được kiểm tra thường xuyên trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hay khi bạn sử dụng thường xuyên hơn.

Dung tích của bình đựng nước rửa kính là 2,0 lít.



CẦN THẬN:

- Không được dùng nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính vì nó có thể làm hư hại cho bề mặt sơn xe.
- Không được vận hành hệ thống rửa nếu không còn nước rửa trong bình tích. Nó có thể làm hư hại đến bơm phun.

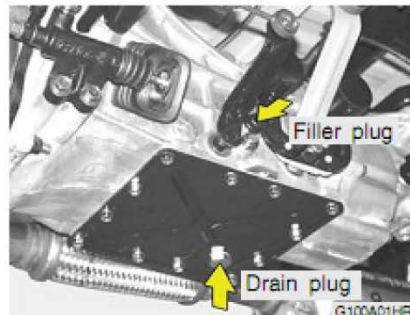


CẢNH BÁO:

- Nước rửa kính có chứa một lượng cồn nhỏ và có thể bắt lửa trong một số trường hợp. Không được để cho ngọn lửa trần tiếp xúc với nước rửa hay bình đựng nước rửa. Nếu không có thể gây hư hại cho xe hay người.
- Nước rửa kính làm một chất độc cho người và động vật. Không được uống nước rửa kính, nó có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của bạn.

KIỂM TRA DẦU HỘP SỐ (SỐ SÀN)

G100A03HR-GAT



Dầu hộp số sàn phải được kiểm tra sau một khoảng thời gian nhất định đã được quy định trong lịch bảo dưỡng ở Phần 5.

Dầu được khuyến cáo

Chỉ sử dụng PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG HYUNDAI MTF 75W/85 (API GL-4) trong hộp số sàn.

Dung tích dầu hộp số sàn

Dung tích dầu của hộp số sàn là 2.4 lít.

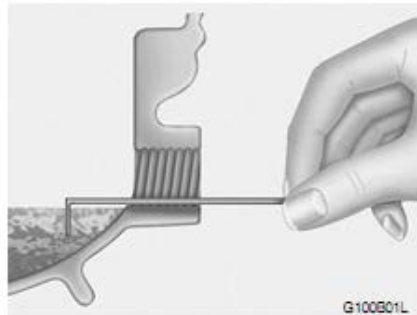


CẢNH BÁO:

Mức dầu hộp số phải được kiểm tra ở nhiệt độ hoạt động bình thường của động cơ. Điều này có nghĩa là động cơ, kết nước, hệ thống thải... rất nóng. Cần hết sức cẩn thận để không bị bỏng khi kiểm tra mức dầu.

G100B01HP-GAT

Kiểm tra mức dầu hộp số sàn



Đổ xe trên mặt bằng phẳng, tắt động cơ.

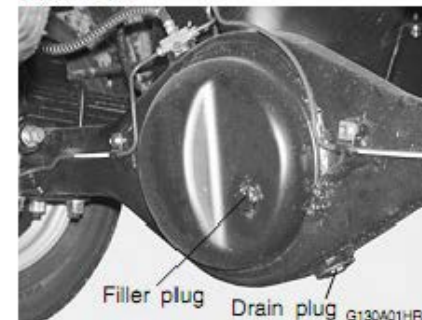
1. Sử dụng cờ lê có kích thước chính xác, nới lỏng nút bộ lọc dầu bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và tháo bằng ngón tay.

2. Sử dụng ngón tay hoặc dụng cụ thích hợp để sờ bên trong lỗ. Mức dầu nên ở cạnh dưới của nó. Nếu không, kiểm tra rò rỉ trước khi thêm dầu. Để châm thêm dầu hộp số hoặc tăng mức dầu, từ từ châm thêm dầu cho đến khi nó đạt đến mức thích hợp. Đừng châm quá đầy.

3. Thay thế nút và đệm, vít lại bằng ngón tay sau đó siết chặt bằng cờ lê.

KIỂM TRA DẦU TRỰC SAU

G130A01HR-GAT



Dầu trực sau nên được kiểm tra tại những thời điểm được quy định trong lịch bảo dưỡng xe tại Mục 5.

Dầu được khuyến cáo

Xem trang 9-5.

Dung tích dầu trực sau

Dung tích dầu trực sau là 1,6 lít.

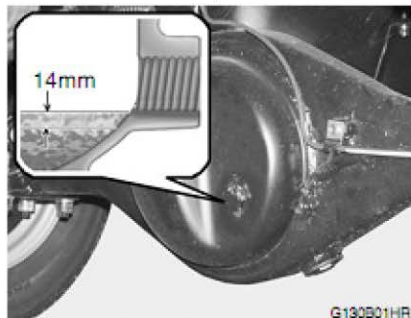


CẢNH BÁO:

Nên được kiểm tra dầu trực sau khi động cơ là mát hoặc nguội. Nếu máy đang nóng, bạn nên hết sức chú ý tránh bị bỏng bị kiểm tra.

G130B01HR-GAT

Kiểm tra mức dầu trực sau



Đỗ xe trên mặt bằng phẳng, tắt động cơ.

1. Sử dụng cờ lê có kích thước chính xác, nới lỏng nút bộ lọc dầu bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và tháo bằng ngón tay.
2. Sử dụng một công cụ thích hợp để kiểm tra bên trong lỗ. Mức dầu nên trong khoảng 14 mm từ mép dưới. Nếu không, kiểm tra rò rỉ trước khi thêm dầu. Để châm thêm dầu trực sau hoặc nâng mức dầu lên, châm thêm dầu từ từ cho đến khi nó đạt mức thích hợp. Đừng châm quá đầy.

3. Thay thế nút và đệm, vít lại bằng ngón tay sau đó siết chặt bằng cờ lê.

CHÚ Ý:

Chúng tôi đề nghị rằng dầu trực sau nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.

KIỂM TRA PHANH

G120A01A-AAT



CẦN THẬN:

Bởi vì hệ thống phanh là cực kỳ quan trọng đối với sự hoạt động an toàn của xe, chúng tôi khuyên bạn, hãy để cho các đại lý của Hyundai kiểm tra hệ thống phanh. Hệ thống phanh phải được kiểm tra độ mòn sau một khoảng thời gian đã định trước theo lịch bảo dưỡng trong Phần 5.

G120B01A-AAT

Kiểm tra mức dầu phanh



CẢNH BÁO:

Cần phải cẩn thận khi bạn thao tác với dầu phanh. Nó có thể ảnh hưởng đến mắt của bạn nếu bạn để cho nó bắn vào mắt. Nó cũng có thể ảnh hưởng đến bề mặt sơn của xe nếu bạn đổ lên bề mặt sơn mà không được làm sạch ngay.

G120C02A-AAT

Loại dầu phanh khuyên dùng

Sử dụng loại dầu phanh thủy lực đạt tiêu chuẩn DOT3 hay DOT4 cho hệ thống phanh trên xe của bạn. Hãy làm theo các chỉ dẫn có in trên bao bì đựng dầu phanh.

CHÚ Ý:

Trước khi tháo nắp bình châm dầu phanh, đọc cảnh báo trên nắp.



CẢNH BÁO:

Làm sạch nắp bình châm dầu phanh trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT3 hoặc DOT4 trong bình còn nguyên tem.

G120D01A-AAT

Kiểm tra mức dầu phanh

Loại tay lái thuận



Loại tay lái nghịch



Mức dầu phanh trong bình chứa phải được kiểm tra thường xuyên. Mức dầu phải nằm giữa mức MIN và MAX trên bình chứa. Nếu mức dầu hạ đến mức MIN hay thấp hơn, lấy cẩn thận thêm dầu vào cho đến mức MAX. Đừng châm quá đầy.

G120E01HR-GAT

Châm thêm dầu phanh



CẢNH BÁO:

Cần phải cẩn thận khi bạn thao tác với dầu phanh. Nó có thể ảnh hưởng đến mắt của bạn nếu bạn để cho nó bắn vào mắt. Sử dụng loại dầu phanh thủy lực đạt tiêu chuẩn DOT3 hay DOT4 có chứa trong bình còn nguyên tem. Không được mở nắp bình đựng dầu lâu hơn mức cần thiết. Điều này có thể dẫn đến bụi và hơi nước chui và trong bình dẫn đến hư hại hệ thống phanh và làm cho nó hoạt động không đúng.

Để thêm dầu phanh, kéo nắp lên, lau sạch bụi bẩn, và mở nắp bình dầu. Đổ từ từ dầu được khuyến dùng vào bình. Đừng châm quá đầy. Cẩn thận đóng nắp bình và siết chặt.

CHĂM SÓC HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

G140A01A-AAT

Giữ cho dàn lạnh luôn sạch sẽ

Dàn lạnh điều hòa (cùng với két nước) phải thường xuyên được kiểm tra để phát hiện sự tích tụ các chất bẩn, xác động vật chết, lá cây ... Nó có thể làm giảm hiệu suất làm mát cao nhất. Khi làm sạch các chất bẩn từ dàn lạnh hãy dùng bàn chải mềm và khí nén để làm sạch, tránh làm cong các cánh tản nhiệt.

G140B01A-AAT

Kiểm tra hoạt động của hệ thống điều hòa

1. Khởi động máy, để cho máy chạy không tải ở tốc độ nhanh trong vài phút với hệ thống điều hòa đặt ở chế độ mát nhất.
2. Nếu không khí thổi ra từ các miệng thổi không mát, hãy đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai để kiểm tra.



CẦN THẬN:

Sử dụng hệ thống điều hòa trong một thời gian dài với mức ga điều hòa thấp có thể làm hư hại cho hệ thống.

G140C01A-AAT

Bôi trơn hệ thống điều hòa

Để bôi trơn máy nén và làm kín hệ thống, bạn phải bật hệ thống điều hòa ít nhất 10 phút mỗi tuần. Điều này cần đặc biệt chú ý trong mùa đông khi thời tiết lạnh, bạn không cần dùng đến hệ thống điều hòa.

THAY LỌC KHÍ CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

B145A03HR-GAT

(Cho dàn lạnh và quạt gió) (Nếu có)

Bộ lọc khí hệ thống điều hòa nằm trong nắp ca pô.

Nó giúp giảm lượng chất ô nhiễm xâm nhập vào xe.



1. Mở nắp ca pô.
2. Tháo bộ lọc bằng cách ấn đầu trên của bộ lọc.
3. Làm sạch bộ lọc bằng khí nén hoặc nước.
4. Lắp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo sau khi bộ lọc hoàn toàn khô.

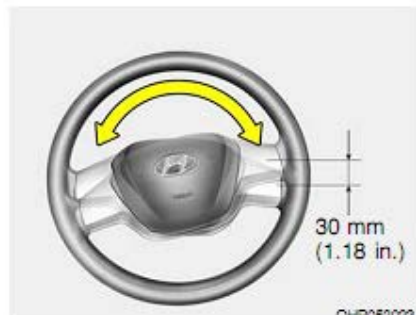
CHÚ Ý:

- Nếu bạn làm sạch bộ lọc bằng nước, hãy để khô trong không khí mở.
- Khi làm sạch bộ lọc, hãy cẩn thận không làm rơi bộ lọc hoặc bị đập vào các vật khác, nếu không nó có thể bị hỏng.

KIỂM TRA ĐỘ RƠ

G150A01A-GAT

VỎ LĂNG

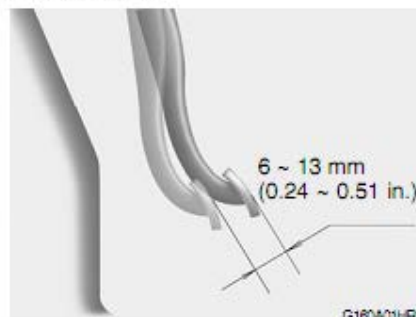


OHR052023

Để kiểm tra độ rơ của vỏ lăng, hãy dùng xe với bánh xe chỉ thẳng về phía trước và nhẹ nhàng di chuyển vỏ lăng qua lại. Sử dụng lực ngón tay rất nhẹ và cảm nhận những thay đổi cần lại đánh dấu sự giới hạn độ rơ. Nếu độ rơ lớn hơn so với quy định, hãy đến đại lý Hyundai để được kiểm tra và điều chỉnh hoặc sửa chữa nếu cần thiết.

G160A01A-GAT

BÀN ĐẠP CÔN

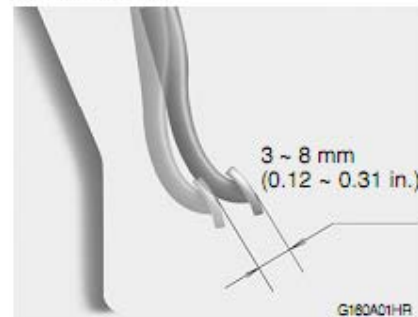


G160A01HR

Tắt máy, đạp nhẹ vào bàn đạp ly hợp cho đến khi bạn cảm thấy sự thay đổi của lực cản. Đây là độ rơ của bàn đạp ly hợp. Độ rơ nên nằm trong giới hạn quy định trong hình minh họa. Nếu không, hãy đến đại lý Hyundai để được kiểm tra và điều chỉnh hoặc sửa chữa nếu cần thiết.

G170A01A-GAT

BÀN ĐẠP PHANH



G160A01HR

Tắt máy, đạp nhẹ vào bàn đạp phanh nhiều lần để giảm chân không trong ống phanh.

Sau đó, sử dụng bàn tay của bạn, từ từ nhấn bàn đạp phanh xuống cho đến khi bạn cảm thấy có thay đổi của lực cản. Đây là độ rơ của bàn đạp phanh.

Độ rơ nên nằm trong giới hạn quy định trong hình minh họa. Nếu không, hãy đến đại lý Hyundai để được kiểm tra và điều chỉnh hoặc sửa chữa nếu cần thiết.

KIỂM TRA CÁC ĐAI TRUYỀN ĐỘNG

G190A01HR-GAT

Đai truyền động cần được kiểm tra định kỳ để có độ căng thẳng thích hợp và điều chỉnh nếu cần thiết.

Đồng thời, nên kiểm tra các đai truyền động xem có vết nứt, mài mòn, rách nát hoặc bằng chứng khác của sự suy giảm và thay thế nếu cần thiết.

Đường đi đai cũng cần được kiểm tra để chắc chắn không có sự cản trở giữa các đai và các bộ phận khác của động cơ. Sau khi một đai, đai mới cần phải được điều chỉnh lại sau hai hoặc ba tuần để loại bỏ độ chùng do sự giãn ban đầu sau khi sử dụng.



CẢNH BÁO:

Đai truyền động nên được kiểm tra khi động cơ nguội để tránh bị bỏng.



CÂN THẬN:

Khi bạn đang kiểm tra đai truyền động, hãy chuyển công tắc khởi động về vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

KIỂM TRA VÀ THAY THẾ CẦU CHỈ

G200A01HR-GAT

Thay thế cầu chì

Cầu chì sẽ chảy nếu dòng điện từ ắc quy quá tải, do vậy nó bảo vệ được toàn bộ hệ thống dây dẫn. (Điều này có thể do bị ngắn mạch tại một điểm nào đó) Nếu điều này xảy ra, bạn phải đưa xe của mình đến các đại lý của Hyundai để kiểm tra xem nguyên nhân do đâu, sửa chữa hệ thống và thay thế cầu chì. Các cầu chì được đặt ở hộp rơ le để dễ kiểm tra.



CÂN THẬN:

Khi thay thế cầu chì, không sử dụng bất cứ một loại nào khác ngoài loại cầu chì mới có công suất ampe thấp hơn hay bằng so với loại cầu chì cũ. Không bao giờ được sử dụng một đoạn dây hay một cầu chì có công suất lớn hơn. Nó có thể dẫn đến các hư hại nghiêm trọng và gây cháy.



CẢNH BÁO:

Không bao giờ lắp ráp dây điện hoặc lá nhôm thay cho cầu chì thích hợp – ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể làm hỏng hệ thống dây điện và có thể gây cháy.

CHÚ Ý:

Nhấn bản cầu chì/rơ le thực tế có thể khác với các thiết bị được trang bị.



CHÚ Ý:

- Để thay cầu chì, đầu tiên nghiêng tựa lưng của lái xe về phía trước. (Tham khảo “Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế của tài xế” ở trang 1-13.)
- Để mở vỏ hộp cầu chì, ấn móc của nắp và kéo nắp lên.

G200B01HR-GAT

Thay thế các loại cầu chì cho thiết bị



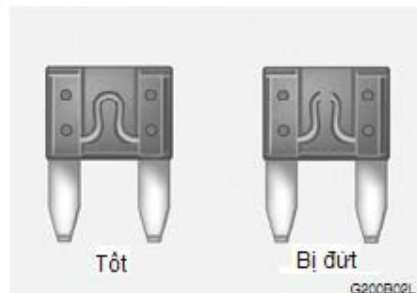
Hộp cầu chì cho các loại đèn và các thiết bị điện khác được đặt ở phía dưới bảng đồng hồ bên phía lái xe. Bên trong hộp, bạn sẽ thấy các mạch điện được bảo vệ bởi các cầu chì.

Nếu bất cứ một bóng đèn trên xe hay một thiết bị điện nào không hoạt động, có thể cầu chì bảo vệ thiết bị đó đã bị đứt. Nếu cầu chì bị đứt, bạn sẽ nhìn thấy dải kim loại bên trong cầu chì bị chảy ra. Nếu bạn nghi ngờ cầu chì bị đứt, hãy kiểm tra theo quy trình sau đây.

1. Tắt chìa khóa điện và các công tắc khác.
2. Mở hộp cầu chì và kiểm tra mỗi chiếc. Để kiểm tra, bạn hãy nhả từng chiếc ra để kiểm tra (Bạn hãy sử dụng một dụng cụ nhỏ có sẵn trong hộp cầu chì để nhả các cầu chì cho dễ dàng)
3. Bạn phải kiểm tra tất cả các cầu chì còn lại khi bạn đã phát hiện một cầu chì bị đứt.



4. Thay thế cầu chì bị đứt bằng cách lắp một cầu chì mới có cùng công suất. Cầu chì phải được ấn chặt vào bệ cắm. Nếu bạn không lắp được chặt, hãy đưa đến đại lý của Hyundai để sửa lại các kẹp cầu chì. Nếu bạn không có cầu chì dự phòng, bạn có thể dùng tạm một cầu chì khác có cùng công suất của các thiết bị khác không cần thiết phải sử dụng (ví dụ của đài, bật lửa...). Sau đó phải nhớ thay lại cầu chì đã dùng tạm.



CẢNH THẬN:

Nếu cầu chì bị cháy có nghĩa là trong mạch điện có một sự cố nào đó. Nếu ngay sau khi bạn thay thế cầu chì mới mà nó lại bị cháy ngay khi bạn bật thiết bị lên thì sự cố là rất nghiêm trọng, bạn phải tham khảo ý kiến của đại lý của Hyundai để chuẩn đoán lỗi và sửa chữa. Khi thay thế cầu chì, không sử dụng bất cứ một loại nào khác ngoài loại cầu chì mới có công suất Ampe thấp hơn hay bằng so với loại cầu chì cũ. Nếu bạn sử dụng loại cầu chì có công suất lớn hơn nó có thể dẫn đến các hư hại nghiêm trọng và gây cháy.

CHÚ Ý:

Xem trang 6-43 để rõ hơn về các loại cầu chì có trong hộp cầu chì.

G200C01HR-GAT

Giắc cắm nguồn



Xe của bạn được trang bị một giắc cắm nguồn để đề phòng ắc quy bị hết điện sau một thời gian dài xe không được sử dụng. Thực hiện quy trình sau đây trước khi bạn đỗ xe một thời gian dài không sử dụng:

1. Tắt máy
2. Tắt đèn pha và đèn hậu
3. Mở nắp hộp cầu chì trên táp-lô phía trước bên lái xe và rút giắc cắm nguồn.
4. Cắm giắc cắm nguồn theo chiều ngược lại.

CHÚ Ý:

- Nếu bạn rút giắc cắm nguồn, chuông cảnh báo, âm thanh, đồng hồ và đèn trong xe,..., sẽ không hoạt động. Các thiết bị sau đây phải được thiết lập lại khi bạn rút giắc cắm nguồn.
- Đồng hồ số
- Ngay cả khi bạn đã rút giắc cắm nguồn, ắc quy vẫn có thể bị hết điện khi bật các đèn pha và các thiết bị điện khác.

KIỂM TRA ẮC QUY

G210A01A-AAT



CẢNH BÁO:

- Ắc quy có thể sẽ rất nguy hiểm! Khi thao tác với ắc quy. Bạn phải tuân thủ các cảnh báo sau đây để tránh thương tích nghiêm trọng.
- Không cho phép cáp nối (+) và (-) chạm vào nhau. Nó có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn khởi động bằng ắc quy có điện áp thấp hoặc đông.



CẨN THẬN:

Nếu bạn kết nối các thiết bị điện tử trái phép vào ắc quy, ắc quy có thể bị hết điện. Không bao giờ sử dụng các thiết bị không phù hợp.

Dung dịch có trong ắc quy chứa acid sulfuric mạnh, nó là một chất độc và có khả năng ăn mòn cao. Bạn phải cẩn thận không để dung dịch này đổ lên người và đổ lên xe. Nếu bạn không may bị đổ dung dịch lên người, hãy làm ngay các công việc sau:

- Nếu dung dịch ắc quy đổ lên da, bạn hãy rửa vùng bị đổ lên bằng nước sạch ít nhất trong 15 phút và tìm thêm sự trợ giúp y tế.
- Nếu dung dịch ắc quy dính vào mắt, bạn phải rửa bằng nước sạch và gọi y tế càng nhanh càng tốt. Trong khi bác sĩ đang đến, mắt phải tiếp tục được rửa bằng giẻ mềm thấm ẩm bằng nước sạch.
- Nếu bạn không may nuốt phải dung dịch ắc quy, hãy uống nhiều nước hay sữa magiê các bon nát, ăn trứng sống, uống dầu thực vật. Hãy tìm trợ giúp y tế càng sớm càng tốt.

Trong khi ắc quy đang được nạp điện (bằng máy nạp điện ngoài hay máy phát trên ô tô) nó sẽ làm phát sinh một lượng khí độc. Cần tuân thủ các cảnh báo sau đây để không bị thương tích:

- Chỉ nạp điện ở nơi được thông khí tốt.
- Không cho phép hút thuốc, bật lửa hay ngọn lửa trần đến nơi đang nạp điện.
- Không cho trẻ em lại gần nơi đang nạp điện.

G210B01HR-GET

Kiểm tra ắc quy

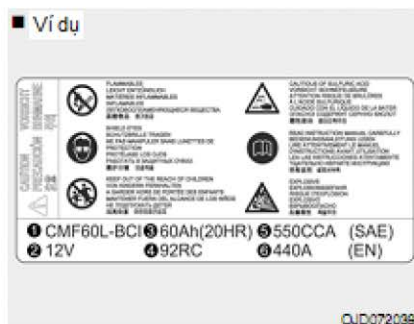
Giữ cho ắc quy luôn sạch, bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy có mòn xung quanh cực ắc quy hay các đầu nối phải được làm sạch bằng dung dịch soda hay nước ấm. Sau khi các cực đã khô, bôi một lớp mỡ mỏng phủ lên trên đó.

CHÚ Ý:

Ắc quy được trang bị cơ bản là loại không cần bảo dưỡng. Nếu xe được trang bị ắc quy có dấu LOWER và UPPER ở trên thành, bạn có thể kiểm tra mức chất điện phân. Mức chất điện phân nên giữa vạch LOWER và UPPER. Nếu mức chất điện phân thấp, cần phải bổ sung nước cất (khử khoáng) (Không bao giờ thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác). Khi nạp đầy, hãy cẩn thận không để đổ ắc quy và các chi tiết liên kề. Và không chạm quá đầy các ngăn ắc quy. Nó có thể gây ăn mòn các bộ phận khác. Sau đó đảm bảo siết chặt nắp ngăn ắc quy. Chúng tôi khuyên bạn nên liên đại lý ủy quyền HYUNDAI.

 CẢNH BÁO:	
	Luôn đọc kỹ các hướng dẫn sau đây trước khi phải thao tác với ắc quy.
	Không sử dụng bật lửa, thuốc lá và ngọn lửa trần gần ắc quy.
	Khí hydro là một chất rất dễ cháy luôn có trong ắc quy, có thể phát nổ nếu bắt lửa.
	Không để trẻ em lại gần ắc quy vì nó có chứa acid sulfuric mạnh. Không để acid có trong ắc quy dây phải da, mắt, quần áo hay bề mặt được sơn của xe.
	Nếu dung dịch ắc quy dính vào mắt, bạn phải rửa bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và gọi y tế càng nhanh càng tốt. Trong khi bác sĩ đang đến, mắt phải tiếp tục được rửa bằng giẻ mềm thấm ẩm bằng nước sạch cho đến khi bác sĩ đến.

	Nếu dung dịch ắc quy dính vào da, bạn phải rửa vùng bị dính bằng nước sạch. Nếu bạn cảm thấy bị đau và bong, hãy gọi bác sĩ ngay lập tức.
	Hãy đeo kính bảo hộ khi thay hay làm việc gần ắc quy. Luôn thông khí đầy đủ khi làm việc trong vùng kín.
	Ắc quy được vứt bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Phải vứt bỏ ắc quy theo quy định của pháp luật địa phương.
• Khi nhấc rọ nhựa bình ắc quy, áp suất lớn quá trên rọ nhựa có thể làm rò rỉ acid dẫn đến gây thương tích cho người. Hãy nâng bình ắc quy với rọ nhựa hoặc bằng tay trên các góc đối diện nhau. • Không bao giờ cố thay bình ắc quy khi cáp bình ắc quy vẫn đang nối. • Hệ thống đánh lửa làm việc với điện áp cao. Không bao giờ được chạm tay vào các cho tiết của hệ thống này khi máy đang chạy hay chìa khóa điện đang bật.	



* Nhãn ắc quy thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa.

Nhãn công suất ắc quy

1. CMF60L-BCI: Tên model ắc quy của HYUNDAI
2. 12V: Điện áp định mức
3. 60Ah (20HR): Công suất định mức (đơn vị Ampe giờ)
4. 92RC: Công suất dự trữ định mức (trong min.)
5. 550CCA: Dòng điện thử lạnh có đơn vị ampe theo SAE
6. 440A: Dòng điện thử lạnh có đơn vị ampe theo EN

KIỂM TRA QUẠT LÀM MÁT

G220A01A-AAT



CẢNH BÁO:

Quạt làm mát được điều khiển tự động bởi nhiệt độ của nước làm mát và có thể tự động chạy ngay cả khi không nổ máy. Cần đặc biệt chú ý khi làm việc gần cánh quạt để bạn không bị thương trong trường hợp quạt bất ngờ quay. Nếu nhiệt độ nước làm mát giảm, quạt sẽ tự động tắt. Đây là điều bình thường.

G220B01A-AAT

Kiểm tra quạt làm mát

Quạt làm mát phải tự động bật khi nhiệt độ nước làm mát cao.

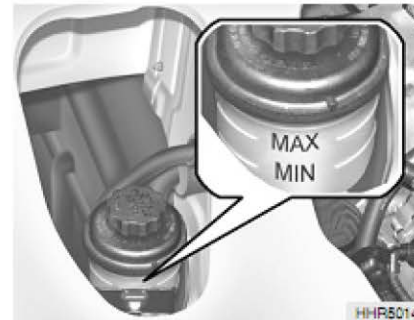
G220C01TB-GAT

Kiểm tra quạt dàn nóng điều hòa

Khi điều hòa không khí hoạt động, quạt dàn nóng điều hòa được ECU điều khiển tự động.

KIỂM TRA MỨC DẦU TRỢ LỰC

G230A03A-GAT



Đỗ chiếc xe mặt phẳng, định kỳ kiểm tra mức dầu trong bình dầu trợ lực tay lái. Dầu nên được giữ ở vạch MAX và MIN ở trên cạnh bình ở nhiệt độ bình thường.

Trước khi thêm dầu tay lái trợ lực, làm sạch kỹ khu vực xung quanh nắp bình để ngăn ngừa nhiễm bẩn chất lỏng tay lái trợ lực.

Nếu mức dầu thấp, hãy châm thêm dầu đến vạch MAX.

CHÚ Ý:

Tiếng ồn mài từ các máy bơm trợ lực lái có thể nghe được ngay lập tức sau khi khởi động động cơ trong điều kiện cực lạnh (dưới - 20°C). Nếu tiếng ồn dừng trong quá trình làm ấm lên, không có chức năng bất thường trong hệ thống. Đó là do một đặc điểm của dầu tay lái trợ lực trong điều kiện cực lạnh.

Dầu được khuyến dùng

Sử dụng dầu loại PSF-3



CẦN THẬN:

- Để tránh hư hỏng cho bơm trợ lực lái, không vận hành xe trong thời gian dài với mức dầu trợ lực thấp.
- Không bao giờ khởi động động cơ khi bình dầu rỗng.
- Khi thêm chất lỏng, hãy cẩn thận rằng bụi bẩn không lọt vào bình.
- Quá ít chất lỏng có thể làm tăng nỗ lực lái và/hoặc tiếng ồn từ hệ thống lái trợ lực.
- Việc sử dụng chất lỏng không được chỉ định có thể làm giảm hiệu quả của hệ thống lái trợ lực và gây hư hỏng.

G240A01A-AAT

ỐNG TRỢ LỰC TAY LÁI

Bạn nên thường xuyên kiểm tra các mối nối ống tay lái trợ lực để xem có rò rỉ chất lỏng không. Nên thay thế các ống tay lái trợ lực nếu có vết nứt bề mặt nghiêm trọng, mài mòn hoặc các điểm mòn. Việc ống xuống cấp có thể gây ra hỏng hóc sớm.

BỘ LỌC NHIÊN LIỆU

G350B01HR-GAT

XẢ KHÍ HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU



Hệ thống nhiên liệu nên được xả khí để loại bỏ không khí như mô tả trong hình minh họa nếu nguồn nhiên liệu bị cạn trong quá trình đi, khi thay bộ lọc nhiên liệu, hoặc nếu không sử dụng xe trong một thời gian dài.

1. Nới lỏng nút khí ở phần trên của bộ lọc nhiên liệu.

CHÚ Ý:

Bộ lọc nhiên liệu nằm ở khung dưới bên phía tài xế.



CHP042047

2. Bơm bơm tay đến khi không còn bong bóng trong nhiên liệu ra khỏi nút khí. Khi làm điều này, đặt một miếng vải quanh nút khí để ngăn chặn nhiên liệu thoát ra từ việc phun lung tung.

3. Siết chặt nút khí khi không còn bong bóng trong nhiên liệu.

4. Tiếp tục bơm cho đến khi bơm tay trở nên cứng.

5. Cuối cùng, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng không có rò rỉ nhiên liệu.

Nếu nghi ngờ, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến một đại lý ủy quyền của Hyundai.



CẢNH BÁO:

- Không hút thuốc hoặc để bất cứ ngọn lửa nào ở gần xe trong khi xả khí hệ thống nhiên liệu.
- Hãy chắc chắn làm sạch cẩn thận nhiên liệu bị đổ lên các bộ phận lân cận tràn ra khỏi nút khí, bởi vì nhiên liệu tích lũy có thể bắt lửa và gây cháy.

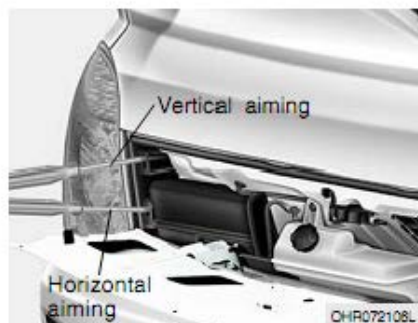
ĐIỀU CHỈNH ĐÈN PHA

G290A01FC-GAT

Trước khi thực hiện điều chỉnh đèn pha, cần thực hiện các công việc sau đây:

1. Tất cả các lốp phải được bơm đủ áp suất quy định.
2. Đặt xe đổ trên một mặt nền bằng phẳng và ấn ba đòn sóc trước và sau xuống nhiều lần. Hãy để xe cách tường kiểm tra 3.000 mm.
3. Xe không được chở thêm tải (ngoại trừ nhiên liệu, các loại nước làm mát, dầu trên xe đúng mức quy định, lốp dự phòng, kích, và dụng cụ).
4. Lau sạch đèn pha và bật đèn (chiếu gần).
5. Mở nắp ca pô.
6. Vẽ hai đường thẳng đứng ở giữa hai tâm của hai đèn và đường nằm ngang thông qua tâm của hai đèn trên tường kiểm tra.

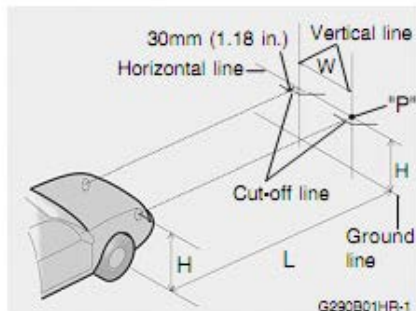
Sau đó vẽ một đường nằm ngang, bên dưới và song song với đường nằm ngang đi qua hai tâm và cách nó một khoảng 30mm



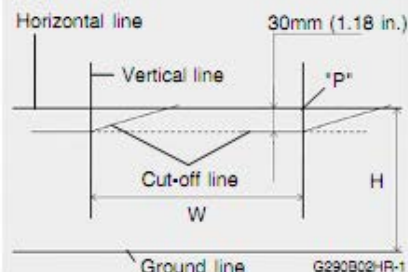
7. Điều chỉnh vệt sáng nằm ngang của đèn chiếu gần đến vạch nằm ngang bằng tuốc nơ vít đầu hoa thị - CHÙM SÁNG ĐÚNG
8. Điều chỉnh vệt sáng nằm ngang của đèn chiếu gần đến vạch thẳng đứng bằng tuốc nơ vít đầu hoa thị - CHÙM SÁNG NGANG

G290B01HR-GAT

Điều chỉnh sau khi thay thế cụm đèn pha



Front view



Nếu xe của bạn phải sửa chữa phần vỏ ở phía trước và phải thay thế cả cụm đèn pha. Bạn phải kiểm tra lại pha đèn trên màn kiểm tra theo hình minh họa. Bật đèn (chiếu gần)

1. Điều chỉnh đèn sao cho trục chính của đèn song song với đường tâm của xe và thẳng hàng với điểm P như hình minh họa.
2. Các đường nét đứt trong hình minh họa thể hiện tâm của đèn pha.

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT:

"H"

Khoảng cách từ đường tâm của đèn pha đến mặt đất:

Chiều gần: 815 mm

Pha: 820 mm

"VV"

Khoảng cách tâm giữa hai đèn: 1.330 mm

"L"

Khoảng cách từ đèn pha đến bức tường dùng để kiểm tra: 3.000 mm

THAY BÓNG ĐÈN

G260A03A-AAT

Trước khi thay bóng đèn, phải nhớ tắt công tắc của bóng đèn được thay.

Các trang sau đây sẽ chỉ ra cách tiếp cận đến các bóng cần được thay. Cần chú ý là, bộ phận thay phải có cùng công suất với bóng đã bị cháy.

Xem trang 6-42 để biết công suất bóng đèn.



CÂN THẬN:

- Giữ cho đèn không tiếp xúc với các sản phẩm dầu mỡ như xăng, dầu ...
- Sau khi đi trong trời mưa hay rửa xe, các đèn trước và đèn đuôi có thể xuất hiện sương mù. Điều này là do khác biệt về nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài đèn và không phải là đèn bị lỗi. Nếu nước rò vào mạch bóng đèn, bạn hãy đem xe đến đại lý của Hyundai để kiểm tra.

G270A01HR-GAT

Bóng đèn pha

1. Để cho các bóng đèn nguội, đeo kính bảo hộ.
2. Luôn cầm lấy bóng đèn ở phần nhựa, không được cầm ở phần kính.



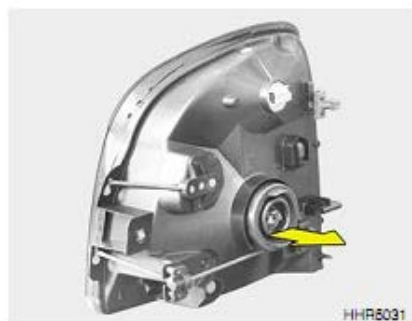
3. Mở cửa và tháo một ốc vít giữ cụm đèn pha bằng tuốc nơ vít vuông.



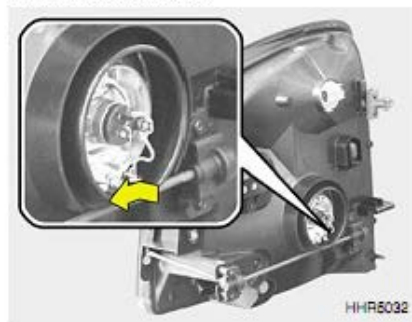
4. Mở nắp ca pô và tháo bu lông giữ cụm đèn pha bằng cờ lê.



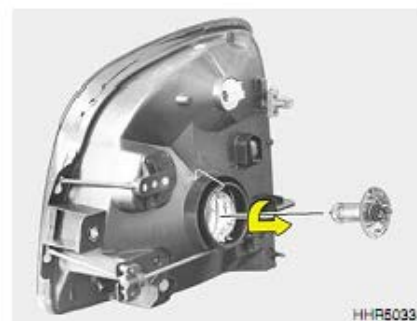
5. Ngắt dây nguồn ra khỏi đế bóng đèn ở phía sau đèn pha.



6. Tháo nắp chắn bụi.



7. Ấn lò xo bóng đèn để tháo bóng đèn pha.



8. Tháo nắp bảo vệ ra khỏi bóng thay thế và lắp bóng đèn mới bằng cách gắn đế nhựa vào lỗ đèn pha. Lắp lại lò xo bóng đèn và lắp nắp chắn bụi. Nối lại dây điện.

9. Sử dụng nắp bảo vệ và hộp carton của bóng vừa thay để đựng bóng đã bị cháy.

10. Kiểm tra chùm sáng đèn pha xem có đúng không.

CHÚ Ý:

Chúng tôi khuyến cáo rằng hướng đèn pha cần được điều chỉnh sau tai nạn hoặc sau khi lắp ráp lại cụm đèn pha tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



G270A030



CẢNH BÁO:

Đèn halogen có chứa khí ga dưới áp suất, nếu bị vỡ, nó có thể làm một số mảnh thủy tinh vụn bay đi. Do vậy, bạn luôn phải đeo kính bảo hộ khi thay bóng đèn. Hãy bảo vệ bóng đèn khỏi bị các mài mòn, cào xước hoặc chất lỏng khi sáng. Chỉ khi lắp đặt xong bóng đèn bạn mới được bật công tắc. Thay thế đèn nếu nó xước hay hư hại. Không để cho trẻ em cầm bóng đèn, bóng đèn bị cháy phải được vứt bỏ đúng chỗ.

G270B01HR-GAT

Đèn xi nhan trước/Đèn vị trí



G270A02HR

1. Mở cửa và tháo vít giữ cụm đèn pha bằng tuốc nơ vít vuông.

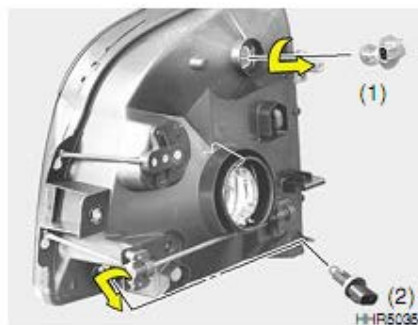


OH1072029

2. Mở nắp ca pô và tháo bu lông giữ cụm đèn pha bằng cờ lê.



3. Ngắt dây nguồn ra khỏi bóng đèn.

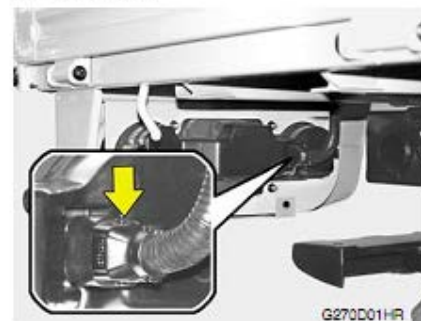


4. Để thay đèn xi nhan trước (1) hoặc đèn vị trí (2), lấy nó ra khỏi bộ phận giữ bóng bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

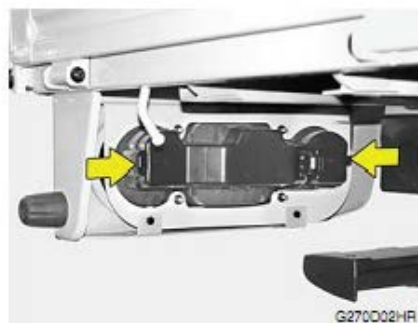
5. Lắp bóng đèn mới vào.

G270D01HR-GAT

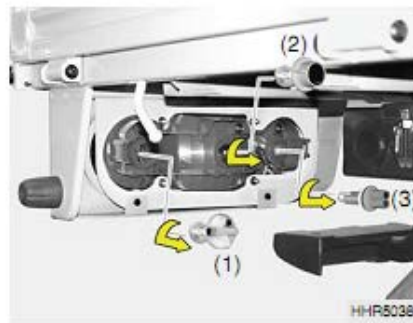
Cụm đèn hậu



1. Ngắt dây nguồn ra khỏi bóng đèn.



2. Tháo nắp bằng cách nhấn vào hai bên nắp.



3. Để thay cụm đèn hậu (đèn phanh/đèn hậu, đèn xi nhan hoặc đèn lùi), lấy nó ra khỏi bộ phận giữ bóng bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

(1) Đèn xi nhan

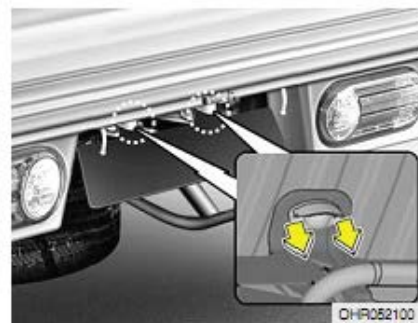
(2) Đèn phanh/đèn hậu

(3) Đèn lùi

4. Lắp bóng đèn mới.

G270I01HR-GAT

Đèn soi biển số



1. Tháo vít giữ của đèn soi biển số bằng tuốc nơ vít.



2. Lấy bóng đèn ra khỏi bộ phận giữ bóng bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và ngắt dây nguồn.

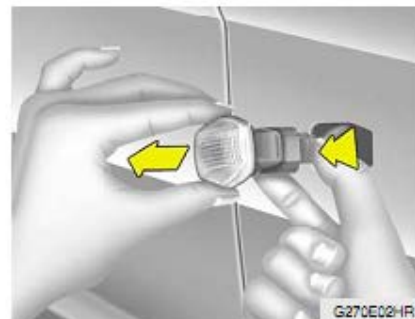
3. Lắp bóng đèn mới.

G270E01A-GAT

Đèn xi nhan tại xe (nếu có)



1. Đẩy nắp về phía trước xe và tháo ra.



2. Ngắt dây nguồn.

G270F02HR-GAT

Đèn sương mù phía sau (Nếu có)



3. Thay bằng bóng đèn mới.



1. Tháo nắp bằng cách nhấn vào hai bên nắp.



2. Lấy bóng đèn ra khỏi bộ phận giữ bóng bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

3. Thay bằng bóng đèn mới. (21 W)

G270G01HR-GAT

Đèn đọc sách

(Nếu có, với hộp kính)



1. Tháo nắp đậy bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.



2. Thay bằng bóng đèn mới.

G270H01HR-GAT

Đèn trong xe

(Nếu có, không có hộp kính)



1. Tháo nắp đậy bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.



2. Thay bằng bóng đèn mới.

CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN

G280A03HR-GAT



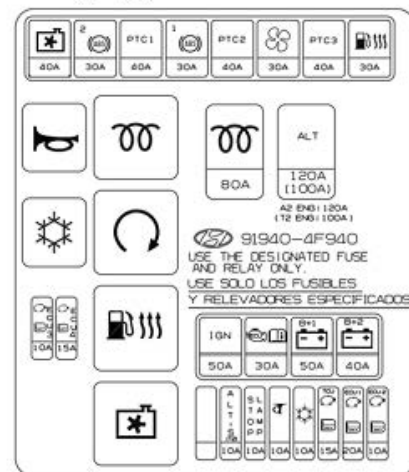
QH072108L

Stt	Tên chi tiết	Công suất	Loại ổ cắm	Stt	Tên chi tiết	Công suất	Loại ổ cắm	
1	Đèn sương mù phía trước (Nếu có)	27	PG13	7	Đèn bên trong (Nếu có, không có hộp kính)	10	S8.5/8.5	
2	Đèn vị trí phía trước	5	W2.1 x 9.5 D					
3	Đèn đầu (Pha/Chiếu gần)	60/55	P43t-38	8	Cụm đèn hậu	Đèn xi nhan	21	15s BA
4	Đèn xi nhan trước	21	15s BA	9		Đèn dừng/hậu	21/5	BAY 15d
5	Đèn nháy cạnh (Nếu có)	5	W2.1 x 9.5 D	10		Đèn lùi	16	W2.1 x 9.5 D
6	Đèn đọc sách	10	W2.1 x 9.5 D	11	Đèn soi biển số	5	W2.1 x 9.5 D	

MÔ TẢ BẢNG CẦU CHỈ

G200C01HR-GAT

Khoang động cơ



OHR072102L

CHÚ Ý:

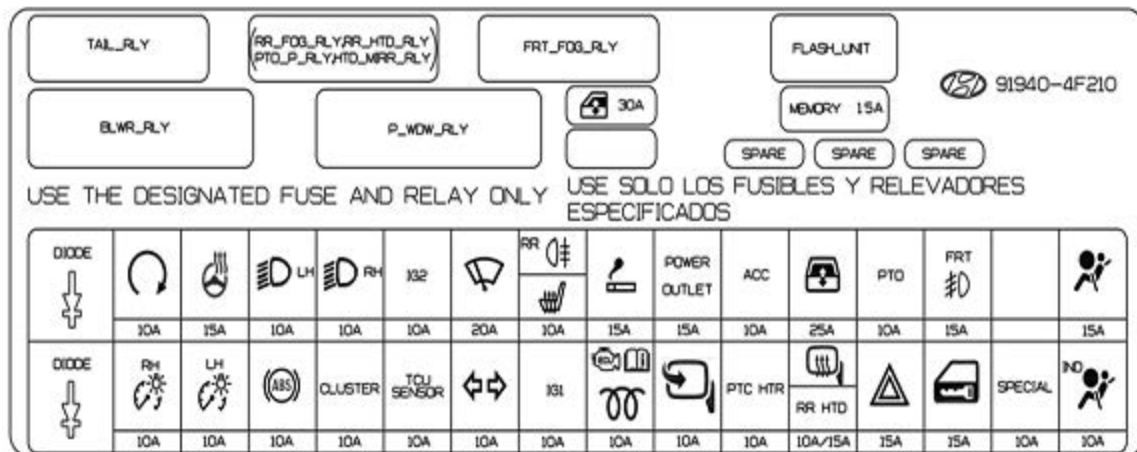
Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Chỉ chính xác tại thời điểm in.

Khi bạn kiểm tra hộp cầu chì trên xe của bạn, hãy xem nhãn hộp cầu chì.

BIỂU TƯỢNG	CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN	MẠCH ĐƯỢC BẢO VỆ
	80A	D4CB/D4BB & Euro 2: Hộp nối E/R (tỷ 3.), D4BB & Euro 1: Hộp đèn
ALT	120A(D4CB) 100A(D4BB)	Máy phát (B +), Cầu chì & Hộp nối E/R (Cầu chì - F7, F12, F14)
IGN	50A	E/R Hộp nối (tỷ 4), Công tắc đánh lửa
	30A	Rơ le điều khiển động cơ
B+	50A	E/R Hộp nối (Cầu chì - F16, F17, F18, F19), Cầu chì & Hộp nối E/R (Cầu chì - F29, F30, F31, Đầu nối nguồn F3)
B-	40A	Cầu chì & Hộp nối E/R (Cầu chì - F1, F16, Rơ le đèn hậu)
	40A	E/R Hộp nối (tỷ 6)
PTC1	40A	-
	30A	-
PTC2	40A	-
	30A	Cầu chì & Hộp nối E/R (Rơ le quạt gió)
PTC3	40A	-
	30A	E/R Hộp nối (tỷ 5)
ALT-S (T2)	10A	Máy phát điện
STOP LAMP	10A	Công tắc đèn dừng, Rơ le báo dừng
	10A	E/R Hộp nối (RLY. 1)
	10A	E/R Hộp nối (RLY. 2)
TCU	15A	-
ECM	20A	D4CB: ECM
ECM	10A	D4CB: ECM, Mô-đun Immobilizer
ECM	10A	D4CB: (RLY.2, RLY.6) E/R Hộp nối, Inlet Metering Van, Công tắc đèn dừng
ECM	15A	D4CB: VGT Máy phát điện, E/R Hộp nối (RLY. 3)

G200E01HR-GAT

Bảng cầu chì bên trong



BIỂU TƯỢNG	CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN	MẠCH ĐƯỢC BẢO VỆ
	30A	Rơ le cửa kính điện
	15A	Đèn phòng, Công tắc Cảnh báo cửa ra vào, Âm thanh, ETACM, Bảng táp lô, Đầu nối liên kết dữ liệu, Đèn phòng (Cabin đối)
	10A	Module điều khiển đèn (D4BB), E/R Hộp nối (RLY. 4)
	15A	-
	10A	Đèn pha LH, Bảng táp lô
	10A	Đèn pha RH
	10A	Công tắc điều khiển bộ sưởi, ETACM, Công tắc cân bằng Đèn pha, Rơ le quạt gió, Rơ le đèn sương mù trước, E/R Hộp nối (RLY. 5), Bộ điều
	20A	Motor cân gạt nước, Công tắc đa chức năng (INT)
	10A	Rơ le đèn sương mù sau
	15A	Cái chêm thuốc
	15A	
	10A	Âm thanh, ETACM
	25A	-
	10A	-
	15A	Rơ le đèn sương mù trước
	15A	Bảng táp lô, Công tắc cửa kính điện phía lái xe, Công tắc khử sương sau, Công tắc cân bằng đèn pha, Công tắc điều khiển bộ sưởi
	10A	Đèn vị trí RH, Cụm đèn hậu RH, Đèn soi biển số (Tiêu chuẩn), Công tắc cảnh báo nguy hiểm, Âm thanh, Công tắc khử sương sau, Công tắc điều khiển bộ sưởi, Bảng táp lô, Công tắc cân bằng đèn pha, Công tắc cửa kính điện phía lái xe
	10A	Đèn vị trí LH, Cụm đèn hậu LH, Đèn soi biển số (Kép)

	10A	-
CLUSTER	10A	Bảng tập lô, Điện trở kích từ
TCU SENSOR	10A	ECM (D4BH/D4CB), Cảm biến luồng khí (D4CB)
	10A	Công tắc cảnh báo nguy hiểm (T/SIG), Công tắc đèn lùi
IG1	10A	ETACM
	10A	Cuộn dây ngắt Nhiên liệu, Module điều khiển đèn (D4BB), Cảm biến cảnh báo lọc nhiên liệu, Van điện từ EGR (D4BB), RLY. 3 (D4BB)
	10A	Van điện từ EGR, Cảm biến luồng khí, Cảm biến cảnh báo lọc nhiên liệu (D4CB), Công tắc số N (D4BH)
PTC HTR	10A	Công tắc điều khiển bộ sưởi
	10A/15A	Công tắc khử sương sau (D4BB)
	15A	Công tắc cảnh báo nguy hiểm
	15A	Thiết bị truyền động khóa cửa phía lái xe
SPECIAL	10A	Cảm biến tốc độ xe, E/R Hộp nối (Rơ le quạt dàn ngưng)
	10A	Công tắc khử sương sau

**HỆ THỐNG
KIỂM SOÁT KHÍ THẢI**

Hệ thống kiểm soát khí thải	7-2
Hệ thống EGR	7-3
Bộ chuyển đổi xúc tác	7-3

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

H010A01HR-GAT

(Nếu có)

Xe Hyundai được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để đáp ứng các yêu cầu của luật pháp về hạn chế lượng khí thải độc hại ra môi trường.

Để đảm bảo các hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động đúng, chúng tôi khuyên bạn hãy đưa xe của mình đến các đại lý của Hyundai để kiểm tra và bảo dưỡng theo lịch trong chương này.

Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là hệ thống đạt hiệu quả cao nhất, trong khi nó kiểm soát lượng chất độc hại có trong khí thải mà vẫn duy trì tính năng hoạt động tốt của động cơ.

Sửa đổi xe

Không nên sửa đổi chiếc xe này. Việc sửa đổi chiếc xe của bạn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, an toàn và độ bền của nó và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của chính phủ.

Ngoài ra, hư hỏng hoặc các vấn đề hiệu suất do bất kỳ sự sửa đổi có thể không được bảo hành.

- Nếu bạn sử dụng các thiết bị điện tử trái phép, nó có thể khiến xe hoạt động bất thường, hỏng dây điện, cạn hoặc cháy ắc quy. Vì sự an toàn của bạn, không sử dụng các thiết bị điện tử trái phép.

BỘ CHUYỂN ĐỔI XÚC TÁC

H020D03HR-GAT

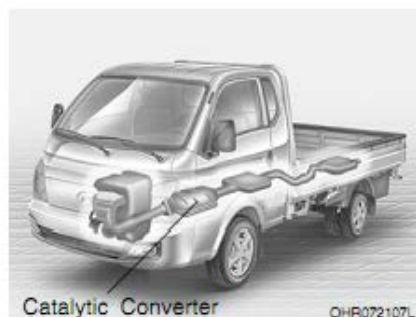
(Nếu có)



CẢNH BÁO:

Hệ thống thải và hệ thống xúc tác rất nóng khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi tắt động cơ. Hãy tránh xa hệ thống thải và xúc tác, có thể bạn bị bỏng.

Ngoài ra, không tháo bộ tiêu nhiệt trên hệ thống thải, không đóng kín phía dưới chiếc xe hoặc không mạ xe để kiểm soát mài mòn. Nó có thể có nguy cơ cháy trong một số điều kiện nhất định.



Xe Hyundai được trang bị bộ chuyển đổi xúc tác loại oxy hóa nhằm giảm thiểu khí cacbon monoxit, hydrocarbon và hạt có trong khí thải.



CẢNH BÁO:

- Chỉ sử dụng dầu diesel.
- Giữ cho động cơ luôn ở điều kiện hoạt động tốt nhất. Nhiệt độ bộ chuyển đổi xúc tác có thể tăng rất cao là do sự hoạt động không đúng của hệ thống điện, hệ thống khởi động, hoặc hệ thống phun nhiên liệu điện tử.
- Nếu xe của bạn bị chết máy, kích nổ, gõ xu páp, khó khởi động, hãy đưa xe của bạn đến đại lý của Hyundai để kiểm tra càng sớm càng tốt.
- Không nên chạy xe với mức nhiên liệu rất thấp. Hết nhiên liệu có thể dẫn đến động cơ đánh lửa không đúng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến bộ chuyển đổi xúc tác.
- Không nên để động cơ chạy không tải quá 10 phút.
- Xe không được khởi động bằng cách đẩy hay kéo. Điều này có thể làm cho bộ chuyển đổi xúc tác bị quá nhiệt và gây nguy cơ hỏa hoạn.

- Không được chạm vào bộ chuyển đổi xúc tác hay bất cứ chi tiết nào của hệ thống thải trong khi bộ chuyển đổi xúc tác đang nóng. Tắt máy và đợi ít nhất 1 tiếng trước khi chạm vào bộ chuyển đổi xúc tác hay bất cứ chi tiết nào của hệ thống thải.
- Hãy nhớ rằng các đại lý của Hyundai là nơi hỗ trợ bạn tốt nhất.
- Không được đỗ xe của bạn lên các vật liệu dễ cháy như rom ra, giấy, lá cây, giẻ. Các vật liệu này có thể chạm vào bộ chuyển đổi xúc tác và gây hỏa hoạn.

Bộ lọc hạt diesel (Nếu có)

Các hệ Bộ lọc hạt diesel (DPF) giúp loại bỏ muội phát ra từ xe.

Không giống bộ lọc không khí dùng một lần, hệ thống DPF tự động đốt cháy (oxy hóa) và loại bỏ muội tích lũy theo điều kiện lái xe. Nói cách khác, việc đốt cháy hoạt động của hệ thống điều khiển động cơ và nhiệt độ khí thải cao gây ra bởi điều kiện lái thông thường/cao đốt cháy và loại bỏ muội tích tụ.

Tuy nhiên, nếu chiếc xe tiếp tục được lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội tích tụ có thể không được tự động loại bỏ vì nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, lượng muội nằm ngoài giới hạn phát hiện, quá trình oxy hóa muội của hệ thống điều khiển động cơ có thể không xảy ra và đèn báo sự cố có thể nhấp nháy.

Khi đèn báo sự cố nhấp nháy, nó có thể dừng nhấp nháy bằng cách lái xe nhanh hơn 60 km/h hoặc cao hơn số hai với tốc độ động cơ 1500 ~ 2000 vòng/phút trong một thời gian nhất định (khoảng 25 phút).

Nếu đèn báo sự cố tiếp tục nhấp nháy bất chấp đã thực hiện bước trên, chúng tôi khuyến cáo hệ thống DPF nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của Hyundai.

Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn báo sự cố nhấp nháy trong một thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và lượng tiêu thụ nhiên liệu có thể tăng lên.



CẢN THẬN: Nhiên liệu

(nếu có DPF)

Nên sử dụng nhiên liệu diesel dùng cho ô tô được quy định đối với xe diesel được trang bị hệ thống DPF.

Nếu bạn sử dụng nhiên liệu diesel có chứa nhiều lưu huỳnh (lưu huỳnh hơn 50 ppm) và các chất phụ gia không phù hợp, nó có thể làm hỏng hệ thống DPF và có thể thải ra khói trắng.

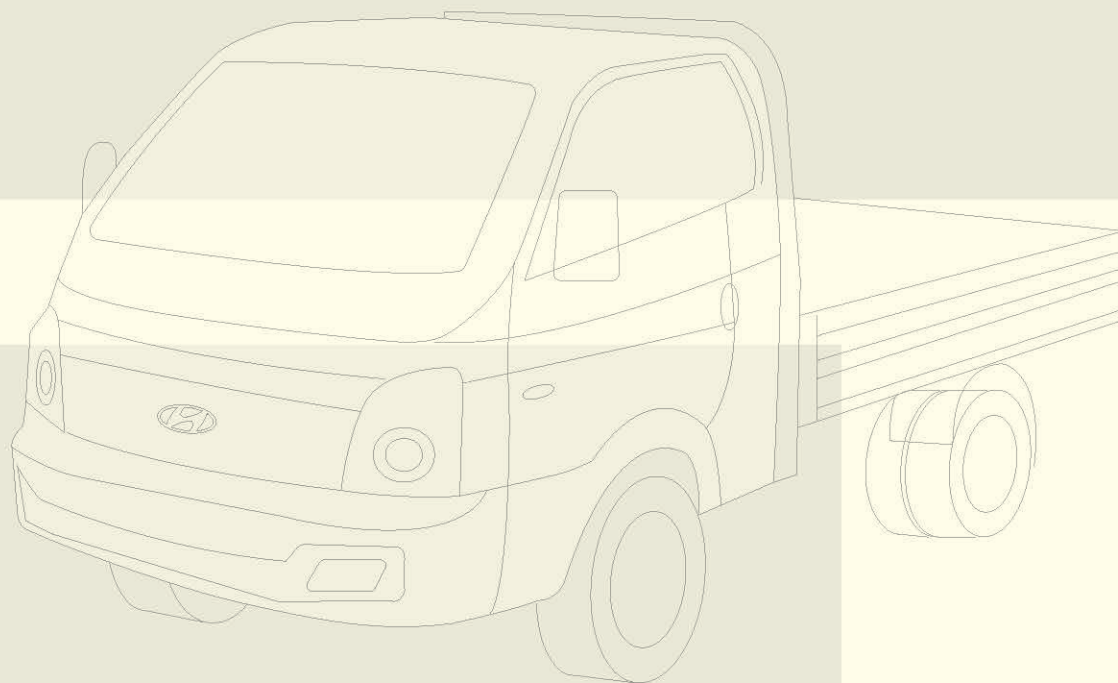
HỆ THỐNG EGR

H020C01HR-GAT

(Nếu có)

Hệ thống này giúp kiểm soát lượng khí thải oxit nitơ bằng cách tái sử dụng một phần khí thải vào động cơ, do vậy làm giảm nhiệt độ buồng đốt.

Hệ thống EGR giúp giảm khí thải Nox (Oxit Nitơ).



**THÔNG TIN
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG**

Số khung (số VIN)	8-2
Số máy	8-2
Tuyên bố hợp chuẩn	8-3
Áp suất lốp	8-3
Lốp tuyết	8-4
Xích lốp	8-4
Đào lốp	8-5
Cân bằng lốp	8-5
Khả năng kéo của lốp	8-5
Khi nào cần thay lốp	8-6
Lốp dự phòng và các dụng cụ	8-10
Lốp tỷ lệ co thấp	8-11

SỐ KHUNG (SỐ VIN)

I010A01HR-GAT



Số khung được sử dụng để đăng ký xe và tất cả các vấn đề pháp luật liên quan đến quyền làm chủ xe.

Số khung có thể được tìm thấy trên tấm số khung gắn trên cột cửa lái xe.

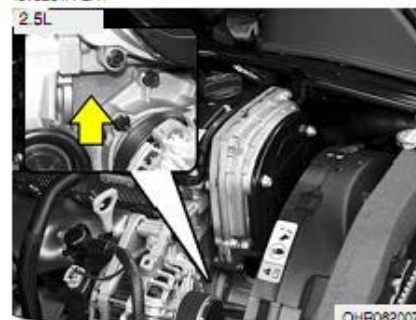


Số khung được đóng như trong hình minh họa. Vui lòng sử dụng số này khi đặt phụ tùng thay thế.

SỐ MÁY

I010B01A-GAT

2.5L



2.6L



Số máy được đóng trên khối động cơ như trong hình vẽ.

TUYÊN BỐ HỢP CHUẨN

Ví dụ

CE CE 0678

CE0678

Các chi tiết tần số vô tuyến điện của chiếc xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/EC.

Xem thêm thông tin bao gồm tuyên bố hợp chuẩn của nhà sản xuất có tại trang web HYUNDAI:

<http://service.hyundai-motor.com>

Lốp xe

I020A01 A-AAT

THÔNG TIN VỀ LỐP XE

Các loại lốp lắp trên xe Hyundai mới của bạn được lựa chọn để mang lại khả năng hoạt động tốt nhất trong điều kiện bình thường.

I030A01 HR-GAT

ÁP SUẤT LỐP



CHR062002

Nhãn lốp được dán trên cột giữa tấm ốp ngoài phía lái xe cung cấp thông tin về áp suất lốp dùng cho xe của bạn.

CỖ LỐP TRƯỚC		ÁP SUẤT LỐP	
		SAU	
195/70R15C-8PR		290 kPa (42 psi)	
145R13C-8PR	Low Deck (STD)	-	340k Pa (50PSI)
	Low Deck (DBL)	-	440k Pa (64PSI)
195/70R15C-8PR	High Deck	-	440k Pa (64PSI)

Áp suất được chọn cho lốp để đảm bảo cho lốp thoải mái sự thoải mái khi xe chạy, độ bền của lốp và sự ổn định của xe trong các điều kiện hoạt động bình thường. Áp suất lốp phải được kiểm tra ít nhất một lần trong một tháng. Áp suất lốp phải được duy trì đúng theo tiêu chuẩn vì các lý do sau đây:

- Nếu áp suất thấp hơn theo tiêu chuẩn thì làm cho các ta lốp lốp mòn không đều và khả năng tải kém.
- Nếu áp suất cao hơn theo tiêu chuẩn sẽ làm tăng khả năng bị nổ khi có va chạm và làm cho các ta lốp lốp mòn không đều.



CẦN THẬN:

Luôn phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Chỉ kiểm tra áp suất lốp khi các lốp đã nguội. Điều đó có nghĩa là các lốp xe chỉ được kiểm tra khi xe của bạn đã đỗ được ít nhất 3 tiếng và sau đó nếu cần phải chạy đến nơi để kiểm tra thì cũng không được chạy quá 1.6 km.
- Mỗi lần kiểm tra áp suất lốp trên các bánh xe bạn cũng đồng thời phải kiểm tra áp suất lốp dự phòng.

I040A02S-GAT

LỐP TUYẾT

Nếu bạn trang bị lốp tuyết cho xe của bạn, chúng phải có cùng kích thước và có khả năng chịu tải giống như lốp xe ban đầu. Lốp tuyết nên được lắp ráp trên cả bốn bánh xe; nếu không, có thể dẫn đến xử lý kém.

Lốp tuyết nên được bơm áp suất không khí nhiều hơn 28 kPa (4 psi) so với áp suất khuyến cáo cho các lốp xe tiêu chuẩn trên nhãn lốp trên cạnh cửa của lái xe, hoặc lên đến áp suất tối đa trên thành lốp, tùy cái nào nhỏ hơn.

Không lái xe nhanh quá 120 km/h khi xe được trang bị lốp tuyết.

I050A01HR-GAT

XÍCH LỖP

Xích lốp, nếu cần thiết phải được lắp ráp trên các bánh xe phía sau. Hãy chắc chắn rằng xích lốp được lắp ráp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Để giảm thiểu mòn lốp và xích, không được tiếp tục sử dụng xích lốp khi chúng không còn cần thiết.



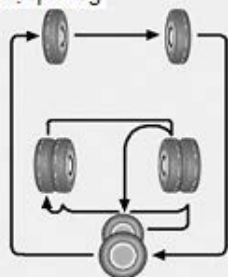
CẢNH BÁO:

- o Khi lái xe trên những con đường phủ đầy tuyết hoặc băng, hãy lái xe dưới vận tốc 30 km/h.
- o Sử dụng xích loại SAE "S" hoặc dây & nhựa.
- o Nếu bạn có tiếng ồn gây ra bởi xích tiếp xúc với thân xe, hãy siết lại để tránh tiếp xúc với thân xe.
- o Để ngăn chặn hư hỏng cho thân xe, hãy siết lại xích sau khi chạy được 0,5 ~ 1 km.

I060A01 HP -GAT

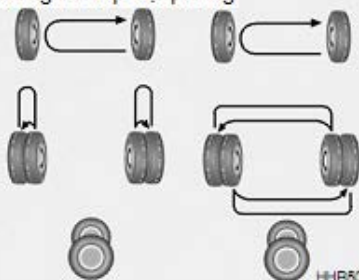
ĐÀO LỚP

Có lốp dự phòng



HHR5019

Không có lốp dự phòng



HHR5020

Các lốp phải được đảo cho mỗi 5.000km. Nếu bạn phát hiện thấy các lốp mòn không đều giữa các lần đảo, bạn hãy đưa xe của mình đến các đại lý của Hyundai để kiểm tra. Sau mỗi lần đảo bạn hãy kiểm tra lại áp suất lốp và đảo bảo các đai ốc lốp được siết đủ lực.



CẢNH BÁO:

Không được sử dụng lẫn lốp bố chéo và bố dọc trong bất cứ trường hợp nào. Nó có thể gây nguy hiểm trong khi sử dụng.

I070A01 A-AAT

CÂN BẰNG LỚP

Lốp không cân bằng sẽ ảnh hưởng đến quá trình xe chạy và gây mòn không đều. Các lốp trên xe Hyundai đã được cân bằng trước khi giao xe cho bạn, tuy nhiên bạn có thể phải cân bằng lại lốp sau 1 năm sử dụng.

Bất cứ khi nào lốp xe được tháo ra để sửa chữa nó phải được cân bằng lại trước khi lắp trên xe.

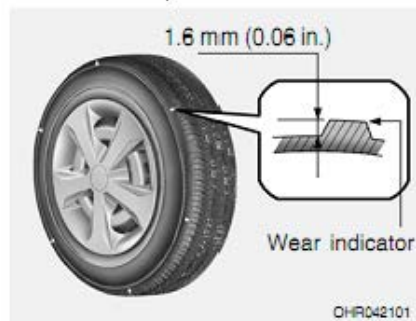
I080A01 A-AAT

KHẢ NĂNG KÉO CỦA LỚP

Khả năng kéo của lốp sẽ giảm trong trường hợp lốp bị mòn, áp suất lốp không đúng hoặc mặt đường trơn. Lốp phải được thay mới khi chỉ thị mòn trên lốp xuất hiện. Để giảm khả năng bị mất lái, bạn hãy giảm tốc độ khi có mưa, tuyết hoặc băng trên đường.

I090A01S-GAT

KHI NÀO THÌ BẠN PHẢI THAY Lốp



Lốp chính hãng lắp trên xe có các chỉ thị mòn. Chỉ thị mòn trên lốp xuất hiện khi độ dày của bố lốp chỉ còn 1.6 mm. Khi chỉ thị mòn xuất hiện ở bất cứ rãnh nào trên bố lốp, bạn phải thay lốp mới. Luôn thay lốp cùng loại với loại lốp gốc được sử dụng trên xe. Nếu bạn thay vành bánh, vành bánh mới phải có chiều rộng và khoảng bù phải đáp ứng đúng theo các tiêu chuẩn của Hyundai.



CẢN THẬN:

Khi thay lốp xe, hãy kiểm tra lại và siết chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km. Nếu vô lăng lắc hoặc xe rung khi lái, tức là lốp xe bị mất cân bằng. Cân chỉnh cân bằng lốp. Nếu vấn đề không được giải quyết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

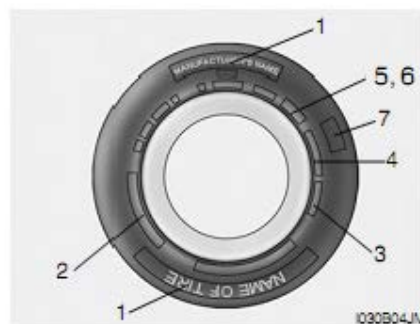


CẢNH BÁO:

- Bạn cố sử dụng lốp quá mòn sẽ rất nguy hiểm khi chạy xe. Lốp quá mòn có thể làm mất hiệu lực của phanh, mất khả năng lái và mất khả năng kéo. Khi thay lốp không được sử dụng lẫn lốp bố chéo và bố dọc trong bất cứ trường hợp nào. Nếu bạn dùng lốp bố chéo thay cho lốp bố dọc, bạn phải thay cho cả 4 bánh xe.
- Việc sử dụng loại lốp hay vành khác kích cỡ so với loại chính gốc được sử dụng trên xe có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và tính năng hoạt động của xe. Điều đó có thể gây tai nạn hay hư hại tài sản khi bạn chạy xe.

- Lốp xe bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi chúng không được sử dụng. Cho dù lốp còn chỉ thị mòn, nên thay lốp sau 6 năm sử dụng bình thường. Nhiệt gây ra không chỉ bởi khí hậu hay điều kiện tải nặng thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình lão hóa.

Việc không tuân thủ Cảnh báo này có thể dẫn đến hỏng lốp đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



Nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp và đồng thời cung cấp mã số lốp (TIN) của chúng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể được sử dụng để xác định lốp xe trong trường hợp bị thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu được in trên lốp.

2. Ký hiệu kích thước lốp

Thành lốp được đánh dấu bằng một ký hiệu kích thước lốp xe. Bạn sẽ cần thông tin này khi lựa chọn lốp xe thay thế cho xe của bạn. Thông tin dưới đây giải thích nghĩa của các chữ cái và con số trong ký hiệu kích thước lốp.

Ví dụ ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ là ví dụ; ký hiệu kích thước lốp của bạn có thể thay đổi tùy thuộc vào chiếc xe của bạn.)

195/70R 15C 95V

195 - Chiều rộng lốp bằng mm.

70 - Tỷ lệ co. Chiều cao của lốp so với chiều rộng của nó.

R - Mã chế tạo lốp (Radial).

15 - Đường kính viền bằng inch.

C - Lốp xe thương mại

95 - Chỉ số tải, một mã số gắn với tải trọng tối đa của lốp.

V - Ký hiệu tốc độ. Xem biểu đồ tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

• Ký hiệu kích thước vành xe

Vành xe cũng được đánh dấu bằng các thông tin quan trọng mà bạn cần nếu bạn đã từng phải thay vành. Thông tin dưới đây giải thích nghĩa của các chữ cái và con số trong ký hiệu kích thước vành xe.

Ví dụ ký hiệu kích thước xe:

5.5JX15

5.5 - Đường kính viền bằng inch.

J - Ký hiệu đường viền.

15 - Đường kính viền bằng inch.

• Xếp loại tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê nhiều loại tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Phân loại tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa theo thiết kế của lốp.

Ký hiệu phân loại tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h
T	190 km/h
H	210 km/h
V	240 km/h
Z	Khoảng 240 km/h

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số nhận dạng lốp)

Mọi lốp xe có tuổi thọ hơn 6 năm, dựa trên ngày sản xuất, (bao gồm lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), hiển thị mã DOT. Mã DOT là một dãy số trên lốp xe bao gồm các số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được ký hiệu bằng bốn chữ số cuối cùng (kỷ tự) của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX 0000

Phần đầu của DOT là mã số nhà máy, kích thước lốp xe và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng là tuần và năm sản xuất. Ví dụ như:

DOT XXXX XXXX 1615 có nghĩa là lốp xe được sản xuất vào tuần thứ 16 của năm 2015.



CẢNH BÁO:

- Lốp xe bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi chúng không được sử dụng.

Cho dù lốp còn chỉ thị mòn, nên thay lốp sau 6 năm sử dụng bình thường. Nhiệt gây ra không chỉ bởi khí hậu hay điều kiện tải nặng thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình lão hóa. Việc không tuân thủ Cảnh báo này có thể dẫn đến hỏng lốp đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

4. Cấu tạo và vật liệu lớp vỏ lốp

Số lượng lớp hoặc bố vải bọc cao su trong lốp. Nhà sản xuất lốp xe cũng phải nêu rõ vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, polyester, và những vật liệu khác. Chữ "R" có nghĩa là chế tạo bố xuyên tâm; chữ "D" có nghĩa là chế tạo bố chéo hoặc bố dọc; và chữ "B" có nghĩa là chế tạo bố dọc hình đai.

5. Áp suất cho phép tối đa

Con số này là áp suất không khí lớn nhất của lốp. Không được vượt quá áp suất lốp cho phép tối đa. Hãy tham khảo nhãn Thông tin lốp và tải để biết áp suất lốp khuyến cáo.

6. Tải trọng tối đa

Là tải trọng tối đa bằng kg và pound mà lốp xe có thể chở được. Khi thay lốp trên xe, luôn luôn sử dụng lốp có tải trọng giống lốp xe do nhà máy lắp ráp.

7. Phân loại chất lượng lốp xe thống nhất

Các loại chất lượng có thể được tìm thấy khi áp dụng trên thành lốp giữa gai lốp và chiều rộng phần tối đa.

Ví dụ:

TREADWEAR 200

TRACTION AA

TEMPERATURE A

• Gai lốp mòn

Gai lốp mòn là một đánh giá so sánh dựa trên tỷ lệ mòn của lốp khi được thử nghiệm trong điều kiện có kiểm soát trên đường thử nghiệm của chính phủ theo quy định. Ví dụ, một lốp được chấm điểm 150 sẽ mòn 1½ cũng như với quy định của chính phủ với lốp được chấm điểm 100.

Hiệu suất tương đối của lốp phụ thuộc vào các điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên, và có thể giảm đáng kể so với tiêu chuẩn do những thay đổi trong thói quen lái xe, bảo dưỡng và sự khác biệt về đặc điểm đường xá và khí hậu.

Các lốp này được đúc trên thành lốp xe chở khách. Các lốp xe có sẵn như các thiết bị tiêu chuẩn hoặc tùy chọn trên xe của bạn có thể thay đổi theo lốp.

• Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ kéo, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Những cấp độ này đại diện cho khả năng dừng của lốp xe trên đường ướt được đo trong điều kiện có kiểm soát trên các bề mặt nhựa đường và bê tông thử nghiệm của chính phủ được quy định. Một lốp xe đánh dấu C có thể có độ bám đường kém.



CẢNH BÁO:

Các loại lực kéo của lốp dựa trên các bài thử nghiệm lực kéo phanh thẳng về phía trước, và không bao gồm các đặc điểm tăng tốc, vào cua, hydroplaning, hoặc các lực kéo đỉnh.

• Nhiệt độ -A, B & C

Các cấp độ là A (cao nhất), B, và C, đại diện cho khả năng chống chịu của lốp đối với việc sinh nhiệt và khả năng tản nhiệt khi được thử nghiệm trong điều kiện có kiểm soát trên một vành xe thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong nhà theo quy định.

Nhiệt độ cao có thể khiến vật liệu lốp bị thoái hóa và làm giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể dẫn đến hư hỏng lốp đột ngột. Loại B và A đại diện cho các cấp hiệu suất cao hơn trên vành xe thử nghiệm trong phòng thí nghiệm so với mức tối thiểu theo quy định của pháp luật.



CẢNH BÁO: Nhiệt độ lốp

Cấp nhiệt độ cho lốp được quy định cho lốp xe được bơm căng đúng cách và không bị quá tải. Tốc độ quá cao, lốp non và/hoặc tải quá mức, có thể gây tích tụ nhiệt và có thể hư hỏng lốp đột ngột. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe và chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

I100A03HR-GAT

LỚP DỰ PHÒNG VÀ TÚI DỤNG CỤ



Xe Hyundai được bán kèm theo các dụng cụ sau đây:

- Vành và lốp dự phòng.
- Kích, đòn kích.
- Cờ lê cho các đai ốc bánh xe
- Cờ lê lốp dự phòng

LỚP TỶ LỆ CO THẤP (nếu có)

Lốp tỷ lệ co thấp, có tỷ lệ co dưới 50, được cung cấp để trong chiếc xe thể thao.

Bởi vì những chiếc lốp tỷ lệ co thấp được tối ưu hóa cho xử lý và phanh, nên nó có thể khó chịu hơn khi lái và có tiếng ồn lớn hơn so với lốp thông thường.



CÂN THẬN:

Bởi vì thành lốp của lốp tỷ lệ co thấp ngắn hơn so với lốp bình thường, nên vành xe và lốp của lốp tỷ lệ co thấp dễ bị hỏng hơn. Vì vậy, hãy làm theo các hướng dẫn dưới đây.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hay đường địa hình, hãy lái cẩn thận vì lốp và vành xe có thể bị hỏng. Và sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và vành xe.

- Khi đi qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga, hoặc đá vĩa, hãy lái xe từ từ để lốp xe và vành xe không bị hư hỏng.

- Nếu lốp bị va đập, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tình trạng lốp hoặc liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

- Để tránh làm hỏng lốp, hãy kiểm tra tình trạng và áp suất lốp mỗi 3.000km.



CÂN THẬN:

- Không dễ nhận ra hư hỏng lốp bằng mắt. Nhưng nếu có dấu hiệu hư hỏng lốp nhỏ, ngay cả khi bạn không thể nhìn thấy hư hỏng lốp bằng mắt, hãy kiểm tra hoặc thay thế lốp vì hư hỏng lốp xe có thể gây rò rỉ khí từ lốp.
- Nếu lốp bị hư hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, ổ gà, hố ga, hoặc đá vĩa, sẽ không được bảo hành.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin về trên thành lốp.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA XE

Kích thước	9-2
Lốp xe	9-3
Hệ thống nhiên liệu	9-3
Khả năng tải và vận tốc lốp xe	9-3
Động cơ	9-3
Biểu đồ bôi trơn	9-4

J010A01HR-GAT

KÍCH THƯỚC

HẠNG MỤC	Chiều dài cơ sở				Chiều dài cơ sở tối đa
	Sân thấp		Sân cao	Sân thấp	
	Cabin tiêu chuẩn	Cabin đôi	Cabin tiêu chuẩn	Cabin tiêu chuẩn	
Chiều dài tổng thể	4.850	4.810	4.850	4.850	5120
Chiều rộng tổng thể	1.740	←	←	←	1.740
Chiều cao tổng thể	1.970	←	←	←	←
Chiều dài cơ sở	2.430	←	←	←	2.640
Vết bánh xe	Trước	1.485	←	←	1.485
	Sau	1.320	←	1.420	1.320

J030A01HR-GAT

LỚP XE

Sàn thấp		Cỡ lốp	
		Sàn cao	
Tiêu chuẩn	Trước	195/70R15C-8PR	←
	Sau	145R13C-8PR	195/70R15C 8PR-
Dự phòng	Trước	Kích thước đầy đủ 1EA	-
	Sau	Kích thước đầy đủ 1EA	Kích thước đầy đủ 1EA

J060A01HR-GAT

HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU

Dung tích bình nhiên liệu	Lít	Imp.gal
	65	14.3

KHẢ NĂNG TẢI VÀ VẬN TỐC LỚP XE

HẠNG MỤC	Cỡ lốp	Kích thước vành xe	Công suất tải		Vận tốc	
			LI *1	kg	SS *2	Km/h
Kích thước lốp tối đa	195/70R15C-8PR (Sàn thấp)	5.5JX15	104	900	R	170
	145R13C-8PR (Sàn thấp)	4.0JX13	86	530	R	170
	195/70R15C-8PR (Sàn cao)	6.0JX15	104	900	R	170

*1 LI: CHỈ SỐ TẢI

*2 SS: KÝ HIỆU TỐC ĐỘ

ĐỘNG CƠ

J030A02HR-GAT

HẠNG MỤC	ĐỘNG CƠ DIESEL	
	Động cơ 2.5L	Động cơ 2.6L
Loại động cơ	D4CB	D4BB
Đường kính xi lanh × Hành trình (mm)	91 × 96	91,1X100
Tổng dung tích xy lanh (cc)	2.497	2.607
Tỷ số nén	16,4	22
Thứ tự đánh lửa	1-3-4-2	1-3-4-2

BIỂU ĐỒ BÔI TRƠN

J080A04HR-GAT

Hạng mục		Khuyến cáo			Số lượng (lít)
DẦU ĐỘNG CƠ (DIESEL)	Động cơ 2.5L	DPF	ACEA C3	-15°C TRÊN: SAE 15W-40 -20°C TRÊN: SAE 10W-30/40 -25°C TRÊN: SAE 5W-30/40 30°C DƯỚI: SAE 0W-30/40	Dầu động cơ: 7.4 tại máng dầu: 6.6 tại Bộ lọc dầu: 0.8
		Không DPF	ACEA B4		
	Động cơ 2.6L	API CF-4 ở trên, ACEA B2 hay B3			Dầu động cơ: 5.7 tại máng dầu: 5.4 tại Bộ lọc dầu: 0.6
DẦU HỘP SỐ SÀN		PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG HYUNDAI MTF 75W/85 (API GL-4)			2.4
DẦU TRỢ LỰC TAY LÁI		PSF-3			0.8
NƯỚC LÀM MÁT		ETHYLENE GLYCOL CHẤT LƯỢNG CAO CHO KẾT TÁN NHIỆT BẰNG NHÓM			8
DẦU PHANH		DOT 3, DOT 4 hoặc tương đương			Theo yêu cầu
VÒNG BI BÁNH TRƯỚC, SAU		SAE J310a, MỖ ĐA NĂNG NLGI-2 hoặc tương đương			Theo yêu cầu
DẦU TRỰC SAU		API GL-4	SAE 90 (-30°C ~ 30°C)		1.6
		SAE 140 (TRÊN 30°C)			
	API GL-5	SAE 80 (DƯỚI -30°C)			

HYUNDAI

10

CHỈ MỤC

1- ĐẶC ĐIỂM CỦA CHIẾC XE HYUNDAI CỦA BẠN

Khuyến nghị	1-2
Chạy rà xe Hyundai mới	1-3
Tải xe.....	1-4
Chìa khóa	1-4
Ổ khóa cửa	1-5
Khóa, mở khóa cửa trước bằng chìa khóa	1-6
Sử dụng chìa khóa	1-6
Ổ khóa cửa trung tâm	1-7
Cửa kính	1-7
Cửa kính điện	1-8
Ghế trước có thể điều chỉnh	1-8
Ghế trước	1-9
Điều chỉnh ghế về phía trước và phía sau	1-9
Điều chỉnh góc tựa lưng	1-9
Ghế giữ (với khoang điều khiển tựa lưng)	1-12
Ghế sau	1-12
Hộp dưới đệm ghế sau	1-12
Tiếp cận động cơ	1-13
Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế lái xe	1-13
Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước (Loại tựa lưng cố định)	1-13
Kiểm tra khoang động cơ dưới ghế hành khách phía trước (Loại tựa lưng gập)	1-14
Biện pháp phòng ngừa	1-15
Chăm sóc dây an toàn	1-16

Hệ thống 3 điểm	1-17
Điều chỉnh dây an toàn	1-18
Loại 2 điểm	1-18
Hệ thống đai giữ trẻ	1-19
Các đèn chỉ thị và bảng táp lô	1-23
Đèn cảnh báo	1-25
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát	1-31
Máy đo	1-31
Máy đo tốc độ động cơ	1-32
Đồng hồ tốc độ	1-32
Đồng hồ công tơ mét	1-33
Công tắc đèn đầu	1-35
Công tắc đèn pha	1-35
Đèn pha nháy	1-36
Tín hiệu thay đổi làn đường	1-36
Hoạt động xi nhan	1-36
Đèn sương mù trước	1-37
Đèn sương mù sau	1-38
Cần gạt nước và rửa kính	1-39
Hoạt động gạt nước	1-39
Gạt nước	1-39
Hệ thống cảnh báo nguy hiểm	1-41
Hệ thống thiết bị cân bằng đèn pha	1-41
Hộp đựng vé	1-42
Công tắc sưởi kính sau	1-42

Đồng hồ	1-43	Hệ thống sấy nóng và thông gió	1-60
Cái châm thuốc	1-43	Kiểm soát lưu lượng không khí	1-60
Núm điều chỉnh tốc độ không tải của động cơ	1-44	Điều khiển tốc độ quạt	1-62
Gạt tàn	1-44	Kiểm soát nhiệt độ	1-62
Giá giữ cốc	1-45	Kiểm soát khí vào	1-63
Đèn trong xe	1-45	Sấy nóng 2 cấp độ	1-64
Đèn đọc sách	1-46	Xả đá/Khử sương	1-65
Hộp kính	1-47	Vận hành	1-67
Hộp đựng găng tay	1-47	Công tắc	1-67
Giá cài bút, thẻ và giấy ăn	1-48	Hệ thống điều khiển âm thanh	1-69
Khoang điều khiển tựa ghế ở giữa	1-48	Bộ lọc khí điều hòa	1-69
Khay	1-48	Ăng ten	1-70
Chỗ để cốc phụ	1-49		
Giá để tiền xu	1-49	2 - SỬ DỤNG VÀ LÁI XE HYUNDAI CỦA BẠN	
Gương chiếu hậu bên ngoài	1-49	Khí thải động cơ gió có thể nguy hiểm	2-2
Chiếu hậu bên trong ngày/đêm	1-50	Trước khi khởi động động cơ	2-3
Phanh đỗ	1-51	Ignition Chuyển.....	2-4
Nhả nắp capô	1-52	Vị trí khóa	2-4
Nắp bình nhiên liệu	1-53	Khởi động động cơ	2-5
Cửa thùng sau	1-54	Hộp số sàn	2-8
Cửa thùng bên	1-55	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	2-10
Che nắng	1-56	Thực hành phanh	2-11
Hộp dụng cụ bên ngoài	1-56	Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)	2-12
Còi	1-58	Bộ khóa vi sai	2-16
Cần nghiêng vô lăng	1-58	Lái xe tiết kiệm	2-18
Điều khiển chế độ sưởi và làm mát	1-59	Lái xe vào mùa đông	2-20

Vào cua	2-20
Ắc quy	2-21
Tốc độ cao hơn	2-22
Xe moóc hoặc xe kéo	2-23

3 - BẠN PHẢI LÀM GÌ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Khởi động dùng ắc quy ngoài	3-3
Nếu động cơ quá nóng	3-5
Những dụng cụ khẩn cấp	3-16
Nếu xe của bạn phải được cứu hộ	3-17
Nếu bạn bị mất chìa khóa	3-19
Cứu hộ xe	3-19

4 - CHĂM SÓC BỀ NGOÀI VÀ BẢO VỆ KHỎI BỊ ẪN MÒN

Bảo vệ chống ăn mòn	
Vệ sinh nội thất	4-6
Bảo vệ xe khỏi bị ăn mòn	4-2
Rửa xe	4-4

5 - YÊU CẦU BẢO DƯỠNG XE

Yêu cầu dịch vụ	5-2
Bảo dưỡng định kỳ	5-4
Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt	5-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng	5-9

6 - CÁC CÔNG VIỆC BẢO DƯỠNG DO CHÍNH BẠN THỰC HIỆN

Bảng dịch vụ mở phía trước	6-2
Khoang động cơ	6-3
Kiểm tra chung	6-5
Dầu máy	6-6
Thay dầu và lọc dầu	6-9
Nước làm mát	6-10
Bộ lọc khí	6-13
Lưới cản gạt nước	6-13
Kiểm tra dầu hộp số sàn	6-16
Dầu trục sau	6-17
Kiểm tra hệ thống phanh	6-19
Dầu phanh	6-19
Chăm sóc	6-20
Độ rơ bàn đạp phanh	6-22
Độ rơ bàn đạp côn	6-22
Độ rơ vô lăng	6-22
Đại truyền động	6-23
Cầu chì	6-23
Ắc quy	6-26
Quạt làm mát	6-29
Mức dầu trợ lực tay lái	6-29
Điều chỉnh đèn pha	6-32
Thay bóng đèn	6-34

Công suất bóng đèn	6-42
Mô tả bảng cầu chì	6-43

7 - HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Bộ chuyển đổi xúc tác	7-2
Hệ thống kiểm soát khí thải	7-2

8 - THÔNG TIN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

Số khung	8-2
Thông tin	8-3
Tuyên bố hợp chuẩn	8-3
Áp suất lốp	8-3
Xích lốp	8-4
Lốp tuyết	8-4
Cân bằng lốp	8-5
Đảo lốp	8-5
Lực kéo lốp	8-5

9 - ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA XE

Đặc tính kỹ thuật xe	9-1
Công suất tải và tốc độ lốp	9-3
Dung tích nhiên liệu	9-3
Hệ thống nhiên liệu	9-3
Biểu đồ bôi trơn	9-5

